



BẠCH LIÊN

TỰ GIÁC NHI GIÁC THA

Nhóm hội viên Thông Thiên Học hải ngoại hiệu đính
và xuất bản tại Hoa Kỳ.

KROTONA

2007

MỤC LỤC

MỤC LỤC.....	i
VÀI LỜI NÓI ĐẦU	1
CHƯƠNG I.....	4
GIÁC LÀ GÌ?.....	4
CHƯƠNG II.....	12
CON NGƯỜI LÀ AI? TỪ ĐÂU ĐẾN? XUỐNG CÕI TRẦN LÀM CHI?.....	12
CHƯƠNG III.....	39
LÀM THẾ NÀO ĐỂ ĐẠT ĐƯỢC MỤC ĐÍCH DÀNH SẴN CHO CON NGƯỜI TRƯỚC NGÀY GIỜ ĐÃ ĐỊNH?.....	39
CHƯƠNG IV.....	64
NGUỒN GỐC TỘI LỖI CỦA CON NGƯỜI	64
CHƯƠNG V.....	73
TỰ CHỦ.....	73
CHƯƠNG VI.....	122
SAO LÀ LUYỆN TINH THẦN?.....	122
CHƯƠNG VII	133
TỰ GIÁC	133
TOÁT YẾU «DƯỚI CHÂN THẦY».....	142
«DƯỚI CHÂN THẦY» DẠY ĐẠI ĐỊNH VÀ SỐNG THIỆN.....	142
TOÁT YẾU VỀ 4 ĐỨC TÁNH.....	145
NHỮNG ĐIỂM CHÁNH TRONG QUYỂN “DƯỚI CHÂN THẦY”	147
<i>II - HẠNH KHÔNG HẠM MUỐN.....</i>	156

III- HẠNH KIỂM TỐT..... 159

IV- HẠNH BÁC ÁI..... 165

TIỆN ĐÂY TÔI CÓ VÀI LỜI NGỎ CÙNG QUÍ BẠN
ĐỘC GIẢ..... 171

HỘI THÔNG THIÊN HỌC CÓ BA MỤC ĐÍCH.....**Error!**

Bookmark not defined.

CHÂN THÀNH TRI ÂN **Error! Bookmark not defined.**

VÀI LỜI NÓI ĐẦU

Phật dạy: Tự giác nhi giác tha. Mình khai sáng cho mình rồi thì khai sáng lại cho người khác. Đây có nghĩa là Phật bảo con người phải giúp đỡ lẫn nhau. Nhưng muốn sự giúp đỡ có hiệu quả tốt, mình phải sáng suốt. Nếu người mù dắt kẻ đui, có ngày cả hai sẽ té xuống mương rạch, không sao tránh khỏi.

Muốn tự giác, phải biết phương pháp luyện tập để mở mang mau chóng tâm và trí một lượt mới hiểu được cơ tiến hóa và tuân theo thiên mạng.

Phải mở trí mới biết phân biệt được cái nào tà, cái nào chánh, cái nào lành, cái nào dữ, cái nào hữu ích nhiều, cái nào hữu ích ít.

Phải mở tâm để hướng dẫn những tư tưởng, ý muốn, lời nói và việc làm về con đường từ thiện, chơn chánh, vị tha. Nếu chỉ mở trí mà không mở tâm thì không khác nào đứng trên vực sâu, hồ thẳm mà chẳng cẩn thận, không biết té xuống đó giờ phút nào.

Trong quyển «Tự Giác» này, tôi tóm tắt những điều của các bậc tiền bối dạy về phương pháp tu tâm luyện trí mà tôi có đề cập đến trong những quyển sách của tôi đã xuất bản gần đây và nhất là đoạn «Toát yếu Dưới Chân Thầy» rất cần thiết, vì «Dưới Chân Thầy» là quyển sách dạy con

người phải thực hành những điều gì để mau trở nên sáng suốt, nếu con người tuân theo.

Học đạo chỉ hiểu bằng thể trí mà không đem ra thực hành thì không bao giờ được sáng suốt, vì không có kinh nghiệm, không biết tự tỉnh. Thật đúng với câu: «Đường không đi không đến, chuông chẳng đánh chẳng kêu.»

Nhưng mà phải thành thật nói rằng phải tu hành nhiều kiếp, từ kiếp này qua kiếp kia, mới lần lần trở nên sáng suốt. Nếu thành công trong kiếp này là nhờ các kiếp trước đã luyện tập rồi. Tuy nhiên đừng nghe nói nhiều kiếp mà ngã lòng. Chúng ta còn phải trải qua muôn kiếp luân hồi, chớ không phải chỉ có một kiếp này mà thôi. Nếu không gieo giống tốt ngay bây giờ trong kiếp này thì kiếp sau có chi đâu mà gặt hái.

Có người đã nói: Tại tôi không có căn nên không tu được. Đúng vậy, nhưng nếu kiếp trước không tu thì kiếp này ta phải khởi sự tu để tạo ra căn lành, vì kiếp này là kết quả của kiếp trước, còn kiếp sau là kết quả của kiếp này. Đừng quên rằng: Biết tu hành cũng là do luật nhân quả.

Vậy cầu xin quyển sách này giúp ích được quý bạn phần nào trên con đường tu tập.

Châu Đốc ngày 22 / 3/ 1975.

Nhằm ngày mồng 10 tháng 2 âm lịch Ất Mão.

BẠCH LIÊN (Phạm Ngọc Đa)

LỜI DẠY CỦA CHƠN SƯ

Thiên nhiên không tốt mà cũng không có ác ý; nó chỉ vận hành theo những luật bất di bất dịch, có khi nó cho sự sống và sự vui vẻ, có khi nó gây ra sự đau khổ, sự chết chóc và tàn phá những gì nó đã sanh ra.

Hãy suy nghĩ sâu xa rồi huynh sẽ khám phá ra rằng cội rễ của mọi sự đau khổ, dầu nhỏ, dầu lớn vốn ở trong sự hành động của con người; thế trí làm cho con người thành ra kẻ được tự do hành động trong thiên nhiên. Không phải thiên nhiên sanh ra sự đau khổ, mà chính là con người.

K.H.



Phật đã dạy: Tất cả những sự đau khổ do sự dốt nát mà ra.

Dốt nát đây tức là vô minh, không sáng suốt, không biết được những luật chi phối định mạng của con người.

Những luật đó là:

Luật tiến hóa gồm:

1) – Luật luân hồi.

2) – Luật nhân quả.

3) – Luật của bốn phận, luật hợp quần và luật hy sinh,
gọi chung là Đạ ma (Dharma).

CHƯƠNG I

GIÁC LÀ GÌ?

Giác đây có nghĩa là sự sáng suốt của tâm hồn, hiểu được cơ tiến hóa, tuân theo thiên mạng, không bao giờ vì quyền lợi riêng tư mà làm trái nghịch lòng trời.

Trong đạo đức gọi giác là minh triết hay là bồ đề tâm.

GIÁC KHÁC VỚI SỰ THÔNG MINH CỦA TRÍ TUỆ

Ngày nay, nói một cách tổng quát, con người đã văn minh tiến bộ. Những sự phát minh trong thế kỷ XX thật là kỳ diệu, như những món thuốc hay chữa lành nhiều bệnh xưa kia cho là nan y, phát minh những máy móc làm công việc mau lẹ, đỡ bớt sự mệt nhọc của nhân công và nâng cao mức sống con người hơn trước.

Thật là quý hóa vô cùng, nhưng mà việc sử dụng được một phần sức mạnh của vật chất xúi giục con người chế ra những vũ khí tối tân, cực kỳ nguy hiểm như: Bom nguyên tử, bom khinh khí, bom N, hỏa tiễn gắn đầu đạn nguyên tử, hỏa tiễn liên lục địa, tia sáng tử thần, v.v..., có thể làm cho thành trì sụp đổ, cả muôn vạn sanh linh tan tành ra tro bụi trong nháy mắt.

Những dụng cụ này là sản phẩm của trí thông minh mà không có đức từ bi, bác ái và minh triết hướng dẫn và điều khiển.

Những kẻ tham tàn đã lợi dụng sức mạnh của cơ khí, bắt buộc dân chúng những nước hậu tiến làm tôì mọi, để phục vụ quyền lợi cá nhân họ. Trật tự đã đảo lộn, những tai hại gây ra cho đời thật là vô cùng khủng khiếp, hậu quả sẽ còn kéo dài từ thế hệ này qua thế hệ kia, chớ không phải chấm dứt trong vòng vài chục năm đâu.

Nhưng khi sự điều hòa và sự thăng bằng của vũ trụ bị chên lệch thì thiên nhiên sẽ phản ứng để lập lại sự quân bình như trước. Người ta nói: «Gieo gió, gặt bão» rất đúng, vì sự động và phản động luôn luôn cân xứng với nhau. Tới chừng đó thì núi xương, sông huyết, nước đổ, thành nghiêng. Hãy trách người, chớ đừng trách Trời. Con người không mạnh bằng Trời đâu.

Thế nên, dầu cho có tài kêu mưa, hú gió, sai đậu thành binh, chỉ đá hóa vàng, dòi non lấp bể mà lòng còn tràn trề dục vọng, ích kỷ tham lam thì vẫn còn vô minh, chớ chưa phải là được giác ngộ.

Trong quyển «Tiếng nói vô thanh» (La voix du silence) câu thứ 111 như vậy:

«Hỡi đệ tử! Hãy tìm đạo. Nhưng con phải có tấm lòng trong sạch trước khi khởi đầu cuộc hành trình. Trước khi cất bước đầu tiên, con phải phân biệt cái chân và cái giả, cái phù du ngắn ngủi và cái

vĩnh viễn trường tồn. Trên hết mọi việc, phải phân tách sự hiểu biết của đầu óc với sự minh triết của tâm hồn, nhãn pháp¹ với tâm pháp.»

MUỐN ĐƯỢC MINH TRIẾT PHẢI LÀM THẾ NÀO?

Muốn được minh triết thì phải lo mở rộng lòng nhân, khoan dung, đại độ, khắc kỷ, tự chủ, diệt trừ những sự đam mê, những dục vọng đê tiện, thấp hèn, ích kỷ, hại nhân, mở mang trí hóa rộng sâu để phân biệt mau lẹ lẽ tà chánh, chân lý và dị đoan, luôn luôn hướng tư tưởng về con đường từ thiện, bác ái, vị tha.

Sự luyện tập đòi hỏi một thời gian khá lâu, 25, 30 năm rồi còn kéo dài từ kiếp này qua kiếp kia. Tuy nhiên, chớ nên ngã lòng, nếu biết phương pháp, cố gắng và bền chí thì sẽ thấy kết quả tốt đẹp, tức là ánh sáng bắt đầu hiện ra nội trong kiếp này.

TẠI SAO PHẢI LO CHO ĐƯỢC MINH TRIẾT?

Phải minh triết mới được bước vào cửa đạo, nơi đó các vị Đạo Sư mới chỉ dạy các tín đồ biết rõ tại sao có sự sanh hóa con người trên dãy địa cầu,

¹ Nhãn pháp (Doctrine de l'œil) là công truyền. Tâm pháp (Doctrine du cœur) là bí truyền.

phương pháp khai mở và phát triển tâm thức, làm sao trong vòng 15 kiếp trở lại con người tiến đến bậc siêu phàm. Đó là mục đích đã định sẵn cho nhân loại trong thái dương hệ này.

Con người thân ngăn con đường hành hương của mình, thay vì phải đầu thai đi, đầu thai lại, cả muôn lần, mà e rằng chưa học thuộc hết những bài phải học và hiểu rõ cơ tiến hóa.

Nói một cách khác, phải tu hành cho đúng phép, con người mới mau đắc đạo thành chánh quả, thoát đọa luân hồi, mà:

TU LÀ GÌ?

Phải hiểu nghĩa chữ tu. Tu là sửa. Sửa đổi cái dở ra cái hay, cái xấu ra cái tốt, cái dữ ra cái hiền, cái ích kỷ ra cái vị tha, chớ không phải đợi vô chùa thí pháp, mặc áo cà sa, sớm mốt, chiều chuông mới gọi là tu. Tu ở đâu cũng được. Tu tại nhà, tu ngoài đường, tu giữa chợ. Nếu vào chốn thiền môn mà không lo rửa sạch phàm tâm thì cũng chưa phải là «chân tu».

Tu là tuân theo thiên mạng, thực hành đúng với ý muốn của Thượng Đế hầu biến đổi cõi trần ra cảnh thiên đàng cực lạc.

KHÔNG TU THÌ SAO?

Không tu thì cũng đi tới mục đích vậy, song rất chậm, chậm lắm. Bánh xe tiến hóa cứ thúc đẩy

con người từ từ đi tới mãi, không cưỡng lại được đâu.

Không tu mà chỉ làm theo ý muốn không tốt đẹp của mình thì gây ra muôn vàn đau khổ cho mình và cho kẻ khác. Trái oan trói buộc, làm cho đất bằng dậy sóng, cõi đời đầy đầy những sự hỗn loạn, đau thương. Cứ vay rồi trả, trả rồi vay, không biết tới ngày nào mới thoát khỏi vòng tục lụy. Nhân này sanh ra quả kia, rồi quả kia lại biến thành nhân nọ, chằng chịt với nhau, kéo dài cả ngàn, cả muôn năm, đâm chồi nảy tược.

Thế nên tu hành hết sức tốt. Nhưng mà muốn tu thì phải biết đường lối và đúng phương pháp. Đạo là chân lý, chớ không phải những phép thần thông, kêu mưa hú gió, khiến quỷ sai thần. Nếu mê tín và tin dị đoan hay là lạc qua con đường bàng môn tả đạo thì e cho phải muôn kiếp trầm luân.

CHỚ NÊN THAN THÂN TRÁCH PHẬN

Người ta thường than thân trách phận. Họ nói: Tôi có cần sanh ra đây đâu. Sanh ra chi mà phải chịu cực khổ quá vậy.

Người ta uất ức, vì không biết rằng có hai hạng Chơn Thần:

Một hạng ở với Thượng Đế lo phụ tá Ngài trong công việc sanh hóa.

Một hạng tình nguyện nhập thế.

Chúng ta thuộc về hạng thứ nhì này. Chúng ta đã xuống thế gian rồi. Dầu muốn, dầu không chúng ta cũng phải đi tới, không thể nào thụt lùi lại được. Những sự đau khổ ngày nay vốn do ta không chịu tuân theo những lời dạy dỗ của thánh hiền, nuôi tánh ích kỷ, làm những việc bất nhân, thất đức, gây ra những quả chẳng lành ở mấy kiếp trước. Gieo giống chi, gặt giống nấy. Những sự đau khổ là những bài học đến dạy chúng ta trở nên khôn ngoan hơn trước. Mình nên tự trách mình kiếp xưa đã vụng đường tu. Than thở làm chi? Có sửa đổi cái gì được không? Chúng ta còn ở trong vòng trời thì chưa thoát ra khỏi kiếp luân hồi và luật báo ứng. Mỗi kiếp, chúng ta ban sơ là trẻ nít, rồi ngày tháng qua, chúng ta trưởng thành, kể da mỗi tóc bạc. Chạy đường nào để tránh khỏi các điều này.

Những lý luận của chúng ta có thay đổi được sự thật không? Có làm cho chúng ta trẻ lại không? Chúng ta có thể nào kéo mặt trời cho đứng lại một chỗ chẳng? Hay là bắt nó mọc ở hướng tây, rồi lặn về hướng đông được chẳng?

Bàn bàn, luận luận, thật ra không thấy ích lợi chi cả. Chi bằng điều hay hơn hết là tìm học luật trời, tức là cơ tiến hóa rồi nương theo đó mà tiến tới.

Khi ta gặp ánh sáng chân lý rồi, ta có bốn phận diu dặt kẻ khác thoát khỏi chốn hang sâu thăm thẳm, tối tăm, mù mịt, đã giam hãm con

người bấy lâu nay trong đó. Ra ngoài sáng rồi, con người mới thấy trước mắt cảnh trời đẹp đẽ, bao la bát ngát và tới chừng đó mới biết sống thực sự là sao.

Như vậy mới đúng với nghĩa tự giác nhi giác tha.

MỘT CÂU CHUYỆN TỰ GIÁC NHI GIÁC THA

Một câu chuyện nói bóng dáng về tự giác nhi giác tha như sau đây:

Trong xóm kia, chỉ có một mình nhà của ta có một ngọn đèn cháy sáng rõ. Những nhà ở chung quanh có đèn, có dầu mà không có lửa. Vậy thì ta hãy đem đèn của ta qua mỗi đèn của nhà kế cận, rồi nhà kế cận mỗi đèn nhà khít vách. Cứ tiếp tục như thế, trong vòng nửa giờ, nhà nào cũng sáng rõ, không còn ai ở trong chốn tăm tối nữa.

Cũng vì lẽ này mà các vị giáo chủ mới ra đời dạy đạo để thức tỉnh quần chúng đang ngủ say giữa thế tục.

Nhưng nên nhớ một điều là mình phải tự biết mình. Mình giác ngộ rồi, mới khai sáng cho người được. Nếu mình chưa độ mình được thì mình độ ai được bây giờ.

Vì vậy, theo luật Thiên Đình, vị Chơn Tiên được 5 lần điểm đạo làm một vị siêu phàm, mới được phép thâm đệ tử.

HAI QUYỂN «DƯỚI CHÂN THẦY» VÀ «ÁNH SÁNG TRÊN ĐƯỜNG ĐẠO» DẠY TỰ GIÁC NHI GIÁC THA

«Nếu con hiểu biết rồi thì bốn phận con phải giúp đỡ kẻ khác hiểu biết như con vậy.» (Dưới Chân Thầy).

Hiểu biết đây là hiểu biết cơ trời.

Qui tắc 17 – Hãy tìm đạo.

Phần thứ nhì: «Trong cảnh vắng lặng là sự yên tĩnh, một tiếng vang lên và tiếng đó nói rằng: Cái đó chưa đủ đâu. Con đã gặt, bây giờ con phải gieo và biết rằng tiếng nói đó là sự vắng lặng, con sẽ vâng theo.» (Ánh Sáng trên Đường Đạo).

Đức Chơn Sư M. có nói: «Tại sao lại có tánh ích kỷ. Nếu có những điều có thể học được, thấy được và cần ích cho tương lai của con người thì tại sao lại không cho kẻ khác có dịp may như con.»



CHƯƠNG II

CON NGƯỜI LÀ AI? TỪ ĐÂU ĐẾN?
XUỐNG CÔI TRẦN LÀM CHI?

Nếu trước khi ta biết đạo, có ai hỏi ta:

Con người là ai?

Từ đâu đến?

Xuống côi trần làm chi?

Thì chắc chắn ta phải ngỡ ngác, không biết phải trả lời làm sao, vì ngoài đời không có quyển sách nào² giải về các vấn đề này. Ai ai cũng đinh ninh rằng: Mình là xác thân này đây. Mình ăn uống, mình vui chơi, mình học hỏi, v.v...

Người ta nói: Tôi lớn lên, lo lập thân, có gia đình, nuôi con cái, dạy dỗ chúng nên người, nối dòng giống. Đúng vậy. Nhưng một ngày kia, ai ai cũng nhắm mắt, từ giã côi trần này. Rồi, ta còn hay mất? Nếu còn thì đi về đâu? Ta trở lại thế gian này nữa không? Tại sao con người lại không đồng bậc với nhau? Tại sao có kẻ khôn, người dại, kẻ giàu, người nghèo, kẻ thông minh, người dốt nát?

Nếu con người chỉ có một kiếp này mà thôi thì cuộc đời rất vô vị, không có mục đích gì cả, vì

² Ngoài những sách Thông Thiên Học do các vị cao đồ của Chơn Sư viết ra và phổ biến từ năm 1875 tới nay.

dầu những bậc công hầu, vương bá hưởng vinh hoa, phú quý đến đâu, chung cuộc cũng phải nắm hai tay trắng mà xuống mồ.

CON NGƯỜI CÓ PHẢI XÁC THÂN NÀY KHÔNG?

Con người có phải xác thân hữu hình, hữu hoại này không?

Không phải. Xác thân này chỉ là một lớp áo, một khí cụ để cho con người dùng tại cõi trần mà thôi.

Nếu quả thật xác thân này là con người, thì sau khi từ trần rồi xác thân tan ra tro bụi, con người cũng phải tiêu mất.

Vậy thì sự thật là thế nào?

CON NGƯỜI SAU KHI THÁC RỒI RA SAO?

Nhưng thật sự, sau khi thác rồi, con người vẫn sống. Xác thân chết, chứ con người không chết.

Tại sao vậy? Vì con người thật là linh hồn ở trong xác thân. Bỏ xác rồi con người cũng không thay đổi tánh tình, cũng chẳng khôn ngoan hơn trước, cũng như ta thay đổi y phục, ta không thành ra ông thánh hay ông hiền đâu.

Tục rằng: Sống sao, thác vậy, rất đúng.

KHÔNG CÓ ÂM TY ĐỊA NGỤC, DIÊM VƯƠNG, THẬP ĐIỆN

Người xưa bày ra thuyết âm ty địa ngục để răn đời đừng làm những việc hung ác, cũng như chuyện đứa bé khóc quá mẹ nó hay chị nó nhát ma cho nó sợ đừng khóc nữa.

Nhưng tại người nghe không suy nghĩ cho kỹ lưỡng, nhắm mắt tin càn cho nên mới thành ra mê tín và tin dị đoan. Câu chuyện âm ty địa ngục truyền đi từ đời này qua đời kia, cho tới bây giờ.

Thử hỏi: Từ ngày thuyết âm ty địa ngục ra đời, trong thiên hạ được bao nhiêu người bỏ ác làm lành, hay là những sự hung ác bạo ngược vẫn lan tràn khắp thế gian ngay trước mắt ta đây.

CHỚ NÊN VỤ CÁO PHẬT

Có người cho là kinh Phật nói: Thác rồi linh hồn bị bắt xuống âm ty địa ngục chịu hành phạt về những tội của mình đã làm, như những hình đã vẽ trong những bức tranh âm ty địa ngục treo ở trong chùa.

Tôi xin nói: Phật không hề dạy những chuyện dị đoan phi lý như thế.

ĐÂY LÀ BẢNG CHỨNG THỨ NHỨT

Trong «Túc sanh Truyện» (Jataka Mala hay là Lalita Vistara) có thuật 550 kiếp của đức Thích Ca chia ra làm 3 giai đoạn:

1) – Giai đoạn thứ nhất: Làm vua cá ở dưới nước.

2) – Giai đoạn thứ nhì: Làm con khỉ, con nai, con voi.

3) – Giai đoạn thứ ba: Đầu thai làm người.

Ngài cũng như mọi người ở thế, cũng có đời sống tầm thường, cũng trộm cắp, cũng gạt gẫm vạ và phạm nhiều tội khác nữa.

Sau Ngài mới tu hành, từ địa vị đệ tử lên tới bậc Chơn Tiên, rồi lên Đế Quân, Bồ Tát cuối cùng là làm một vị Phật. Trong «Túc Sanh Truyện» không hề nói Ngài bị hành phạt dưới âm phủ lần nào cả.

Làm thú trước rồi làm người sau, có nghĩa là sự tiến hóa về hình hài hay là sự thay hình đổi dạng, đó là sự tiến hóa về vật chất.

Tu hành đắc đạo làm những vị siêu phàm là sự tiến hóa về tinh thần.

Nếu quả có âm ty địa ngục thì trong «Túc Sanh Truyện» đã nói rồi.

BẢNG CHỨNG THỨ NHÌ

Trong quyển «Phúc Âm của đức Phật» (Évangile du Bouddha) có câu này trích trong quyển «Phạm Võng Kinh» (Mahavagga VI):

Bouddha parla en ces termes aux bhikchous:

«L'âme émigre à travers toutes les formes, depuis la pierre, en passant par les plantes et toutes les espèces de corps animaux, et dans les hommes de divers caractères, jusqu'à ce qu'elle arrive à l'illumination parfaite dans le Bouddha».

(Évangile du Bouddha par Carus page 127)

Dịch nghĩa:

Phật nói với các vị tỳ kheo như vầy:

«Linh hồn đi đầu thai từ loài này qua loài khác xuyên qua tất cả những hình dạng, đá cát, cây cỏ, cầm thú và những người tánh tình riêng biệt cho tới khi nó lên tới bậc toàn giác là Phật».

(«Phúc Âm của đức Phật», tác giả Carus trang 127, dưới bài «Mục Đích» (Le But).

BẢNG CHỨNG THỨ BA

PHẬT GIÁO HỘI NGHỊ LẦN THỨ NHỨT

Lối 7 ngày sau khi Phật bỏ xác rồi, phe Su-bà-tra (Subadra) nổi lên bất tuân kỷ luật, nên những vị đệ tử lớn mới lập Phật giáo hội nghị lần thứ nhất tại động Satapanni trong rừng Nigrodha gần

Vương Xá Thành (Rajagriha) dưới quyền chủ tọa của đức Maha Ca Diếp (Maha Kasyapa).

1) – Đức Ananda giải về Kinh Tạng (Tạng Kinh).

2) – Đức U-ba-li (Upali) giải về Giới Luật (Tạng Luật)

3) – Đức Maha Ca Diếp (Maha Kasyapa) giải về Triết Lý (Tạng Luận).

Nhưng chỉ nói miệng chớ chưa viết ra thành sách.

PHẬT GIÁO HỘI NGHỊ LẦN THỨ NHÌ

Lối 20 năm sau, Phật giáo hội nghị lần thứ nhì mở ra tại thiên viện Ba-lu-ka-ra-ma (Balukarama) gần Hoai-sa-ly (Vaisali) dưới quyền chủ tọa của vua xứ Magadha là đức Kalaçoka trong 6 tháng. Chắc chắn lúc đó các vị đệ tử lớn đã từ trần hết rồi.

Có sách nói một phần Kinh Tạng và Luật Tạng mới viết ra thành sách.

PHẬT GIÁO HỘI NGHỊ LẦN THỨ BA

Sau khi vua A Dục (Asoka) lên ngôi, có không biết bao nhiêu thiên viện, mỗi thiên viện là một giáo phái, sự tranh chấp luôn luôn xảy ra.

Vua A Dục mới lập Phật giáo hội nghị lần thứ ba lối 252 hay 254, trước Chúa giáng sinh (có sách nói khác năm) tại thiên viện Açokarama gần

Pataliputra, ngày nay là Patna, dưới quyền chủ tọa của đức Tshya Maudgalapoutra 72 tuổi. Hội nghị kéo dài 9 tháng để xem xét lại 3 tạng kinh và từ đó mới chép ra thành sách.

Sau hội nghị lần thứ ba, Phật giáo chia ra làm hai phái lớn: Bắc Tôn và Nam Tôn.

Một phái truyền lên phía bắc: Tây Tạng, Nê-bôn (Népaul), Cách-sơ-mia (Cachemire) chép kinh bằng chữ bắc Phạn, ấy là bắc tôn, cũng gọi là Đại Thừa (Mahayana).

Một phái truyền xuống phương nam lấy chữ Ba-li (Pali) chép kinh và trụ tại Tích Lan đảo, làm ra phái nam tôn hay là Tiểu Thừa (Hinayana).

Lúc Phật còn tại thế, Phật và các vị đệ tử lớn không viết một chữ nào cả. Lối 300 năm sau, khi Ngài nhập niết bàn, người ta mới lấy những lời truyền khẩu viết ra 3 tạng kinh.

Vậy thì làm sao dám quả quyết rằng Phật dạy có âm ty địa ngục, Diêm Vương, thập điện. Nếu cho là kinh Phật nói thì là phi lý.

Ngoài 3 tạng kinh còn không biết bao nhiêu thứ kinh khác vốn của người đời sau đặt ra. Nếu không học được chân truyền thì không dễ gì mà phân biệt được cái nào là chân lý, cái nào là dị đoan đâu. Mà có một điều cần phải nói là những người viết kinh và dịch kinh không phải là đệ tử chánh thức của Phật, họ đặt theo ý họ hiểu thì làm sao mà dám chắc là họ nói đúng với chân lý?

BẢNG CHỨNG THỨ TU
PHẬT DẠY NGƯỜI HỌC ĐẠO
PHẢI PHÂN BIỆT,
KHÔNG NÊN NHẢM MẮT TIN CÀN

Khi xưa, những người Kalamas ra mắt Phật rồi nói: «Bạch Phật! Những người Bà La Môn và các giáo phái khác tới thuyết đạo cho chúng tôi nghe và cả thầy đều khoe rằng mình nói đúng với chân lý, vậy thì phải tin ai bây giờ. Xin Phật chỉ dạy.»

Phật bèn đáp:

«Các người không nên tin điều nào mà các người chỉ nghe lặp lại mà thôi; không nên tin những tục lệ truyền lại từ đời này qua đời kia; không nên tin những sự đồn đãi; không nên tin những bài mà người ta cho là vốn của những vị thánh hiền thuở xưa viết ra; không nên tin những sự ước đoán không căn cứ; không nên tin những điều mà các người có thói quen quý chuộng; không nên tin những lời nào đó vốn của thầy³ các người hay là sư huynh các người thốt ra.

Nhưng sau khi xem xét, kinh nghiệm và suy nghĩ chín chắn rồi mà thấy có thuyết nào hợp với chánh lý và hữu ích cho mọi người thì hãy công nhận nó và sống với nó.»

³ Thầy đây là thầy phàm, chớ không phải những vị Chơn Tiên.

Rõ ràng Phật dạy tín đồ phải phân biệt lẽ tà chánh, phải quấy, không nên nhắm mắt tin càn. Tại sao người ta lại đưng gì tin nấy, không chịu suy xét kỹ lưỡng xem điều đó có đúng với chánh lý không?

BẰNG CHỨNG THỨ NĂM ĐỪNG NÔ LỆ 3 TẠNG KINH

Trong quyển «Phật Pháp» (Le Dhamma du Bouddha) tác giả là Jagadish Kasyapa, chương V, trang 64, có đoạn này:

«Đối với các hạng Phật tử, 3 tạng kinh không được xem như chiếm một địa vị quan trọng như thánh kinh (Bible) đối với Cơ Đốc giáo hay là kinh Co răn (Coran) đối với tín đồ Hồi giáo, hoặc là kinh Phệ Đà đối với dân chúng Ấn.

Phật tử không nô lệ 3 tạng kinh. Anh, không chấp nhận nó một cách mù quáng như là chân lý tuyệt đối của một đấng thần linh tiết lộ, hay là như một tín điều.»

Lời của ông Jagadish Kasyapa nói rất đúng với chánh lý. Ông dựa theo những lời Phật dạy những người Kalamas.

Không nô lệ 3 tạng kinh, vì chúng nó vốn của người đời sau lặp lại, chớ không phải hoàn toàn do đức Phật đã thuyết. Làm sao lại không có những sự khuyết điểm?

Không nô lệ 3 tạng kinh thì tại sao lại nô lệ những kinh nhằm nhí, nói những chuyện mê tín, dị đoan của người đời sau?

BẰNG CHỨNG THỨ SÁU

Bằng chứng thứ sáu là có hồn ma hiện ra thì không có âm phủ. Nhược bằng có âm phủ thì không có hồn ma hiện về, vì làm người ai lại không phạm tội, hễ phạm tội, chết rồi thì bị bắt xuống âm ty hành phạt thì làm sao có việc hồn ma hiện ra cho người ta thấy.

Từ cổ chí kim, từ đông sang tây, ở xứ nào, nước nào cũng có những hồn ma hiện về, thường thường để giải quyết những việc còn bỏ dở lúc còn sanh tiền, hoặc trả thù, báo oán, hay là vì nguyên nhân nào khác nữa.

Ngày nay những kinh sách đạo đức, những sách và báo chí thần linh học Âu Mỹ đều nói về đời sống bên kia cửa tử.

Người ta hỏi hồn ma hiện ra hoặc nhập vô xác hay vô cơ: Có âm phủ không? Thì cả thầy đều trả lời: Không thấy chi cả.

Xin quý bạn đọc những quyển sau đây:

- 1) – Chuyện hồn ma cô Katie King và nhà bác học William Crookes.
- 2) – Lá thư của người chết.
- 3) – Con người thác rồi về đâu?
- 4) – Cùng ai bi khóc.

5) – L'autre côté de la mort par Leadbeater.

6) – Le phan astral par Leadbeater.

7) – Lueurs sur l'Inconnaissable par J.

Brahy.

8) – Formes matérialisées par Montandon.

9) – Les merveilles du spiritisme par J.P.Crouzet.

Mấy năm gần đây, báo chí nước nhà cũng có đăng tin hồn ma hiện hình, hồn ma bị giết oan về báo mộng, v.v...

Tại người ta cho các việc ấy tầm thường, không để ý tới, nên không tìm hiểu đời sống của những người đã từ trần.

Có một điều nên nói là người ta nhìn chung quanh mình thấy sự chết xảy ra hằng ngày, người này bỏ xác, người kia từ già cõi đời mà cứ tưởng rằng mình sẽ sống cả ngàn triệu năm, chớ không phải chỉ trong vòng vài chục năm mà thôi. Thế nên không lo cho kiếp sau, không tìm hiểu sự thật về lẽ sống của cuộc đời. Đây là khuyết điểm rất lớn lao từ xưa đến nay.

BẢNG CHỨNG THỨ BẢY
VUA DIÊM VƯƠNG BÊN TÀU CHỈ PHẠT
NHỮNG NGƯỜI TÀU VÀ VÔ CÙNG BẤT CÔNG

Đọc Hồi Dương Nhân Quả, Từ Ân Ngọc Lịch, thấy vua Diêm Vương chỉ phạt những người Tàu, chớ không thấy có một người Nhật, người Ấn, người Thái Lan, nói chi tới người Âu Mỹ.

Vậy thì mỗi nước có một âm phủ riêng phải không?

Tại sao người Việt Nam đọc Hồi Dương Nhân Quả, Từ Ân Ngọc Lịch lại quá tin tưởng rằng sau khi chết rồi mình sẽ xuống âm phủ?

Âm phủ người Việt Nam ở đâu? Còn âm phủ của các nước khác ở đâu?

VUA DIÊM VƯƠNG DỐT ĐẶC

Tôi xin thuật chuyện vua Diêm Vương bị gạt cho quý bạn nghe:

Truyện Tây Du nói rằng vua Đường Thế Tôn bị rồng bạch ở sông Kinh kiện, nên xuống âm phủ hầu Diêm Vương.

Diêm Vương sai Thôi Giác đem bộ sanh tử xét coi Thái Tôn còn trị vì mấy năm nữa. Thôi Giác mở bộ xem trước, thấy Thái Tôn chỉ được trị vì có 18 năm, thất kinh bèn lấy bút thêm 2 gạch trên chữ nhứt rồi đem sổ dâng cho thập điện Diêm Vương xem. Vua Diêm Vương thấy vua

Thái Tôn còn sống thêm 20 năm nữa. Nhờ vậy Thái Tôn mới được hồi sinh.

Chuyện này chứng tỏ vua Diêm Vương dốt đặc. Tại sao vua biết các linh hồn khác phạm tội nên bắt về địa ngục hành phạt, còn khi bị Thôi Giác gạt mà không biết gì hết? Như vậy thì trị vì sao được?

Thôi Giác chẳng những gạt Diêm Vương mà còn qua mặt luôn Thiên Đình nữa.

Tội rồng bạch sông Kinh tráo trở bớt nước bị xử trăm, còn tội của Thôi Giác lớn hơn 100 lần tội của rồng bạch thì phải xử thế nào? Câu chuyện êm rờ.

Một lẽ khác nữa, ở dưới âm phủ bên Tàu dùng chữ Nho để chép sổ sách nên thêm 2 gạch, trên chữ nhứt được. Nếu dùng chữ nước khác, như chữ viết: mười tám thì không thể nào sửa mười tám ra ba mươi tám được.

Truyện Tây Du đặt ra cốt để giải thích Chơn Nhơn và tánh nết của 3 thể: thân, vía, trí.

Tam Tạng là Chơn Nhơn, cũng có nghĩa là 3 tạng kinh: kinh, luật, luận.

Sa Tăng là xác thân.

Bát Giới là thể vía đấm mê nhục dục.

Tề Thiên, con khỉ là thể trí kiêu căng tự phụ.

Kim Cô là phép định trí niệt đầu con khỉ.

Ngộ Năng, Ngộ Tĩnh, Ngộ Không nói bóng dáng về những quyền năng mà người học đạo phải đạt cho được để chế ngự 3 thể: thân, vía, trí.

Nhưng mà có một lần cơ lên xưng Tề Thiên đại thánh, nên trong chư vị có người tin rằng Đấu Chiến Thắng Phật, Tôn Ngộ Không là có thật.

Tôi có nói trong quyển «Những Biểu Tượng» của tôi.

Ở đây tôi chỉ muốn chỉ cho quý bạn thấy cái nào đáng tin, cái nào đáng bỏ mà thôi.

VẬY THÌ CON NGƯỜI THÁC RỒI VỀ ĐÂU?

Người chết qua cõi trung giới trong một thời gian để gột rửa những sự bợn nhơ trong lòng.

Ở tại cõi này con người cũng hoạt động như hồi còn ở cõi trần, chỉ khác một điều là không có xác thân mà lại dùng thể vía. Con người học hỏi mau thông, vì đã mất cái óc rất nặng nề của xác thịt. Con người không ăn uống, không ngủ nghỉ, như hồi còn ở cõi trần. Ở cõi trung giới sáng mãi, không ngày, không đêm, không mặt trời, không mặt trăng, không nóng, không lạnh.

CON NGƯỜI Ở TẠI TRUNG GIỚI BAO LÂU?

Không thể nói chắc chắn con người ở cõi trung giới bao lâu, từ 25, 30 năm cho tới 40, 50 năm hay lâu hơn nữa. Điều này tùy thuộc sự tiến hóa về đường tinh thần của mỗi người. Vì vậy không nhất định được.

CON NGƯỜI VỀ CÔI THIÊN ĐÀNG

Sau khi bỏ cõi trung giới, con người lên cõi thiên đàng ở một ít lâu để đồng hóa những sự học hỏi và kinh nghiệm, xong rồi thì trở xuống cõi trần đầu thai lại.

LUÂN HỒI

Tại sao con người phải luân hồi?

Con người phải luân hồi, vì mỗi kiếp con người phải học hỏi những bài vở mới và thâm nhập nhiều kinh nghiệm, cho tới ngày nào con người trở nên trọn sáng, trọn lành làm một vị siêu phàm mới không còn dính dấp với thế gian nữa.

Một lẽ nữa, phải đầu thai lại để trả những quả do sự lỗi lầm của con người gây ra với nhiều kẻ khác.

Kết quả của mỗi sự lỗi lầm là một bài học đến dạy con người khôn ngoan hơn trước, nhưng phải biết lợi dụng nó.

TẠI SAO TA KHÔNG NHỚ LẠI KIẾP TRƯỚC?

Có người hỏi: Nếu tôi đầu thai lại thì tại sao tôi lại không nhớ lại kiếp trước?

Điều này rất dễ hiểu.

Con người nhờ thể trí để ghi nhớ những sự học hỏi và những sự hành động của mình. Sau khi

thác rồi một ít lâu, trong vòng từ 500 năm tới 1.200 năm, kể bậc trung, thì thể trí tan rã.

Khi trở xuống cõi trần đầu thai một lần nữa thì con người là một đứa bé và có:

Một xác thân mới. Một thể phách mới. Một thể vía mới. Một thể trí mới.

Tuy là mới, nhưng 4 thể này vì luật nhân quả nên đồng bản tánh với 4 thể trước.

Bởi mất thể trí cũ rồi, nên con người mới không nhớ những chuyện kiếp trước. Tuy nhiên có 2 trường hợp ngoại lệ là:

1) – Những người nhớ những chuyện kiếp trước.

2) – Những vị thần đồng.

Trong quyển «Luân Hồi», tôi có thuật chuyện những người nhớ lại kiếp trước, nên không kể lại ở đây. Tôi xin nói về trường hợp của 2 vị thần đồng mà thôi.

Nhưng quên kiếp trước là một đại phước cho con người. Nếu con người nhớ lại kiếp trước những kẻ hãm hại mình và gia đình mình thì sẽ căm tức và sẽ tìm đủ cách trả thù, không cách này thì cách khác.

Biết được kiếp trước mình giàu sang mà ngày nay nghèo khổ là tại ăn ở bất nhân thất đức thì chi cho khỏi đâm ra buồn rầu, không muốn làm cái chi nữa. Còn nhiều điều khác, chớ không phải có bao nhiêu đây mà thôi.

Thí dụ ông X biết bà Y là vợ kiếp trước của mình và có vài đứa con. Bây giờ làm vợ ông A. Bà Y cũng biết ông X là chồng kiếp trước. Như thế ông X có kiếm thế dụ dỗ bà Y về với mình không? Bà Y có nghe theo không?

Cõi trần sẽ thành ra hỗn loạn, ghen tương, thù hận. Như thế thì con người làm sao tiến hóa được?

5 TUỔI GIỎI TOÁN HƠN TÚ TÀI

Cậu nhỏ Milter tại thành phố Philadelphie, nước Mỹ, tự nhiên có tài làm toán giỏi, nhanh và trúng một cách lạ lùng. Mới 5 tuổi cậu đã có trình độ toán học giỏi hơn cả người lớn có bằng tú tài toán rồi. Và dù Milter mới lên 5 tuổi, người ta cũng cho cậu đặc biệt được vào đại học để học môn toán cho thích hợp với trình độ!

(Hành Động, Chúa Nhật 15-11-64. Nguyễn Huy Mạc sưu tầm)

CẬU KIM UNG YOUNG

Còn cậu Kim Ung Young sanh tại Hán Thành ngày 7-3-1963.

Hồi mới 3 tuổi, cậu nói rành rẽ Anh ngữ, Đức ngữ như tiếng mẹ đẻ là tiếng Triều Tiên. Cậu biết làm thi, biết vẽ những bức tranh, biết làm vi phân toán và tích phân toán.

(Thế Giới Tự Do số 10, Tập XV, có đăng hình và tiêu sử cậu)

Thử hỏi hai cậu này học với ai? Hồi nào? Mà thông minh như thế. Không lẽ học hồi còn ở trong bụng mẹ? Lấy luật vật lý hồng trần thì không giải nghĩa nổi hai trường hợp này. Duy có thể nói rằng hai vị nhớ lại những sự học hỏi của kiếp trước mà thôi.

6 NÈO LUÂN HỒI

Các Phật tử tin rằng: Chúng sanh tùy theo nghiệp quả cứ lên xuống trong 6 nẻo luân hồi là:

- 1) – Thiên: Thiên thần.
- 2) – A-tu-la.
- 3) – Nhân: Người.
- 4) – Địa ngục.
- 5) – Ngạ quỷ: Quỷ đói.
- 6) – Súc sanh: Thú vật.

Vậy ta hãy xem xét về mỗi loài rồi sẽ kết luận.

1- THIÊN

Thiên đây là thiên thần (Anges, Dévas).

Người thường không thể nào đầu thai vào hạng thiên thần được. Phải ít nhất tới bậc A na Hàm sắp lên.

Thiên thần là một loài riêng biệt. Từ thân hình cho đến đường tiến hóa cũng khác hơn con người.

Tôi có giải sơ lược trong quyển «Các Hạng Thiên Thần» của tôi.

2. – A-TU-LA

A Tu La vốn chữ Phạn Asura.

Asura có nhiều nghĩa.

1) – Trong kinh Rig Veda (Lê Phệ Đà: Thọ Minh):

Asura là những vị thần coi sóc sự tiến hóa, sắp đặt cho có trật tự, rồi gây rối loạn.

Về sau, người ta gọi Asura là những vị hung thần, ác quỷ.

Trong sách Thông Thiên Học, Asura có 2 nghĩa, tùy theo chỗ:

Nghĩa thứ nhất: Những nhân vật ở dãy hành tinh thứ nhất đặc đạo thành chánh quả làm những vị siêu phàm.

Nghĩa thứ nhì: Những linh hồn ngỗ nghịch không tuân theo mạng lệnh của Thiên Đình. Họ không chịu nhập vô hình hài của những người đầu tiên của quả địa cầu sau khi mới phân chia nam, nữ.

Tôi có nói trong quyển «Sự sanh hóa các giống dân trên dãy địa cầu».

3. – NHÂN

Con người đầu thai là con người. Làm tội tại cõi trần thì phải đầu thai lại cõi trần để trả quả.

4. – ĐỊA NGỤC

Không có địa ngục thật của trời sanh ra để hành phạt những linh hồn mắc tội, mà có địa ngục do hình tư tưởng của con người tin dị đoan sanh ra. Không có Diêm Dương thì làm sao có địa ngục.

5. – NGA QUI

Nga qui là qui đói.

Người ta tưởng rằng ma qui cũng cần ăn uống như mình vậy. Không ăn uống thì đói khát.

Ở cõi trần và ở cõi trung giới có những loài mà con người chưa biết, vì chúng nó không có xác thân làm bằng 3 chất: chất đặc, chất lỏng và chất hơi như thân thể con người, mà thân hình làm bằng chất dĩ thái (matière éthérique).

Trong các loài này có một loài không biết gọi là chi, giống một cục thịt, miệng há lớn đỏ lòm, loài này lại thích ngửi mùi máu tanh hôi, chớ không phải ăn thịt. Phải mở nhãn quan của thể phách mới thấy chúng nó. Có lẽ người ta gọi bọn chúng là qui đói. Nhưng mà con người không có đầu thai vào loài này.

6. – SÚC SANH

Thú vật thì sanh ra thú vật. Trước khi đầu thai làm người, linh hồn đã đầu thai làm thú vật rồi.

Loài thú có hồn khóm, nghĩa là nhiều con thú thuộc về một loài với nhau thì có một hồn chung gọi là hồn khóm (Âme groupe).

Còn con người thì khác. Mỗi người là một linh hồn riêng biệt, không giống nhau về phương diện tiến hóa, vì nhân quả đã gây ra, nên mới đầu thai vào những hoàn cảnh khác nhau.

Thế nên phải nói vài lời về nhân quả.

NHÂN QUẢ

Muốn hiểu tại sao số mạng mỗi người mỗi khác: phú, bần, thọ, yếu, sang, hèn, không giống nhau thì phải học cho rành luật nhân quả.

CÓ 3 THỨ QUẢ

- 1) – Quả tích trữ.
- 2) – Quả mùi.
- 3) – Quả đang tạo.

1) – QUẢ TÍCH TRỮ

Từ lúc lìa khỏi hạng thú vật đi đầu thai làm người cho tới ngày nay, chúng ta đã trải qua muôn kiếp luân hồi rồi.

Mỗi kiếp ta trả một số quả cũ và gây thêm một số quả khác nữa. Thế nên luôn luôn có quả còn dư lại. Số quả này làm ra quả tích trữ, tiếng Phạn là Sanchita, tiếng Pháp là Karma accumulé.

2) - QUẢ MÙI

Quả mui là quả phải trả trong kiếp này, khó mà tránh khỏi, cũng như trái chín mui thì rụng xuống.

Nên biết khi linh hồn bỏ cõi trung giới về thiên đàng, các đấng Chí Tôn Nam Tào Bắc Đẩu mới xem xét những hành vi của con người kiếp vừa rồi để định phần số kiếp sau. Các Ngài mới lựa một số quả cho con người phải trả. Số quả này vừa sức chịu đựng của con người và gồm hai phần:

Một phần lấy ở số quả của con người gây ra kiếp vừa rồi.

Một phần nữa, lấy trong số quả tích trữ, làm sao cho trong lúc trả quả con người tiến lên một bậc.

Số quả mui cũng chia ra làm hai:

Một phần phải trả từ lúc nhập vô lòng mẹ ở trong bào thai.

Một phần phải trả từ lúc con người lọt lòng cho tới ngày bỏ xác.

Đầu thai vào giống dân nào, gia đình nào, giàu hay nghèo, nam hay nữ, được cha mẹ thương

yêu hay hắt hủi, ốm yếu hay khỏe mạnh, là quả mùi, không thể tránh khỏi.

Tuy nhiên, quả mùi có thể sửa đổi một đôi phần, xấu ra tốt, nặng ra nhẹ, nếu con người có chí khí và biết phương pháp.

3) – QUẢ ĐANG TẠO

Quả đang tạo tiếng Phạn là Kriyamana (Karma en formation).

Quả đang tạo do 3 nguyên nhân sau đây gây ra:

- 1) – Tư tưởng.
- 2) – Ý muốn, tình cảm.
- 3) – Lời nói và việc làm.

Trong 3 nguyên nhân này quan trọng hơn hết là tư tưởng. Làm chủ được tư tưởng thì điều khiển được ý muốn, tình cảm, lời nói và việc làm dễ dàng.

Tư tưởng gây ra cộng nghiệp. Nó thuộc về thể trí. Xin nhớ rằng tư tưởng, ý muốn, lời nói đều có hình dạng, chúng có thể cảm hóa người thường dễ dàng. Tôi có nói nhiều trong các quyển trước, ở đây tôi xin lặp lại vài điểm chánh mà thôi. Mỗi người mang theo mình một cái lồng chứa đựng những tư tưởng, ý muốn và tình cảm của mình. Các thứ này có màu sắc. Người có huệ nhãn và thần thánh nhìn ta thì biết được trình độ tiến hóa của ta tới bậc nào về phương diện tinh thần cũng

như về phương diện trí thức. Bởi tư tưởng, ý muốn, tình cảm có hình dạng, nên Tiên Thánh mới đọc trong lòng ta như đọc một cuốn sách mở ra. Vì vậy mới có câu tục ngữ: «Đừng lấy vải thưa che mắt Thánh.»

Tư tưởng, ý muốn, tình cảm là nguyên nhân, còn lời nói và hành động là hậu quả. Người biết đạo sợ nhân, người đời lại sợ quả, nhưng quên mất: nếu không có nhân thì làm sao có quả. Người ta lo chữa bệnh mà không ngăn ngừa những nguyên nhân sanh ra bệnh.

Thiết tưởng đây là điều chúng ta nên nhớ là: Ngừa bệnh hay hơn chữa bệnh.

Đừng gây nhân thì không gặt quả.

Nếu ta tự thành thật với mình, ta phải khắc kỷ, tối trước khi đi ngủ, ta suy xét lại những điều ta làm trọn ngày. Trong ngũ giới cấm, ta đã phạm mấy giới, và mỗi giới bao nhiêu lần. Biết rồi, ta cứ lo tu tâm dưỡng tánh lần lần, rồi sẽ tiến mau.

LUẬT NHÂN QUẢ CHI PHỐI CÀN KHÔN VỮ TRỤ

Từ một vật lớn như thái dương hệ cho đến một vật nhỏ như dương điện tử đều phục tùng luật nhân quả.

Phật giáo có 14 tín điều mà tín điều thứ 12 như sau:

«Vũ trụ phục tùng một nguyên nhân tự nhiên gọi là Karma.⁴ Những công và tội của một người trong những kiếp quá khứ định đoạt số phần của y trong kiếp này. Mỗi người gây ra những nguyên nhân mà ngày nay phải lãnh lấy những hậu quả.»

Học rành luật luân hồi, nhân quả thì không bao giờ tin con người đầu thai làm ngựa quỉ, súc sanh, hay A tu la hoặc vào hạng thiên thần được.

Tôi phải nói sơ lược về bản tánh thiêng liêng của con người, những thể của con người dùng thường ngày, luật luân hồi, nhân quả để quý bạn biết những điểm chánh, trước khi bắt đầu luyện tập hầu thành một vị thiện nhân mới bước vào cửa đạo được.

Vào trong thánh điện rồi, mỗi kiếp vị đệ tử đều tiến lên mãi. Tới một ngày kia được 5 lần điểm đạo làm một vị siêu phàm gọi là Chơn Tiên.

SỰ TIẾN HÓA KHÔNG CHẤM DỨT NƠI ĐÂY

Sự tiến hóa không chấm dứt khi con người thành một vị siêu phàm gọi là một vị Chơn Tiên. Chơn Tiên tu hành thêm càng ngày càng tiến lên nhiều bậc cao thêm hơn nữa.

⁴ Karma có nghĩa là hành động. Nhưng trong sự hành động có sự phản động kèm theo luôn luôn. Động và phản động vẫn cân phân với nhau. Chúng ta gọi Karma là nhân quả.

Từ Chơn Tiên lên bậc Đế Quân (Chohan).

Từ Đế Quân lên bậc Bồ Tát (Bodhisatva).

Từ Bồ Tát lên bậc Phật (Bouddha).

Từ bậc Phật lên bậc Ngọc Đế (Seigneur du Monde).

Từ bậc Ngọc Đế lên bậc Phổ Tĩnh Đại Đế (Veilleur Silencieux).

Rồi tới một ngày kia, không biết chắc là bao nhiêu tỷ năm nữa, đức Phổ Tĩnh Đại Đế sẽ thành một vị Thượng Đế và sẽ sanh hóa một tiêu vũ trụ giống như thái dương hệ này vậy.

TẠI SAO BIẾT ĐƯỢC CÁC ĐIỀU NÀY?

Chính là những Đấng cao cả dự phần vào việc tạo lập thái dương hệ này tiết lộ những điều mới nói trên đây cho các tín đồ của các Ngài đào tạo.

Các vị tín đồ này tu hành đặc đạo, sau thành những vị Bàn Cổ, những vị Phật, những vị Ngọc Đế, v.v..., và những cấp bậc cao siêu khác, lo phụ tá thiên cơ.

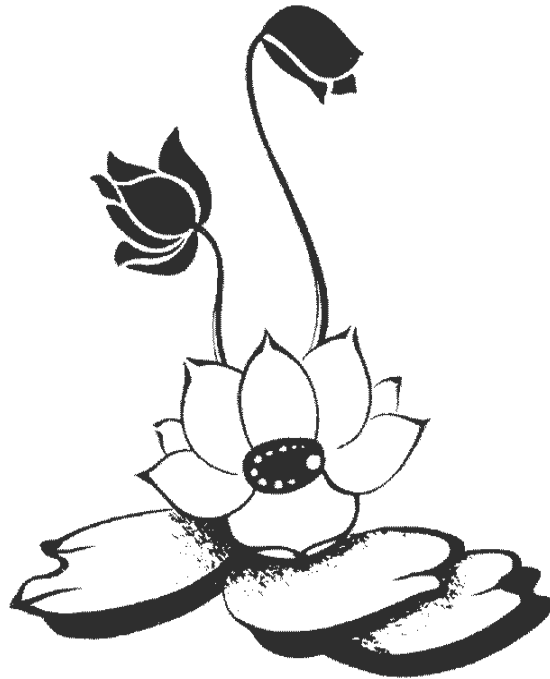
Mỗi đạo cứ truyền bá từ thế hệ này qua thế hệ kia, từ lúc mới sanh thái dương hệ cho tới ngày nay và mai sau nữa, nó không hề dứt.

Nhưng cũng phải nói rằng: Sự bí mật của tạo công chỉ dạy một cách kín đáo trong những thánh điển, những đạo viện, tu viện cho những tín đồ đã

hội đủ những điều kiện do luật trời qui định, tức là đức hạnh đã tới mức độ khá cao.

Khoa này không có phổ biến như các môn học ngày nay. Người ta gọi nó là khoa mật hay là khoa bí truyền của các đại tôn giáo của cổ Trung Hoa, cổ Ấn Độ, cổ Ba Tư, cổ Ai Cập.

Ở đây, tôi không nói tới hai châu thứ ba, thứ tư là châu Lémurie và châu Atlantide đã trầm xuống biển và đem theo mình một nền văn minh rực rỡ mà có vài chỗ tốt đẹp đến đôi ở thế kỷ thứ XX này cũng chưa sánh kịp.



CHƯƠNG III

LÀM THẾ NÀO ĐỂ ĐẠT ĐƯỢC MỤC ĐÍCH DÀNH SẴN CHO CON NGƯỜI TRƯỚC NGÀY GIỜ ĐÃ ĐỊNH?

Muốn đạt được mục đích dành sẵn cho con người trước ngày giờ đã định thì con người phải thực hành hai điều sau đây:

- 1) – Minh tự biết mình.
- 2) – Phải tu hành. Tu hành đây là:
 - Lánh dữ.
 - Làm lành.
 - Rửa lòng trong sạch.
 - Phụng sự vô tư lợi.

MÌNH TỰ BIẾT MÌNH

Trên ngạch cửa của thánh điện Delphes có khắc câu châm ngôn:

«Người hãy biết người rồi người sẽ biết vũ trụ và các vị Thượng Đế.»

Đọc câu này, có người sẽ nói: Tôi biết tôi lắm, chớ sao lại không biết. Tôi biết tánh ý tôi. Tôi ưa đi xi-nê, tôi thích cái lương, tôi hay nóng nảy, tôi thường đi dạo, tôi làm việc, tôi nghỉ ngơi. Nếu không phải là tôi thì ai làm các việc đó?

Đúng vậy. Nhưng quý bạn biết tánh nết quý bạn, chớ thật sự quý bạn chưa tự biết quý bạn đâu. Quý bạn chỉ biết những lớp vỏ ở ngoài thường vấy bợn như quyển «Dưới Chân Thầy» đã nói: Những lớp vỏ đó là xác thân, thể vía, thể trí của con người.

PHẦN THỨ NHỨT

1) – CON NGƯỜI LÀ CHƠN THẦN

Con người nên tự biết mình là Chơn Thần, một điểm linh quang của đức Thượng Đế, tức là con của Ngài. Cũng như Cha mình, Chơn Thần phân làm 3 ngôi:

Ngôi thứ nhất là Chơn Thần (Monade).

Ngôi thứ nhì là Chơn Nhơn (Ego – Soi supérieur – Individualité).

Ngôi thứ ba là Phàm Nhơn (Soi inférieur – Personnalité).

Chơn Thần ở tại cõi đại niết bàn.

Chơn Thần sanh ra Chơn Nhơn đại diện cho mình để hoạt động ở 3 cõi kể đó:

Niết bàn.

Bồ đề.

Thượng thiên.

Chơn Nhơn lại sanh ra phàm nhơn để học hỏi ở 3 cõi chót là:

Hạ thiên.

Trung giới.

Hạ giới hay phàm trần.

Tất cả những người ở trên thế gian đều là phàm nhân.

7 THỂ CỦA CON NGƯỜI

Con người có 7 thể, từ dưới kể lên thì như vậy:

- 1) – Xác thân (Corps physique).
- 2) – Phách (Corps ou Double éthérique).
- 3) – Vía (Corps astral).
- 4) – Hạ trí (Corps mental inférieur).
- 5) – Thượng trí (Corps mental supérieur).
- 6) – Kim thân hay là thể bồ đề (Corps Bouddhique).
- 7) – Tiên thể hay thể thiêng liêng (Corps atmique ou Corps spirituel).

TẠI SAO CON NGƯỜI CÓ NHIỀU THỂ NHƯ VẬY?

Muốn hiểu tại sao thiết tưởng nên biết chút ít về 7 cõi của thái dương hệ, vì có trời đất trước rồi mới có con người và loài vật sau. Hơn nữa, Trời và người đều liên quan mật thiết với nhau, nếu chỉ nói tới người mà không nói tới Trời thì còn chỗ khuyết điểm và không ai hiểu tại sao có con người và loài vật trên quả địa cầu này.

MỘT BẢNG CƠ CHỨNG CHẮC CON NGƯỜI CÓ NHIỀU THỂ

Khi tôi nói: Con người có nhiều thể thì chắc chắn ai nấy đều ngạc nhiên. Ngạc nhiên cũng phải, vì không ai để ý tới điều này. Có bạn sẽ nói: «Tại sao lạ vậy?» Nhưng quý bạn hãy thí nghiệm điều sau đây thì sẽ biết.

Quý bạn ngồi không, đừng tưởng nghĩ cái chi cả, trong 2, 3 phút thôi.

Thời gian này chưa trôi qua thì quý bạn đã nghe trong lòng có tiếng nhắc nhở quý bạn những việc đã qua rồi, hay là lo lắng những việc sẽ xảy đến.

Tiếng nói đó không phải là của quý bạn, vì quý bạn chẳng nghĩ ngợi điều chi cả.

Vậy thì tiếng nói đó của ai?

Trong đạo đức gọi tiếng nói đó là tiếng nói của thể vía hay là thể trí, tùy trường hợp.

TIẾNG NÓI CỦA LƯƠNG TÂM

Còn một trường hợp nữa. Khi quý bạn phạm một lỗi nặng thì quý bạn nghe một tiếng nói quở trách quý bạn, làm cho quý bạn phải ăn năn hối hận.

Người ta gọi đó là tiếng nói của lương tâm.

Mà lương tâm là gì? Tại sao lại có tiếng nói? Và lại ở trong mình con người?

Nếu lương tâm biết được những điều quấy của con người làm nên quở trách thì lương tâm phải cao siêu hơn con người và có nhiều kinh

nghiệm. Nhờ vậy mới biết cái nào phải, cái nào trái, cái nào lành, cái nào dữ.

Thật sự không phải dễ mà giải thích lương tâm là gì?

Tiếng nói của lương tâm khác hẳn tiếng nói của thể vía hay của thể trí.

Nhưng thật sự, tiếng nói của lương tâm là tiếng nói của Chơn Nhơn hay là của phàm nhơn đã có nhiều kinh nghiệm. Chúng ta chưa phân biệt được điều này, vì chưa có huệ nhãn. Không nên ức đoán e phải mắc tội vọng ngữ. Chỉ nên nhớ một điều là xác thân, thể vía và thể trí không phải thật là con người. Bao nhiêu đã đủ.

Bây giờ xin nói vài lời về thái dương hệ của chúng ta.

2) - THÁI DƯƠNG HỆ CỦA CHÚNG TA

Thái dương hệ của chúng ta có:

a) - 7 cõi và

b) - 7 dãy hành tinh hữu hình xoay chung quanh.⁵ Trên mỗi dãy hành tinh đều có nhân vật sanh hóa và tiến hóa.

⁵ Tôi nói theo huyền bí học khác với khoa thiên văn kim thời. Xin quý bạn miễn nghị.

7 CÕI CỦA THÁI DƯƠNG HỆ

7 cõi của thái dương hệ bắt trên kể xuống như sau đây:

1) – Cõi thái cực hay là cõi tối đại niết bàn. (Plan Adi ou Mahaparanirvana).

2) – Cõi lưỡng nghi hay là cõi đại niết bàn (Plan Anupadaka ou Paranirvana).

3) – Cõi tứ tượng hay là cõi niết bàn (Plan Atmique ou Nirvana).

4) – Cõi bồ đề cũng gọi là cõi trực giác (Plan Bouddhique ou Plan de l'Intuition).

5) – Cõi thượng giới hay là cõi trí tuệ (Monde Céleste ou Plan Mental).

6) – Cõi trung giới hay là cõi tinh quang⁶ hoặc là cõi dục giới (Plan Astral ou Plan émotionnel).

7) – Cõi hạ giới hay là hồng trần (Plan physique).

Mỗi cõi đều làm bằng một chất khí gọi là nguyên tử căn bản.

7 cõi làm bằng 7 thứ nguyên tử căn bản khác nhau.

Song 7 thứ này đều do một gốc mà ra, gốc đó là hỗn nguyên nhứt khí (Ether primordial ou Mulaprakriti).

⁶ Chữ Astral do chữ Astre (ngôi sao) mà ra, gọi là cõi tinh quang, vì ở cõi này chất khí chói sáng như sao.

Mỗi thứ khí căn bản còn chia ra làm 7 thứ khí phụ thuộc.

Mỗi thứ khí phụ thuộc làm ra một cảnh (sous plan).

Thế nên 7 cõi có 49 cảnh (sous plan).

CÔI THƯỢNG THIÊN CÔI HẠ THIÊN

Riêng về cõi thượng giới hay trí tuệ thì chia ra làm hai phần:

1) – Cõi thượng thiên (Plan mental supérieur ou Aroupa) và

2) – Cõi hạ thiên (Plan mental inférieur ou Roupa).

I – CÔI THƯỢNG THIÊN

Cõi thượng thiên gồm 3 cảnh cao của cõi thượng giới là:

1) – Cảnh thứ nhất.

2) – Cảnh thứ nhì.

3) – Cảnh thứ ba.

Cõi thượng thiên cũng gọi là cõi vô sắc giới (Monde aroupa), vì tại đây tư tưởng không có hình dạng nữa mà xẹt ra từ lẩn.

Phật giáo gọi cõi này là cõi phi tướng phi phi tướng.

II – CÔI HẠ THIÊN

Cõi hạ thiên gồm 4 cảnh thấp kể đó là:

- 4) – Cảnh thứ tư.
- 5) – Cảnh thứ năm.
- 6) – Cảnh thứ sáu.
- 7) – Cảnh thứ bảy.

Tại cõi này tư tưởng có hình dạng.

7 CẢNH CỦA CÔI TRẦN

7 cảnh của cõi trần là:

- 7) – Chất đặc (đất, cát).
- 6) – Chất lỏng (nước).
- 5) – Chất hơi (không khí).
- 4) – Cảnh dĩ thái hồng trần thứ tư (Sous plan Ethérique IV).
- 3) – Cảnh Dĩ thái Hồng Trần thứ ba (Sous plan Ethérique III).
- 2) – Cảnh dĩ thái hồng trần thứ nhì (Sous plan Ethérique II).
- 1) – Cảnh nguyên tử căn bản hồng trần (Sous plan atomique).

Ngày nay khoa học biết rằng: Dĩ thái hồng trần chun qua chất đặc, chất lỏng và chất hơi, nhưng chưa tìm được phương pháp cầm giữ nó như một không khí trong một cái bầu.

7 CÔI Ở CHUNG MỘT CHỖ VỚI NHAU

7 côi ở chung một chỗ với nhau.

Côi trung giới bắt đầu từ trung tâm trái đất lên gần tới mặt trăng.

Côi thượng giới cũng bắt từ trung tâm trái đất lên khỏi mặt trăng xa lắm, v.v...

TẠI SAO 7 CÔI LẠI Ở CHUNG MỘT CHỖ ĐƯỢC?

Xin nhớ nguyên tắc sau đây thì hiểu:

Chất khí ở cảnh cao thì rung động mau lẹ, màu sắc rực rỡ, tốt đẹp và chun thấu qua chất khí làm các cảnh ở dưới.

Thí dụ: Chất ngưng khí làm ra côi tối đại niết bàn chun thấu qua 6 chất khí căn bản làm ra 6 côi dưới.

Chất âm dương khí làm ra côi niết bàn chun thấu qua 4 chất khí căn bản làm ra 4 côi dưới là côi bồ đề, côi thượng giới, côi trung giới và côi hạ giới.

Thật là khó, không biết giải thích thế nào cho rõ hơn nữa.

Xin quý bạn lấy một cái bông đá thấm nước. Trong cái bông đá có thêm hai chất: chất lỏng là nước và chất hơi là khí trời, vì trong nước có khí trời.

Quý bạn hãy tưởng tượng:

Bông đá là chất hồng trần.

Nước là chất thanh khí làm ra cõi trung giới.

Còn khí trời là chất thượng thanh khí làm ra cõi thượng giới.

Thì ta thấy 3 cõi có thể ở chung một chỗ được.

Nhưng xin nhớ: 4 chất dĩ thái chun thấu qua khí trời.

Nếu ta tưởng tượng 4 chất dĩ thái là 4 chất làm ra 4 cõi trên: Bồ đề, niết bàn, đại niết bàn, tối đại niết bàn thì rõ ràng là 7 cõi ở chung một chỗ với nhau.

Vậy thì có thể nói rằng: Trước mặt ta, sau lưng ta, trong mình ta đều có đủ 7 cõi, từ cõi tối đại niết bàn cho tới cõi trần.

SỰ LIÊN QUAN GIỮA 7 THỂ VỚI 5 CÕI TRỜI

Bây giờ xin nói tới sự liên quan giữa 7 thể của con người với 5 cõi trời.

1) – Xác thân làm bằng 3 chất hồng trần là chất đặc, chất lỏng và chất hơi.

Nó dùng để hoạt động.

2) – Thể phách làm bằng 4 chất dĩ thái.

Nó để thu hút sanh lực Prana vô mình để nuôi các tế bào.

3) – Thể vía cấu tạo bằng chất thanh khí làm ra cõi trung giới.

Nó để biểu hiện tình cảm và ý muốn. Khi con người qua cõi trung giới trong lúc ngủ hay là sau khi bỏ xác thì dùng nó như dùng xác thân này vậy.

4) – Hạ trí cấu tạo bằng 4 chất thượng thanh khí thấp hay là chất trí tuệ làm ra cõi hạ thiên.

Nó sanh ra những tư tưởng hữu hình, và để học hỏi, phân biệt, xét đoán, ghi nhớ, tưởng tượng. Khi con người lên cõi hạ thiên thì sẽ dùng nó.

5) – Thượng trí cấu tạo bằng 3 chất thượng thanh khí cao hay là chất trí tuệ làm ra cõi thượng thiên.

Nó sanh ra những tư tưởng trừu tượng vô hình và để ghi tinh hoa của những sự học hỏi và kinh nghiệm mỗi kiếp. Nó chứa đựng những nguyên nhân ngày sau sanh ra những hậu quả. Vì thế người ta cũng gọi nó là nhân thể.⁷ Nó để cho con người dùng khi lên cõi thượng thiên.

6) – Kim thân hay là thể bồ đề cấu tạo bằng chất thái thanh khí làm ra cõi bồ đề. Nó là thể trực giác. Con người sẽ dùng nó như xác thân khi lên cõi bồ đề.

7) – Tiên thể hay là thể thiêng liêng cấu tạo bằng chất âm dương khí làm ra cõi niết bàn.

⁷ Corps Causal.

Khi con người đắc đạo thành chánh quả làm một vị siêu phàm thì sẽ dùng nó để hoạt động tại cõi niết bàn.

CÔI NÀO THỂ NẤY

Nói tóm lại 7 thể của con người để dùng tại 5 cõi mà thôi. Cõi nào thể nấy.

Không có xác thân và thể phách con người không thể sống ở cõi trần được.

Không có thể vía thì không qua cõi trung giới được.

Không có hạ trí, không thể lên cõi hạ thiên.

Không có thượng trí, không thể lên cõi thượng thiên.

Không có kim thân, không thể hoạt động ở cõi bồ đề.

Không có tiên thể, không thể nhập vào cõi niết bàn.

BA TRƯỜNG TIẾN HÓA

5 cõi trời làm ra 3 trường tiến hóa.

1) – Trường tiến hóa thứ nhất: Cõi niết bàn là trường tiến hóa của những vị đã được 5 lần điểm đạo, Chơn Nhơn nhập làm một với Chơn Thần và thành những vị siêu phàm.

2) – Trường tiến hóa thứ nhì: Cõi bồ đề và cõi thượng thiên là trường tiến hóa của các vị đã được điểm đạo từ lần thứ nhất, phàm nhơn nhập

làm một với Chơn Nhơn, cho đến lần thứ tư, tức là từ bậc Tu Đà Hườn cho tới bậc La Hán.

3) – Trường tiến hóa thứ ba: Cõi hạ thiên, cõi trung giới, cõi hạ giới hay hồng trần là trường tiến hóa của người thường còn mắc vướng vào vòng luân hồi, sanh tử.

LÀM SAO THẤY ĐƯỢC CÁC CÕI TRỜI?

Chúng ta nhờ cặp mắt của xác thân mới thấy sự vật ở cõi trần để học hỏi. Khi ta mở được luân xa của thể phách thì ta có một thứ nhãn quang thấy được 4 chất dĩ thái hồng trần và những loại tinh linh gọi là ngũ hành thân hình làm bằng chất dĩ thái hồng trần.

Mở được thần nhãn thì thấy được cõi trung giới và nhân vật ở tại đó.

Mở được hạ thiên nhãn thì thấy được cõi hạ thiên và nhân vật ở tại đó.

Mở được thượng thiên nhãn thì thấy được cõi thượng thiên và nhân vật ở tại đó.

Mở được huệ nhãn (xin nói chung) thì thấy được cõi bồ đề, cõi niết bàn và nhân vật ở tại đó.

Biết như vậy mới biết tạo công rất chu đáo trong công việc của Ngài làm.

Có nhiều phương pháp mở thần nhãn mà cao hơn hết là dẫn luồng hỏa hầu đi lên.

Hiện giờ, có những trẻ em sanh ra thì có thần nhãn. Ngày nay, những người có thần nhãn nhiều

hơn mấy chục năm trước, vì nhân loại đã tiến đến một trình độ khá cao.

Về việc mở thiên nhãn và huệ nhãn thì phải vào hạng tứ thánh, chớ người thường không một ai dùng được thiên nhãn cả.

NHỮNG DÃY HÀNH TINH XOAY CHUNG QUANH MẶT TRỜI

7 Dây hành tinh hữu hình xoay chung quanh mặt trời là:

- 1) – Dây kim tinh (Chaine de Vénus).
- 2) – Dây mộc tinh (Chaine de Jupiter).
- 3) – Dây thủy vương tinh cũng gọi là hải vương tinh (Chaine de Neptune).
- 4) – Dây hỏa vương tinh (Chaine de Vulcain).
- 5) – Dây thổ tinh (Chaine de Saturne).
- 6) – Dây thiên vương tinh (Chaine d'Uranus).
- 7) – Dây địa cầu (Chaine Terrestre).

Còn 3 dây vô hình nữa, tôi không kể ra đây. Tất cả là 10 dây.

Mỗi dây hành tinh là một hệ thống tiến hóa, cả thấy đều khác nhau. Cao hơn hết là dây kim tinh.

Kế đó là dây thủy vương tinh và dây địa cầu chúng ta.

Sau hết là dây thổ tinh.

Dãy hỏa vương tinh và
Dãy thiên vương tinh.

DÃY ĐỊA CẦU CHÚNG TA

Dãy địa cầu chúng ta gồm 7 bầu hành tinh như sau đây:

- 1) – A: vô hình nên không có tên.
- 2) – B: vô hình nên không có tên.
- 3) – C: hỏa tinh (Mars).
- 4) – D: quả địa cầu (Terre).
- 5) – E: thủy tinh (Mercure).
- 6) – F: vô hình nên không có tên.
- 7) – G: vô hình nên không có tên.

Vô hình là bầu hành tinh đó không có đất cát, nên không thấy được. Chúng nó làm bằng những chất mảnh mai hơn khí trời.

NHÂN VẬT TRÊN DÃY ĐỊA CẦU

Trên dãy địa cầu chúng ta có nhiều loài như:

... A ...

- 1) – Tinh chất thứ nhất (1^{ère} Essence élémentale).
- 2) – Tinh chất thứ nhì (2^e Essence élémentale).
- 3) – Tinh chất thứ ba (3^e Essence élémentale).

- 4) – Kim thạch
- 5) – Thảo mộc.
- 6) – Cây thú.
- 7) – Con người.

... B...

Các loài tinh linh cũng gọi là ngũ hành (Esprits de la nature), các hạng thiên thần (Ange Dévas).

... C....

Và các loài mà ta không hề tiếp xúc được, nên không biết được ra sao.

ĐI GIÁP VÒNG 7 BẦU HÀNH TINH CỦA DÂY ĐỊA CẦU

Ta sanh ở tại bầu trái đất, nên nói về dây địa cầu mà thôi. Hiểu được sự sanh hóa và sự tiến hóa các loài vật ở một dây thì biết được 6 dây kia, vì cả bảy đều tuân theo một luật, mặc dầu cao, thấp có khác nhau chút ít.

Trên mỗi bầu hành tinh của dây địa cầu đều có những bài học cho con người và các loài vật,⁸ càng ngày càng khó khăn thêm nhiều.

⁸ Xin hiểu đây nói về hồn của con người và của loài vật, chớ không phải thể xác này. Linh hồn đi từ bầu này qua bầu kia, chớ không phải xác thân này đâu.

NHỮNG CUỘC TUẦN HOÀN (Les Rondes)

Trước hết nhân vật sanh ra ở bầu thứ nhứt A để học hỏi và kinh nghiệm. Xong rồi thì qua bầu thứ nhì B.

Hết ở bầu thứ nhì B thì qua bầu ba C là hỏa tinh.

Rồi từ hỏa tinh qua địa cầu chúng ta.

Ngày sau nhân loại sẽ qua 3 bầu còn lại là:

Bầu thứ năm E: Thủy tinh.

Bầu thứ sáu F.

Bầu thứ bảy G.

Đi hết một vòng 7 bầu hành tinh thì gọi là hết một cuộc tuần hoàn (Une Ronde).

Nhân vật đều tiến lên một bậc.

Nhân vật phải đi vòng thứ nhì, thứ ba, thứ tư, thứ năm, thứ sáu và cuối cùng là vòng thứ bảy để học hỏi những bài mới.

Một vòng là một cuộc tuần hoàn.

Nhân vật phải đi 7 vòng như vậy, nghĩa là hết 7 cuộc tuần hoàn thì một hệ thống tiến hóa mới chấm dứt và có sự thay hình đổi dạng.

SỰ THAY HÌNH ĐỔI DẠNG

Hết 7 cuộc tuần hoàn rồi thì:

- 1) – Con người thành Tiên Thánh.
- 2) – Thú vật đầu thai làm con người hay là vào hạng ngũ hành.

Duy có 7 loài thú được đi đầu thai làm người là:

- a) – Khỉ.
- b) – Voi, tượng.
- c) – Ngựa.
- d) – Chó.
- e) – Mèo.

Còn 2 loài nữa không thấy nói. Các loài khác thì qua hạng ngũ hành.

3) – Thảo mộc đầu thai làm cầm thú.

4) – Kim thạch đầu thai làm thảo mộc.

5) – Tinh chất thứ ba đầu thai làm kim thạch.

6) – Tinh chất thứ nhì đầu thai làm tinh chất thứ ba.

7) – Tinh chất thứ nhất đầu thai làm tinh chất thứ nhì.

SỰ PHÁN XÉT CUỐI CÙNG

Sự thay hình đổi dạng trên đây là nói một cách tổng quát, còn nhiều chi tiết nữa rất khó khăn.

Trong chu kỳ này nhân loại đã đi hết 3 vòng của 7 bầu hành tinh rồi, nghĩa là đã hết 3 cuộc tuần hoàn.

Qua vòng thứ tư hay là cuộc tuần hoàn thứ tư này (4^e Ronde) nhân loại đã trải qua 3 bầu rồi: Bầu thứ nhất A, bầu thứ nhì B và bầu thứ ba C là hỏa

ting (Mars). Hiện giờ nhân loại ở tại địa cầu là bầu hành tinh thứ tư D.

Nhân loại đang ở vào phân nửa cuộc tuần hoàn thứ tư. Nhân loại còn phải qua bầu thứ năm là thủy tinh (Mercure), bầu thứ sáu F và bầu thứ bảy G mới hết cuộc tuần hoàn thứ tư.

Qua cuộc tuần hoàn thứ năm nhân loại cũng bắt đầu đi từ bầu thứ nhất, bầu thứ nhì và bầu thứ ba (Hỏa Tinh) rồi mới qua bầu thứ tư (trái đất) một lần nữa.

Khi nhân loại tới ở bầu trái đất thì lúc đó gọi là phân nửa cuộc tuần hoàn thứ năm (Moitié de la 5^e Ronde), vì trái đất nằm ở chính giữa 7 bầu. Sẽ có sự phán xét cuối cùng của một dãy hành tinh (Jugement dernier d'une chaîne planétaire).

Những ai hội đủ những điều kiện đã kể trong quyển «Dưới Chân Trời» và đã được điếm đạo lần thứ nhất thì được tiếp tục đi đầu thai.

Còn những ai bê trễ, lười biếng hay yếu đuối hoặc theo phái bàng môn tả đạo đều bị ngưng lại không được đi đầu thai nữa.

Họ bị bỏ lại và phải chờ dãy hành tinh thứ năm sanh ra thay thế cho dãy địa cầu chúng ta là dãy hành tinh thứ tư và khi dân chúng ở dãy thứ năm này tiến hóa khá cao rồi, họ mới trở xuống đầu thai và tiếp tục sự tiến hóa cho tới khi họ được hoàn toàn giải thoát như chúng bạn của họ ở dãy địa cầu thuở xưa.

Họ đã trễ bước và đã thua sút chúng bạn chắc chắn cả mấy trăm triệu năm, vì khi hết 7 cuộc tuần hoàn thì nhân vật phải nghỉ ngơi trong một thời gian. Thời gian nghỉ ngơi vẫn bằng thời gian hoạt động,⁹ cũng như mỗi ngày 24 giờ thì ban ngày 12 giờ, ban đêm 12 giờ. Đây là luật thăng bằng và điều hòa của vũ trụ.

Vấn đề này rất khó khăn, ở đây chưa giải rành. Về những dãy hành tinh và 13 triệu lưu sanh hóa, tôi có bàn đến trong quyển «Sự sanh hóa các giống dân trên dãy địa cầu», quý bạn nên xem quyển đó.

TẠI SAO PHẢI ĐI VÒNG QUANH DẪY ĐỊA CẦU?

Vì lý do nào nhân vật phải đi giáp vòng 7 bầu hành tinh 7 lần như vậy?

Xin nhớ rằng: Ngày sau con người sẽ thành một vị Thượng Đế và sẽ sanh hóa một tiểu vũ trụ khác giống như thái dương hệ này vậy.

Mà muốn sanh hóa thì phải có những quyền năng, những sự hiểu biết và những kinh nghiệm.

Sau khi đọc xong hai chương này rồi suy nghĩ thì chắc chắn quý bạn rõ tại sao con người có 7 thể và phải đi vòng quanh dãy địa cầu 7 lần để mở

⁹ Sau khi bỏ một bầu hành tinh, con người cũng nghỉ một thời gian dài bằng lúc hoạt động ở tại bầu đó.

mang kiến thức mới trở nên trọn sáng, trọn lành làm một vị siêu phàm gọi là Chơn Tiên. Thời gian này kéo dài ra không biết chắc mấy trăm triệu năm mà nói, con người mới đi đến mục đích đã định sẵn cho mình trong thái dương hệ này, như tôi đã nói trước đây.

3) – TU HÀNH

A) – HAI CON ĐƯỜNG

Muốn tu hành thì phải biết tại cõi trần có hai con đường là:

1) – Con đường tiến hóa bình thường gọi là con đường đời.

2) – Con đường tiến hóa vắn tắt hơn gọi là con đường đạo.

CON ĐƯỜNG ĐỜI

Con đường đời là con đường tiến hóa bình thường. Tất cả nhân loại đều theo con đường này. Nó rất êm đềm, đẹp đẽ, rộng thênh thang, hai bên lề tòng bá sum sê, vô cùng mát mẻ, làm đẹp dạ khách lữ hành. Nhưng nó dài lắm, dường như chạy đến tận chân trời. Con người muốn đi thì đi, muốn nghỉ thì nghỉ, muốn chơi thì chơi, không ai ngăn cản, không bị ai câu thúc, ràng buộc, nhưng theo con đường này thì phải trải qua muôn kiếp luân hồi, mà e rằng con người đi chưa tới mục đích đã định sẵn cho mình.

CON ĐƯỜNG ĐẠO

Ngoài con đường này, còn một đường vắng tắt hơn gọi là con đường đạo.

Nó rất gồ ghề, dốc đứng, đầy những đá sỏi bén nhọn, không khéo bước thì sẽ bị đứt chân.

Muốn theo con đường này thì phải thật gan dạ, phải chịu nhiều khổ hạnh, trường trai, tuyệt dục, khắc kỷ, tự chủ. Phải sửa trị 3 thể: thân, vía, trí và điều khiển chúng vào con đường từ thiện. Khi hội đủ những điều kiện do luật trời qui định thì được phép bước vào cửa đạo.

Thế nên, trên đường đạo, từ thế hệ này qua thế hệ kia, người ta chỉ thấy lơ thơ vài ba bóng người cố gắng leo trèo mệt nhọc, mong mỏi lên tới chót núi để bước vào thánh điện, nơi đó ngày đêm ánh sáng huy hoàng và đời đời chiếu ra rực rỡ.

TẠI SAO PHẢI BƯỚC VÀO CỬA ĐẠO?

Phải lo bước vào cửa đạo, vì trong thánh điện mới có dạy đúng với sự thật sự sanh hóa và sự tiến hóa của thái dương hệ và phương pháp biến đổi con người ra một vị siêu phàm trước ngày giờ đã định sẵn cho nhân loại. Con người biết cách luyện tập để khai triển tâm thức càng ngày càng thêm rộng lớn. Nội trong 14, 15 kiếp có thể làm một vị Tiên Trưởng, hoàn toàn giải thoát, thay vì phải đầu thai đi đầu thai lại, cả trăm triệu năm

như những người theo đường tiến hóa bình thường.

PHƯƠNG PHÁP PHÁT TRIỂN TÂM LINH

Theo thế thường, con người phải trải qua muôn kiếp luân hồi. Mỗi kiếp con người có những bài học thích ứng để mở mang tâm trí lần lần.

Tuy nhiên, có một phương pháp làm cho tâm thức phát triển một cách mau chóng hơn sự tiến hóa bình thường.

Phương pháp đó là Yoga (Dô ga).

Tôi xin lặp lại một thí dụ của tôi đưa ra trước đây:

Một ấm nước để ngoài trời. Gió và nắng sẽ biến đổi nước thành hơi bay đi. Nhưng phải mất một thời gian khá lâu, 15, 20 ngày hoặc lâu hơn nữa, ấm nước mới cạn khô.

Bây giờ ta đem ấm nước đun sôi. Trong một thời gian, 20 phút, 15 phút, 10 phút, 5 phút thì nước bốc lên hơi bay đi, tùy theo nhiên liệu của ta dùng, hoặc củi, hoặc than, hoặc điện, hoặc nguyên tử lực.

Ấm nước để ngoài trời là theo đường tiến hóa bình thường.

Còn đem đun sôi là luyện tập theo phương pháp Dô ga. Nhưng tôi xin nói: Phương pháp Dô ga cực kỳ nguy hiểm. Đừng coi theo sách mà luyện tập, như anh Brama, trong quyển L'Inde

secrète» (Ẩn Độ Huyền Bí) của Paul Brunton. Anh tập một mình nên bị hư óc, sắp chết. Cũng may là nhờ căn lành kiếp trước nên có người tới cứu.

Phải học với vị Đạo Sư có thần nhãn, khi mình luyện sai thì Ngài biết và sửa đổi liền mới không sợ tai hại nào cả.

SỰ TIẾN HÓA TRÊN ĐƯỜNG ĐẠO KHÁC HƠN SỰ TIẾN HÓA TRÊN ĐƯỜNG ĐỜI

Khi bước vào cửa đạo rồi thì sự tiến hóa trên đường đạo khác hẳn sự tiến hóa trên đường đời.

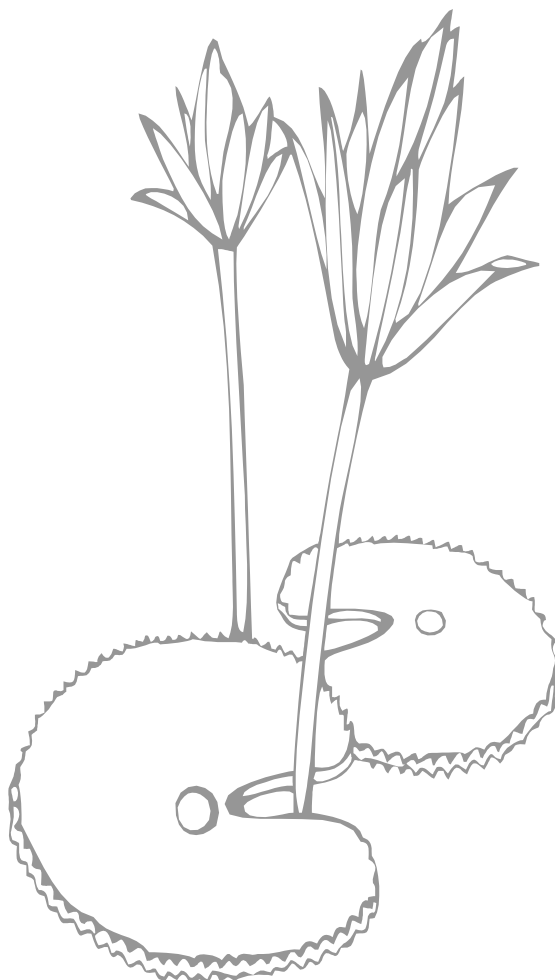
Nó không phải như toán học cấp số: 2, 4, 6, 8 (Progression arithmétique) hay là kỷ hà cấp số: 2, 4, 8, 16 (Progression géométrique) mà phải tính theo lũy thừa (Exposant) mới đúng như 2 rồi tới 4, kế 16, 256, 65.536, 4.294.967.256. Như vậy, sự tiến bộ ban đầu có 2 mà qua tới cấp bậc thứ năm lên tới 4.294.967.256. Nhờ vậy, con người mới mau tiến đến bậc siêu phàm.

B) – MUỐN BƯỚC VÀO CỬA ĐẠO

Muốn bước vào cửa đạo thì phải thực hành 4 điều này:

- a) – Lánh dữ.
- b) – Làm lành.
- c) – Rửa lòng trong sạch.
- d) – Phụng sự với tánh cách vô tư lợi.

Mà muốn lánh dữ, làm lành và rửa lòng trong sạch thì phải biết nguồn gốc tội lỗi của con người để diệt trừ nó nhiên hậu mới thành người có đức hạnh và phụng sự vô tư lợi được.



CHƯƠNG IV

NGUỒN GỐC TỘI LỖI CỦA CON NGƯỜI

Có người hỏi: Nếu phàm nhơn là đại diện của Chơn Nhơn thì con người phải làm những điều thiện chứ! Tại sao con người lại hung ác, ích kỷ, tham lam, ganh gố, thù vơ oán chạ, vui mà thấy kẻ khác đau khổ, v.v...?

Thật đúng vậy, chúng ta hãy tìm hiểu nguồn gốc tội lỗi của con người gây ra.

TAM ĐỘC: THAM, SÂN, SI

Tất cả những tội lỗi của con người đều do tham, sân, si mà sanh ra.

Phật giáo gọi tham, sân, si là tam độc.

Tham, sân, si vốn dịch 3 chữ Phạn: Raga, Dosa và Moha.

Raga: – Pháp dịch là désir: Sự ham muốn.

– Tàu dịch là tham.

Dosa: – Pháp dịch là colère, haine: giận hờn, oán ghét.

– Tàu dịch là sân, nên thêm chữ hận nữa: sân hận.

Moha: – Pháp dịch là erreur, illusion: sự lầm lạc, ảo tưởng.

– Tàu dịch là si, tức là ngu si, mê muội, tà kiến.

TAM ĐỘC LÀ TÁNH XẤU CỦA 3 THỂ: THÂN, VÍA, TRÍ

Tam độc vốn là những tánh xấu của 3 thể của con người, chớ không có chi là lạ.

TÁNH XẤU CỦA XÁC THÂN

Xác thân rất biếng nhác, ham ăn uống, ngủ nghê, vui chơi, không chịu làm việc bốn phận. Rõ ràng là tham và si.

TÁNH XẤU CỦA THỂ VÍA VÀ CỦA THỂ TRÍ

Thể vía ưa những sự rung động dữ dội, nó xúi giục con người oán ghét, giận hờn, tham lam, bòn sẻn, đắm mê sắc dục và nhiều điều xấu xa tệ hại khác nữa.

Thể trí lau chau, không chịu định vào một chỗ cho lâu. Nó tưởng cái này rồi nhớ cái kia, không khác nào con khỉ nhảy nhót ở trên cây, bông nhánh này bắt nhánh nọ. Nó rất ích kỷ, chia rẽ, kiêu căng, tự phụ, bày mưu sâu, kế độc để hại người.

Như thế thì thể vía và trí vẫn có tham, sân và si một lượt.

TẠI SAO CON NGƯỜI PHẠM TỘI?

Con người phạm tội là tại con người đồng hóa với 3 thể: thân, vía, trí.

Khi 3 thể xúi giục con người thực hành những điều chúng nó ham muốn thì con người nghe theo, vì ngỡ là mình muốn các điều đó.

Vì vậy, con người phải đầu thai đi, đầu thai lại cả ngàn, cả muôn kiếp để thanh toán những món nợ nần đã gây ra.

Tương cũng nên biết, mỗi nguyên tử chỉ có sự sống mà thôi. Nhưng khi chúng nó hiệp lại làm một thể xác thì thể xác có ý thức, tức là tách nết riêng biệt. Thật là kỳ lạ, không hiểu tại sao.

Thế nên, xác thân, vía, trí, mỗi thể đều có những sự ham muốn làm ra tánh nết của nó.

Hơn nữa, thể vía rất quý quyết. Nó biết rằng: nếu nó thuyết phục được thể trí nghe theo nó, hiệp tác với nó thì sự vui thích của nó sẽ tăng lên thập bội. Hai thể vía và trí liên kết với nhau, trong đạo đức gọi là Kama-Manas.

Con người phải biết cái nào thật là ý muốn của mình, còn cái nào là ý muốn của 3 thể thì mới lánh dữ và làm lành được.

Thấy bao nhiêu đây mới biết tánh phân biệt cần thiết là đường nào trong các vấn đề đang giải quyết.

Thế nên, Chơn Sư mới dạy Alcyone:

«Đừng lầm lộn các thể là chính con, thể xác cũng như thể vía và thể trí không phải là chính con đâu. Trong ba thể này, cái nào cũng tự xưng là con để đạt được điều nó muốn. Nhưng phải biết rõ chúng nó và biết rằng con là chủ của chúng.»

LÀM CHỦ 3 THỂ LÀ MỘT VIỆC CỰC KỲ KHÓ KHĂN

Xin nhắc lại: Cả ngàn, cả muôn kiếp rồi, con người lầm tưởng xác thân là mình, thể vía là mình, thể trí là mình, cho nên để chúng nó điều khiển lại mình. Chúng có một cách rung động đặc biệt theo chiều hướng riêng của mỗi thể.

Bây giờ muốn sửa trị chúng, thay đổi cách rung động của chúng, không phải là một việc làm đầu hôm sớm mai mà thành công.

Ta thường nghe nói: «Phải làm chủ 3 thể» mà thật sự, đến chừng thực hành thì 3 thể làm chủ lại ta.

Phải biết phương pháp, phải kiên nhẫn, phải can đảm, đừng nửa chừng bỏ cuộc thì sẽ có kết quả tốt đẹp.

Lúc đầu tiên, ta ước thử chống chọi với ý muốn thì ta thấy ta thất bại ngay khi đó. Ta đụng phải một tấm vách đá phải thối bước, không vượt qua được.

Đã có người nói: «Thật là nó mạnh hơn tôi». Nó là ai đây? Đâu có phải là người xa lạ. Nó là thể vía của ta, chớ không phải là ma quái nào cả.

Thể vía và trí rất ương ngạnh, tại vì ta đã nuông chiều chúng từ ngàn xưa.

Bây giờ phải lo sửa trị chúng, tức là tự trị, tự chủ thì mới tiến mau được và giữ vững được tương lai.

NGƯỜI HOÀN TOÀN

Người hoàn toàn phải hội đủ 3 điều kiện sau này:

- 1) – Thân thể tráng kiện.
- 2) – Tánh tình tốt đẹp, tức là tâm sáng suốt.
- 3) – Trí hóa minh mẫn.

Nếu thiếu một thì chưa được điều hòa, chưa có thăng bằng, e rằng có ngày phải vấp té.

Phải tinh luyện 3 thể: thân, vía, trí một lượt. Mỗi ngày phải cố gắng, chớ nên chểnh mảng.

Hai câu châm ngôn:

«Nước chảy đá mòn» và

«Chí công mài sắt, chầy ngày nên kim»

ở thời đại nào cũng vẫn đúng.

SỰ ÍCH LỢI CỦA VIỆC TINH THẦN HÓA 3 THỂ: THÂN, VÍA, TRÍ

Tương cũng phải nhắc nhở điều này nữa:

Ba thể của con người không khác nào 3 con ngựa chúng cứng đầu, cứng cổ, muốn chạy ngả nào thì chạy, bất chấp hàm hố, chông gai.

Phải tra hàm thiếc và dây cương cho chúng, huấn luyện chúng, phải bắt buộc chúng chờ ta theo con đường mà ta muốn đi.

Nhưng phải từ từ dạy dỗ chúng cho đến khi chúng bỏ được tánh ương ngạnh.

Trước kia chúng rất ngỗ nghịch, hiện giờ chúng ngoan ngoãn vâng theo lời ta.

Khi chúng còn thô bạo, chúng là những chướng ngại cản trở bước đường của ta, làm cho ta tiến rất chậm. Nhưng sau khi ta thanh lọc và tinh luyện chúng rồi, chúng sẽ kết một chiếc bè từ đưa ta qua bờ giác.

Điều này trong đạo đức gọi là luyện kim tinh thần (Alchimie spirituelle). Xin xem chương thứ sáu.

TAI HẠI CỦA NHỮNG PHÉP THẦN THÔNG

Cách đây ít lâu, một ông bạn tới viếng tôi và hỏi: Có quyền nào cao hơn quyền «Dưới Chân Thầy» không? Tôi bèn đáp: Không có.

Phải chăng anh có ý chê quyền «Dưới Chân Thầy» còn thấp là vì nó chỉ dạy cách tu tâm luyện tánh mà thôi?

Phải chăng anh muốn tìm những sách dạy luyện những phép kêu mưa hú gió, khiến quỷ sai thần để tỏ cho thiên hạ biết mình đạo pháp cao cường?

Anh có biết rằng: Xưa nay không biết bao nhiêu người có những phép nhỏ mọn đã bị bọn ma quái gạt gẫm, và những phép thần thông gây ra những tai hại vô cùng lớn lao, rồi chẳng?

Tôi xin kể một chuyện để làm điển hình:

Châu Atlantide là châu thứ tư.

Cả trăm ngàn năm trước, các vị đạo sĩ ở châu này thần thông rộng lớn. Họ giỏi cho đến nỗi dạy các thú vật biết nói tiếng người và chỉ cho chủ chúng nó hay biết những việc xảy ra. Họ niệm một câu chân ngôn thì con người hóa ra thú vật liền.

Họ bắt dân lương thiện làm tôi mọi cho họ từ thế hệ này qua thế hệ kia, không cho họ phát triển, gây ra những tội ác gớm ghê, nhắc đến rùng mình mọc ốc.

Trọn một thời gian 50.000 năm như vậy.

Trực khí tỏa ra khắp nơi, ô nhiễm người và vật, cõi trần đã biến thành địa ngục. Thiên Đình cảnh cáo họ nhiều lần mà chúng nào, tật nấy. Họ không sợ oai Trời. Họ rất kiêu căng, tự phụ, vì sấm sét không hại họ được, nên không ăn năn, chừa cải. Tội của họ làm chồng chất cao tới tận mây xanh. Không còn cách nào tha thứ nữa.

Cuối cùng đức Ngọc Đế mới ra lệnh nhận chìm châu Atlantide xuống đáy biển để tẩy uế quả địa cầu. Bị một trận này, các anh bàng môn không còn làm mưa, làm gió, tác oai tác phước nữa. Thương thay!

Chỗ châu Atlantide nằm khi xưa, ngày nay là biển đại tây dương âm âm sóng búa.

Ít ai biết rằng đại tây dương là cái mồ chôn sống 64 triệu sanh linh và một nền văn minh tốt đẹp, có nhiều cách tổ chức xã hội hay và khéo cho đến đôi tới ngày nay các nước văn minh tiên tiến chưa sánh kịp. Cù lao Açores là đỉnh núi của một dãy núi cao hơn hết của châu Atlantide thuở xưa.

Tôi xin nói thêm, trong trận đại hồng thủy này chỉ có phe đảng của những đạo sĩ bàng môn tả đạo xu quyền phụ thế hãm hại kẻ khác bị bỏ mạng mà thôi, còn những người lương thiện thì được Tiên Thánh đã cho dời đi nơi khác để thoát khỏi tai nạn. Luật nhân quả báo ứng không dung tha những ai đã làm nghịch với lòng Trời, dầu họ là những đại thiên thần chẳng nữa, chớ đừng nói người thường.

Có đọc những trang của lịch sử huyền bí học và nghe các vị cao đồ của Chơn Sư thuật lại những chuyện quái đản thì mới biết những người luyện được phép thần thông quảng đại mà lòng còn ích kỷ nhỏ nhen, gieo rắc tai hại cho đời lớn lao không biết là đường nào.

Một đứa con nít chơi với lựu đạn thì có ngày phải nát thây.

Khi chưa đủ trí khôn thì nên nghe theo lời những người lớn đã có nhiều kinh nghiệm. Đừng làm theo ý mình muốn, mà tránh không khỏi họa tai.

Nếu là luật Trời thì đừng vi phạm.



CHƯƠNG V

TỰ CHỦ

Tự chủ là không nghe theo ý muốn và tư tưởng xấu xa, quấy quá mà làm những điều bất chánh, dầu được bao nhiêu lợi lộc cũng không màng; trái lại cương quyết làm những điều thiện, đúng với lẽ phải, theo tiếng gọi của lương tâm.

Muốn tự chủ thì phải chủ trì 3 thể: thân, vía, trí. Phải tinh luyện chúng cho đúng phương pháp. Bền chí, cứng cỏi, không ngã lòng trước những sự thất bại thì sẽ thành công. Còn như tham lam, nhu nhược thì không biết phải đầu thai mấy kiếp nữa mới chiến thắng được 3 đũa tứ cứng đầu, cứng cổ này. Hiện giờ sự thay bậc đổi ngôi thấy rõ rệt, đáng lẽ ta phải làm chủ chúng mà trái lại chúng thường làm chủ ta, sai khiến ta.

Nếu ta tự thành thật với mình một chút thì ta thấy rõ ta chưa thoát khỏi sự sai khiến của chúng đâu.

Vậy ta hãy bắt đầu thực hành công việc chuyển hóa chúng. Dầu có vấp té cả trăm lần đi nữa, cũng phải đứng dậy, rồi đi tới.

Ta phải tự chiến đấu với ta, chiến đấu với cái ta thấp hèn thường mất liên lạc với cái Ta cao siêu. Sự chiến đấu này sẽ cực kỳ gay go, mười phần

khó khăn hơn sự đương đầu với kẻ nghịch ở giữa chốn sa trường.

Nếu ta có chí khí và nhớ mãi rằng: Ta là Thượng Đế ẩn tàng bên trong con người, có đủ quyền năng như đức Thượng Đế, Cha ta ở trên trời, thì với thời gian, việc nào ta cũng có thể làm được. Hãy can đảm tấn công kẻ địch và chiến đấu anh dũng thì cuối cùng ta sẽ ca khúc khải hoàn. Bóng tối âm u đã tan, buổi bình minh ló dạng, mặt trời sẽ chói rạng khắp nơi.

Một tương lai vô cùng tốt đẹp, xán lạn đang chờ đợi dành sẵn cho chúng ta. Bức màn vô minh đã hạ xuống lần lần. Hãy vươn lên, đừng thối chí.

TINH LUYỆN 3 THỂ: THÂN, VÍ, TRÍ

A. – TINH LUYỆN XÁC THÂN

Muốn khỏe mạnh phải giữ đúng phép vệ sinh. Ngày nay con người tuy gọi là văn minh, song thật ra chưa sống thật đúng phép vệ sinh đâu.

Nên biết sức khỏe tùy thuộc chẳng những thực phẩm mà còn chịu ảnh hưởng của tánh tình nữa. Nếu chỉ chọn thức ăn mà không lo đến phẩm hạnh thì chưa đủ. Sức khỏe cũng vẫn kém như thường.

NHỮNG ĐIỀU PHẢI TRÁNH

Phải tránh xa các nơi ăn chơi, tửu quán, những nơi có nhiều mùi rượu, khói thuốc. Không nên uống rượu, bất cứ dưới hình thức nào. Không hút thuốc, nói chi tới việc dùng các thứ ma túy làm tê liệt thần kinh.

NHỮNG ĐIỀU NÊN LÀM

Về thực phẩm: Nên dùng thực phẩm tinh khiết là rau trái, chứa nhiều sanh lực.

Loại bỏ thịt cá, chúng tuy bổ dưỡng song chứa nhiều chất độc, bị nhiễm từ điện và tánh tình của thú vật. Khi vào trong cơ thể ta, chúng biến thành xương thịt, từ điện và tánh tình ta. Thân thể ta vì đó mà không được tinh khiết.

Ngày nay người ta đã nhận thấy xứ nào người ta ăn thịt nhiều thì xứ đó có nhiều người mắc bệnh ung thư. Vì lý do nào? Khoa học chưa biết một cách thật chính xác.

Phải trường chay. Nhưng nên tập lần. Trong thời kỳ chuyển tiếp nên dùng sữa bò, bơ, phó mát, trứng, ngày sau sẽ dứt bỏ lần lần các món này.

Có tiết độ trong mọi việc, nhất là trong vấn đề nam nữ. Nếu đắm mê sắc dục thân thể sẽ bạc nhược, mang bệnh hoạn và khó trường thọ.

Cũng đừng quên đồ ăn có ảnh hưởng tới thể phách. Sự tinh khiết của thể phách tùy thuộc sự tinh khiết của đồ ăn và của khí trời nữa.

XIN QUÍ BẠN LƯU Ý

Dầu chưa trường chay được, quý bạn cũng đừng thối chí. Cứ ăn mặn như thường, nhưng xin bỏ tuyệt thịt, ăn cá và rau trái nhiều.

Nên dùng gạo lứt.¹⁰ Cứ lo tu tâm, luyện tánh và mở trí thông minh thì tới một ngày kia sẽ trường chay rất dễ.

Hãy chay lòng trước đi rồi sẽ chay miệng sau, tốt hơn là chay miệng mà không chay lòng (khẩu Phật tâm xà).

PHẢI HẾT SỨC SẠCH SẼ

Phải hết sức sạch sẽ, từ cơ thể cho tới y phục. Phải tắm gội thường ngày, trừ phi lúc đau ốm.

Móng tay, móng chân nên cắt ngắn, đừng để đóng đất đen thui chứa vi trùng. Một kẽ khác nữa, từ điển theo 10 ngón tay và 10 ngón chân ra ngoài. Nếu từ điển bị nhiễm do thì nó truyền sang cho những người tới tiếp xúc với ta, ta sẽ mắc tội.

¹⁰ Có một cách nấu gạo lứt rất dễ là khi cơm sôi thì lấy đũa bấp quậy cho đều nhiều lần. Tới chừng cơm chín thì mềm như cơm gạo trắng, ăn rất ngon, không cứng cơm.

Thường tắm gội, thể phách cũng được sạch sẽ, sanh lực lưu thông dễ dàng.

GIẤC NGỦ

Không nên ngủ nhiều quá mà cũng không nên ngủ ít quá. Phải học hỏi kỹ lưỡng xác thân coi nó cần phải ngủ mấy giờ trong ngày và những món ăn nào thích hợp với nó.

Ngủ nhiều quá sanh ra lười biếng, đàn độn. Ngủ ít quá thì bộ thần kinh căng thẳng, hay nóng nảy, quạu quọ.

Phải ngủ, vì trong giấc ngủ tinh chất xác thân (Elémental Physique) mới tiêu hóa sanh lực Prana để bồi bổ sức lực đã tiêu hao bởi sự làm việc mệt nhọc.

Ai có kinh nghiệm rồi thì biết.

Thức trọn một đêm, sáng ra thì thấy mất thần sắc.

Thức vài bữa như vậy thấy ốm, mặc dầu ăn uống như thường. Không đau bịnh chi, không mất máu huyết mà tại sao lại ốm xanh? Ấy tại tinh chất xác thân không thể nào tiêu hoá sanh lực, khi con người thức mãi.

TẬP THỂ DỤC

Phải tập thể dục, nếu được thì mỗi ngày 2 lần, sớm mai và chiều, hoặc 1 lần vào buổi chiều hay buổi sáng cũng được. Lựa những cử động hợp với

tuổi tác và sức khỏe. Đừng tập cho tới mệt nhoài. Với tuổi nào cũng nên tập thể dục.

TẬP YOGA

Các bạn nào thích Yoga, tôi xin hiến 6 tư thế dưới đây. Đã kinh nghiệm từ xưa đến nay. Chúng đem sức khỏe lại mau chóng mà không có sự nguy hại nào cả.

Tôi thấy trong Hatha Yoga có nhiều tư thế nguy hiểm cho xác thân. Người Ấn nhờ từ điển và tánh cách di truyền của xác thân nên tập được, còn người nước khác thì không nên.

Có vài tư thế tập vài lần mỗi tháng, hay là lâu lâu một lần thì không sao cả. Còn tập thường mỗi ngày thì có hại cho hai hạch rất quý là hạch mũ (Corps pituitaire) và hạch óc (Glande pinéale).

Hạch mũ sưng đau thì con mắt mờ trao tráo mà không thấy đường.

Hạch óc đau thì không chuyển di tư tưởng được.

Dầu sao muốn tập Hatha Yoga phải nhờ một vị đạo sư có thần nhãn coi sóc. Nếu tập không đúng cách thì thầy sửa liền. Không có nguy hiểm chi cả. Khá thận trọng.

Loài chim chóc và thú vật ở ngoài rừng, dưới biển sống theo thiên nhiên, nên vẫn khỏe mạnh và không có mang những chứng bệnh hoạn ngặt nghèo như con người.

Phải nói trắng ra là từ ngày con người được tự do hành động, nhất là trong sự giao hợp, thì những tai hại dấy đầy khắp thế gian. Con người đã bị giảm thọ mà còn làm cho nòi giống bạc nhược, và thêm những chứng bệnh hoa liễu hiểm nghèo.

SÁU TƯ THẾ YOGA LUYỆN TẬP XƯƠNG SỐNG

Tập liên tục 6 tư thế này từ số 1 tới số 6, từ 2, 3 lần tới 6, 7 lần, tùy theo tuổi tác và sức khỏe, nhưng đừng tập tới mệt.

Mỗi ngày tập 2 lần: sớm mai và chiều, hoặc 1 lần cũng được.

Mới xem qua thì thấy 6 tư thế này tầm thường quá. Nhưng khi chúng liên kết với nhau thì đem lại một kết quả tốt đẹp mau lẹ và lạ lùng ngoài sự tưởng tượng của con người, vì đây là phương pháp luyện tập xương sống cho dẻo dai, đem thần lực vô mình và tiêu trừ nhiều bệnh tật.

Từ ngàn xưa, các bậc tiền bối đã biết rõ sự điều khiển tất cả những cơ quan trong mình con người đều ở tại xương sống. Ngày nay, người ta mới khám phá ra được điều này.

Sau đây là bằng chứng:

Ngoài bìa của quyển «Nouvelle médecine vertebrale» của bác sĩ A. De Sambucy có 2 hàng chữ:

«Ne désespérez pas»

«Les vertèbres peuvent tout arranger».

«Chớ nên thất vọng!»

«Những đốt xương sống có thể thu xếp tất cả.»

Nơi trang 21 có đoạn này:

«Le ganglion est celui qui commande».

«La vertèbre est la maison qui l'abrite».

«La mécanique vertébrale est l'art de le libérer».

«Tout cela est écrit sur les stèles des Temples Egyptiens».

«Il n'y a rien de nouveau sous le soleil».

«Ce qui nous incline à la modestie».

«On débloque des colonnes vertébrales et on libère des vertèbres depuis l'apparition de l'homme sur la planète, pour laisser la force vitale relancer et régulariser les organes».

«C'est pour cela que ce livre est dédié aux grands précurseurs».

DỊCH NGHĨA

«Hạch là người chỉ huy».

«Đốt xương sống là cái nhà che đậy nó».

«Khoa tập luyện xương sống là nghệ thuật giải thoát nó».

«Tất cả những điều này đều có viết trên bia đá ở trong những đạo viện Ai Cập».

«Dưới mặt trời không có chi mới mẻ cả».

«Đó là điều làm cho chúng ta chuyển hướng về sự khiêm tốn».

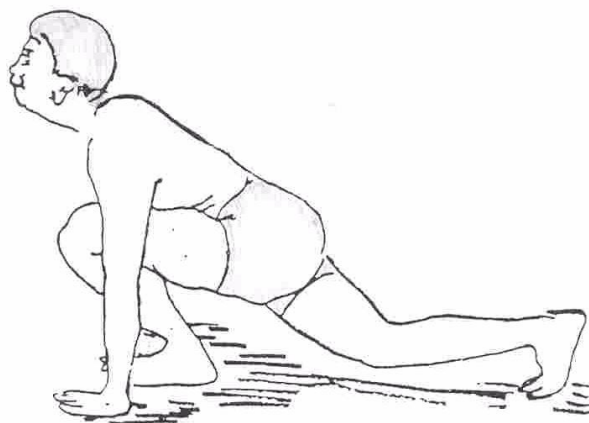
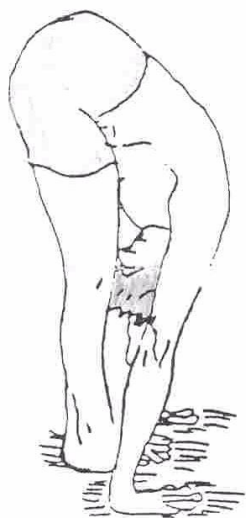
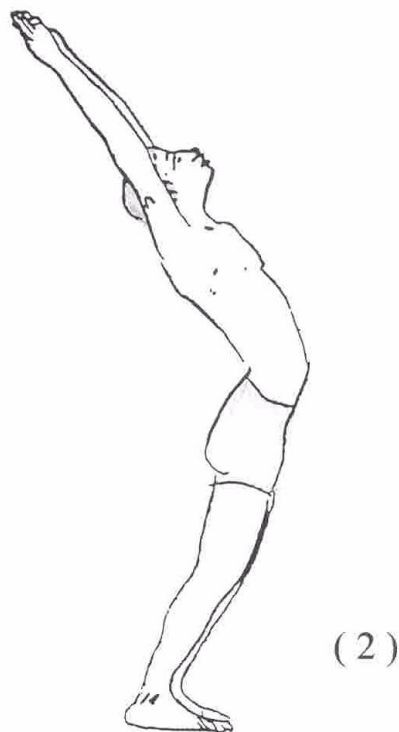
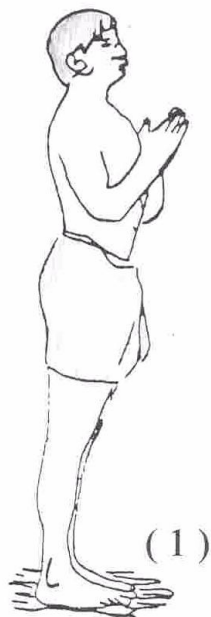
«Từ ngày con người có mặt trên quả địa cầu, người ta giải tỏa những xương sống để cho sinh lực ở trong những đốt xương sống tuôn đi như trước và điều hòa các cơ phận».

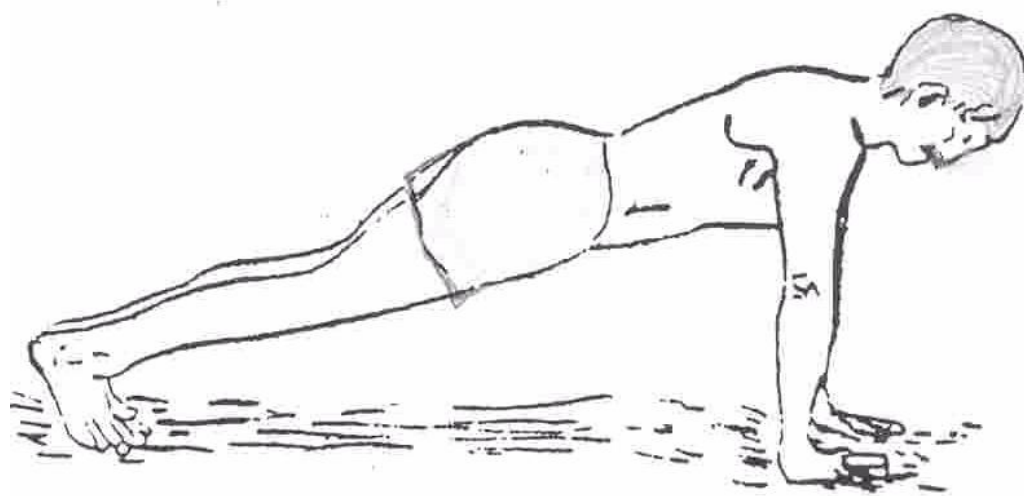
«Vì thế mà quyển sách này xin kính dâng cho những vị tiên phong».

Trong những quyển sách của tôi viết, tôi thuật lại những điều tôi đã học hỏi và kinh nghiệm. Tôi tin chắc rằng, ai ra công luyện tập theo phương pháp trên đây từ một năm sắp lên thì bắt đầu thấy kết quả tốt đẹp. Nếu bền chí tập cho tới già thì sức khỏe sẽ dồi dào, nhưng trong mọi việc phải có tiết độ. Đừng phí sức mà phải bị giảm thọ.

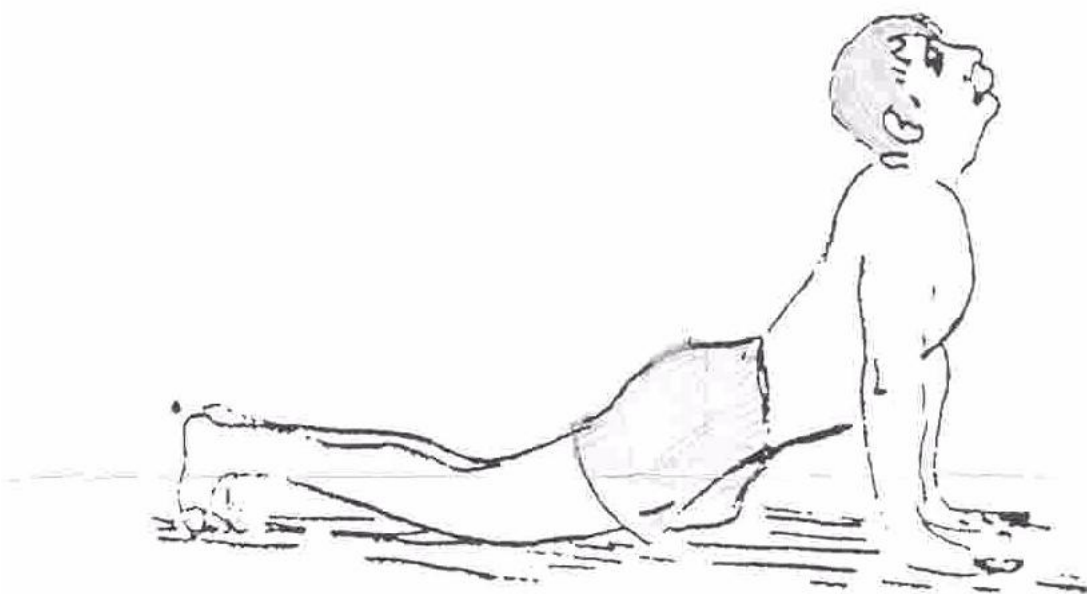


SÁU TƯ THẾ YOGA LUYỆN TẬP XƯƠNG SỐNG





(5)



(6)

NHỮNG TIỂU THUYẾT KIẾM HIỆP

Hiện giờ những tiểu thuyết kiếm hiệp bán chạy như tôm tươi, vì người ta thích đọc.

Nhưng nên biết: xưa kia những nhà ái quốc Trung Hoa viết những tiểu thuyết kiếm hiệp là có ý muốn cho thanh niên có chí khí và học võ nghệ để phục thù nhà Mãn Thanh đã cướp nước.

Nhưng tôi không rõ, các tiểu thuyết gia này có ý thức được những chuyện của họ bịa đặt vẫn giải thích cho người đời thấy rõ luật nhân quả hay không? Vì kẻ nào cầm gươm giết người thì sẽ bị chết dưới lưỡi gươm của kẻ khác. Luật báo ứng tuần hoàn không hề sai chạy.

Không hiểu như thế thì đừng đọc tiểu thuyết mà tánh tình sẽ trở nên hung bạo, thường gây gổ và đánh đập người, kêu những tai họa đến cho mình chẳng nhỏ.

Hãy thử nghĩ những quyền cước chống nổi với súng đạn hiện thời không? Đừng mơ mộng và khi chạm trán với thực tế thì bật ngựa ra rồi võ mộng.

Giải nghĩa theo huyền bí học, đọc những tiểu thuyết nhảm nhí thì những hình tư tưởng trong trí sanh ra sẽ xấu xa, hì hợm, chúng sẽ trở lại khuấy rối người chủ đã nuôi dưỡng chúng, bắt buộc y phải tuân theo mạng lệnh của chúng sai khiến; chúng dắt y vào con đường tội lỗi mà y không

cưỡng lại được. Người có mắt thánh nhìn vô trí y thì thấy một cảnh tượng buồn bực, đau thương; thật là tội nghiệp.

ĐỌC SÁCH

Nên xem những sách và báo chí nói về văn học, triết học, khoa học, mỹ thuật để suy nghĩ xem chân lý hiện ra cách nào trong các môn đó rồi đem áp dụng những luật mới khám phá vào đời sống hằng ngày.

Đọc vài câu rồi suy nghĩ để tìm hiểu tư tưởng của tác giả.

Ban đầu thấy khó khăn, chậm chạp, sau có thói quen sẽ thấy dễ dàng và mau chóng.

Chớ nên xem những ái tình tiểu thuyết đầu độc các thanh niên nam nữ. Không khéo sẽ sa vào cạm bẫy trong một thời gian sau mà hối hận trọn đời vì hư thân, mất nết.

Mục đích của sự giao hợp là để tạo một xác thân khỏe mạnh cho linh hồn nhập vô để dùng nó học hỏi luật nhiệm màu của tạo hóa, chớ không phải vì sự vui sướng của xác thịt.

Con người lấy phương tiện làm mục đích; từ sự ăn uống cho tới sự giao hợp, làm trái với luật vệ sinh và luật điều hòa của vũ trụ, làm xáo trộn tất cả, nên mang nhiều bệnh hoạn tai hại cho xác thân.

Theo phép, tới 25 tuổi xương cốt trong mình con người mới phát triển đầy đủ và con người phải sống bực trung là 5 lần 25 tuổi, tức là 125 tuổi, chớ không phải chết sớm như hiện giờ.

LÀM VIỆC

Đừng bắt xác thân làm việc quá sức. Chuyện nào làm không rồi ngày nay thì hãy để lại ngày mai. Cái nào liệu sức không làm nổi thì đừng làm. Không phải biếng nhác mà phải giữ mức trung bình và tự lượng sức mình.

Nếu biết không thể hoàn thành một việc nào đó mà đầu làm nó sẽ hư hao thì tốt hơn là từ chối và nhường cho người khác có khả năng hơn mình. Như vậy mới là thành thật, có chi mà phải thẹn thùng.

Nếu chuyện nào cũng giành cho mình làm thì chắc chắn không có việc nào hoàn thành một cách tốt đẹp cả.

TỤNG KINH, GỖ MỠ

Tụng kinh, gõ mõ, niệm Phật, thắp nhang, lạy chuỗi, mỗi việc đều có sự hữu ích riêng của nó.

1) – Bắt buộc xác thân làm việc đúng giờ khắc, bỏ tật lười biếng.

2) – Ấy là một cách định trí, chớ không phải làm như vậy để thành Tiên, thành Phật. Phải

hiểu đúng ý nghĩa của chúng mới tránh được sự mê tín và dị đoan.

B. – TINH LUYỆN THỂ VÍA

RÈN LUYỆN TÁNH TÌNH

Muốn tinh luyện thể vía thì phải rèn tập tánh tình cho thật tốt, người ta gọi là lập hạnh.

Muốn tập tánh tốt nào thì phải chiêm ngưỡng nó, rồi đem áp dụng nó trong tư tưởng, ý muốn, lời nói và việc làm hằng ngày.

Nên ghi nhớ định luật thiên nhiên bất di bất dịch này:

«Khi ta mỗi ngày đều tập trung tư tưởng vào một đức tánh nào thì trong một thời gian sau, đức tánh đó dần dần sẽ biến thành một thành phần tánh tình của ta và ngày sau nó sẽ tự động biểu lộ ra một cách dễ dàng.»

Phải ân cần luyện tập, không chểnh mảng thì sự thành công là vấn đề thời gian.

NHỮNG ĐỨC TÁNH NÊN TẬP

Dưới đây là 12 đức tánh nên tập:

- | | |
|---------------------|-------------------|
| 1) – Từ bi, bác ái. | 7) – Thẳng băng. |
| 2) – Bối thí. | 8) – Thanh khiết. |
| 3) – Chơn thật. | 9) – Tự tín. |
| 4) – Kiên nhẫn. | 10) – Can đảm. |
| 5) – Khoan dung. | 11) – Hy sinh. |
| 6) – Khôn khéo. | 12) – Phụng sự. |

Mỗi tháng tập một đức tánh. 12 tháng đủ 12 đức tánh. Năm sau trở lại đức tánh thứ nhất như trước. Phải tập từ 12 năm sắp lên.

Khởi sự tháng nào cũng được, chớ không nên đợi chờ tới tháng giêng mới tập tánh thứ nhất.

Nên nhớ: Đang lúc tập tánh từ bi mà gặp cơ hội bố thí hay khoan dung thì chớ ngần ngại chi cả. Phải bố thí, phải khoan dung, đừng chấp nê.

CÁCH TẬP TỪ BI, BÁC ÁI

Sớm mai, sau khi thức dậy và tham thiền về Chơn Thần rồi thì suy nghĩ về tánh từ bi, bác ái.

Phải tự hỏi: Từ bi, bác ái là gì?

Tại sao phải có tánh từ bi, bác ái?

Đức Phật dạy ta làm sao khi ta gặp người đói khát, nghèo khổ, tật nguyền, bệnh hoạn, giữa đường bị tai nạn, v.v...?

Tại sao ngày nay họ lại bị đau khổ như thế?

Phải làm cách nào để diệt các sự đau khổ?

BỐ THÍ

Bố thí là gì?

Tại sao phải bố thí?

Ta phải bố thí cách nào?

Bố thí cho ai?

Có mấy cách bố thí?

Có người bảo tại chúng nó kiếp trước làm ác lắm, bây giờ bị Trời phạt. Bối thí cho chúng nó là làm nghịch với lòng Trời. Nói như thế có đúng không?

Phải tìm những câu giải đáp những vấn đề mà mình lo giải quyết để khi có dịp đưa đến thì thực hành liền.

Thật sự, mỗi ngày tại công sở, tư sở và ngoài đường, nếu ta để ý thì thấy không thiếu chi việc đáng giúp đỡ. Ta cứ tùy khả năng và phương tiện. Không ai bắt buộc ta làm quá sức ta.

Tập tánh từ bi, bác ái và bố thí là tập mở rộng lòng nhân, diệt tánh ích kỷ, chia rẽ.

Một vị Chơn Sư đã nói:

«Nếu không có lòng từ bi, bác ái thì các tánh tốt khác giống như nước đổ xuống cát bị rút đi mất hết.»

Còn có tánh từ bi, bác ái thì nó sanh ra các tánh khác như khoan dung, can đảm, hy sinh, tận tụy.

Trừ ra tánh đầu tiên là từ bi, bác ái phải tập trước hết thì các tánh kia có thể tự ý sửa đổi thứ tự hoặc tập tánh này trước, tánh kia sau hoặc tập tánh nào khác mà ý mình thích cũng được.

Xin nhớ rằng: Nếu không biết phương pháp thì e cho trọn đời chưa dứt bỏ được một tật xấu và cũng không tập luyện được một tánh tốt.

Trong đạo đức người ta nhắm vào chỗ trọn sáng, trọn lành.

Phải triệt để giữ gìn giới cấm, chớ không phải giữ lấy lệ để được gọi là người ngoan đạo.

C. – TINH LUYỆN THỂ TRÍ

Tinh luyện thể trí là làm sao cho thể trí trở nên trong sạch, thanh cao.

Thể trí con người như bọt lấm sao mà phải tinh luyện nó?

Đúng vậy. Ta phải thành thật với ta. Nếu con người cứ lo những chuyện ích kỷ, hại nhân, nuôi những tư tưởng thấp hèn, vật dục thì lẽ tự nhiên thể trí phải trở nên như bọt, xấu xa.

Tại sao vậy?

Muốn biết vì lý do nào thì phải hiểu sự thay đổi chất trí tuệ làm ra thể trí.

SỰ THAY ĐỔI CHẤT THUỘNG THANH KHÍ HAY LÀ CHẤT TRÍ TUỆ LÀM RA THỂ TRÍ

Nên nhớ nguyên tắc này:

Mỗi khi ta tưởng tới một điều lành thì chất trí tuệ xấu trong trí ta tương ứng với điều lành đó bay ra ngoài. Chất trí tuệ tốt ở ngoài hấp với điều lành đó vô trí ta, choán chỗ trống của chất trí tuệ xấu mới bay đi.

Trái lại, nếu ta tưởng tới điều dữ, điều quấy thì chất trí tuệ tốt trong trí ta tương ứng với điều dữ, điều quấy trong trí ta bay ra ngoài, rồi chất

khí xấu ở ngoài hạp với điều ác, điều quấy bay vô trí ta choán chỗ trống của chất trí tuệ tốt mới bay đi.

Trọn ngày, mỗi phút, mỗi giờ đều có những sự thay đổi chất trí tuệ như thế.

Nói tóm lại, thể trí thu hút vô mình nó những tư tưởng ở ngoài đồng bản tánh với nó.

Hiểu như vậy rồi ta mới biết tại sao thể trí này thanh bai, trinh khiết, còn thể trí khác lại thấp hèn, nhơ bợn.

Muôn việc đều do lòng người mà ra cả.

NHỮNG ĐIỀU PHẢI THỰC HÀNH KHI MUỐN TINH LUYỆN THỂ TRÍ

Muốn tinh luyện thể trí thì phải nuôi những tư tưởng cao thượng, từ bi, bác ái, vị tha.

Tuy nhiên, phải biết tánh nết thể trí rất lau chau, không chịu ở một chỗ, nhảy nhót liên liên. Vậy thì muốn huấn luyện nó thì phải thực hành 3 việc sau đây:

- 1) – Kiểm soát tư tưởng.
- 2) – Định trí.
- 3) – Tham thiền.

1) – KIỂM SOÁT TƯ TƯỞNG

Kiểm soát tư tưởng là xem xét bản tánh của những tư tưởng của thể trí sanh ra hoặc là những tư tưởng ở ngoài vô.

Không phải là một việc dễ làm.

Nói cho đúng, tâm thức phải mở mang hơn mức độ trung bình một chút mới thực hành điều này được.

Nhưng mà người học đạo là người tìm con đường chánh giác luôn luôn khá hơn người thường rồi.

MÀ TẠI SAO PHẢI KIỂM SOÁT TƯ TƯỞNG?

Thật sự, thể trí con người như một cái quán trọ. Còn tư tưởng ở ngoài là khách lữ hành.

Mỗi ngày có cả trăm người lui tới ở đây. Người này tới ghé nghỉ chân vài phút rồi ra đi, kẻ người khác tới. Năm này qua năm nọ cứ như thế. Con người lấy tư tưởng của kẻ khác làm tư tưởng mình, ít khi suy nghĩ chín chắn về một vấn đề quan trọng nào cả.

Trong trường hợp này làm sao thể trí mở mang được?

Đừng để thể trí giống như cái vườn hoang cỏ dại và gai gốc mọc đầy. Chừng muốn dọn dẹp sạch sẽ thì phải mất nhiều công phu và nhiều thì giờ.

CÁCH XUA ĐUÔI MỘT TƯ TƯỞNG XẤU

Khi một tư tưởng xấu sanh ra trong trí ta hay là ở ngoài vô thì phải làm thế nào?

Phải xua đuổi nó bằng cách tưởng tới một tư tưởng tốt đối lập với nó, do theo nguyên tắc này:

Hai tư tưởng đối lập không thể vô ở trong trí cùng một chỗ và một lúc với nhau. Hễ cái này đến thì cái kia phải đi.

Thí dụ: Một tư tưởng giả dối sanh ra trong trí ta. Ta biết, ta xua đuổi nó bằng cách này:

Nói trong lòng: «Tôi rất chân chánh, tôi rất thành thật». Vài phút sau, tư tưởng giả dối bị tư tưởng chân chánh, thành thật đuổi ra khỏi trí.

XUA ĐUÔI TƯ TƯỞNG NÓNG GIẬN

Có người bảo: Khi nóng giận thì đi kiếm nước uống thì sự nóng giận sẽ hạ xuống. Điều này được, vì xoay tư tưởng về đường khác, nhưng đây là chữa cái ngọn.

Trong lúc nóng giận, nếu nói: «Tôi không nóng giận! Tôi không nóng giận!» thì 5, 3 phút sau thấy mệt ngất mà không hết cơn nóng giận, vì khi còn hai tiếng nóng giận thì sự nóng giận không tiêu tan.

Phải nói: «Tôi vui vẻ, ôn hòa», vài phút sau tư tưởng vui vẻ, ôn hòa sẽ loại tư tưởng nóng giận ra khỏi thể trí. Nhưng phải nói: Đây là trị đỡ mà thôi.

Muốn trị tận gốc phải tham thiền mỗi ngày về tánh vui vẻ và ôn hòa. Một thời gian sau, 9, 10 năm, 15, 20 năm không chừng, tùy theo công phu, mới mong trừ được 2 phần 3 tánh nóng giận. Không thể mau hơn được. Nếu mà thành công trong 1, 2 năm sau, thì đó là nhờ đã luyện tập kiếp trước rồi, kết quả truyền tới ngày nay. Tôi nói phải tham thiền mỗi ngày về tánh từ bi, bác ái, vui vẻ và ôn hòa. Nếu đợi tới lúc nổi nóng mới nói: «Tôi vui vẻ và ôn hòa» thì e cho tới một ngày kia tư tưởng nóng giận xông vô trí ta, xúi ta nổi nóng mà trở tay không kịp.

2) – ĐỊNH TRÍ

Giai đoạn thứ nhì là định trí.

Định trí là bắt buộc thể trí trụ vào một chỗ của ta nhất định, không cho nó rời khỏi chốn đó. Dầu nó giục ta nhớ tới việc khác, ta cũng phải kéo nó lại ở chỗ cũ, không cho nó đi.

Ta hãy nhớ điều này: Ánh sáng mặt trời không thể đốt cháy một miếng giấy, một lá cây. Nhưng nếu ta để một tấm giấy ngay tiêu điểm (foyer) của một kính phóng đại (loupe) nghiêng về phía mặt trời thì trong vài phút tấm giấy bắt cháy, vì tất cả sức nóng của mặt trời gom lại tiêu điểm của kính phóng đại.

Việc tập trung tư tưởng cũng giống như tấm kính phóng đại đặt dưới mặt trời.

Người thường không biết những điều lợi ích của sự định trí. Nếu không chú ý, cứ lo ra, mơ mộng thì học hỏi lâu thông, trí hóa không mở mang, vì không chịu suy nghĩ sâu xa về một vấn đề nào cả.

PHƯƠNG PHÁP ĐỊNH TRÍ

Có nhiều cách định trí. Nhưng có một cách định trí dễ hơn hết, có hiệu quả mau hơn hết là: Làm việc chi cứ tập trung tư tưởng vào việc đó, đừng lo ra.

Thí dụ: Đọc sách cứ lo đọc sách, viết thơ cứ lo viết thơ, cầm chổi quét cứ lo quét, v.v... Cứ làm một việc, xong rồi sẽ bắt qua việc khác.

Nếu đang lúc làm việc mà nhớ đông, tây, nam, bắc thì khó trở nên khéo léo và tổn hao trí lực một cách vô ích.

ĐỪNG NHẮM VÒNG ĐEN VẼ TRÊN VÁCH

Có sách thôi miên dạy nhắm vòng đen vẽ trên vách. Tập theo cách này sẽ hư mắt, cận thị, phải mang kính. Nên tránh đi.

Có chỗ dạy thắp một cây nhang rồi ngó ngọn lửa của đầu nhang. Cách này còn khá hơn chấm đen.

3) – THAM THIỀN

Định trí được rồi mới tham thiền.

Chưa tập trung tư tưởng vào một vấn đề được thì khoan nói chuyện tham thiền.

Dầu vào tịnh thất ngồi 30 năm, chớ đừng nói 3 năm hay 3 tháng, cũng hoài công, vô ích.

Mới vô ngồi, tâm đã loạn động, thể vĩa đòi cái này, thể trí hỏi cái kia, quên mất vấn đề phải giải quyết. Chừng giựt mình mới biết mình bị nó lôi cuốn đi theo nó rồi.

Ngày này qua ngày nọ cứ như vậy có thâu thập được cái chi đâu mà gọi là giác ngộ.

Chớ nên để cái cày trước con trâu, mà không có kết quả nào cả.

THAM THIỀN LÀ GÌ?

Mà tham thiền là gì? Rất khó định nghĩa. Xin nói một cách dễ hiểu:

Tham thiền là suy nghĩ một vấn đề nào đó cho sâu xa và tìm hiểu cho đủ hết các khía cạnh của nó.

THÚ VẬT CŨNG BIẾT THAM THIỀN

Thường thường người ta tưởng chỉ có con người mới biết tham thiền, nhưng không ngờ loài thú cũng biết tham thiền vậy.

Ta đọc truyện Tàu thấy nói chuyện thanh xà, bạch xà, hồ ly tinh, sấu tinh, cạp tinh, v.v... Mấy việc này có thật, chớ không phải là mộng mị, dị đoan. Song cả ngàn năm mới có một, hai trường hợp như thế, chớ không phải xảy ra thường ngày như ăn cơm bữa đâu. Chúng nhờ tham thiền mà hóa hình người.

Trong 5 loài thú như: khỉ, voi, ngựa, chó, mèo, con nào cố gắng tham thiền thì có thượng trí sớm và sẽ đi đâu thai làm người trước chúng bạn.

Cạp, beo, rắn, sư tử, những thú lớn đều biết trả thù, báo ân, cũng biết rình rập, cũng biết tính toán cách tìm mồi.

Loài chó Pẹt-giê và quân câu biết thám thính, biết phương thế đánh lạc hướng kẻ địch, đủ chứng minh chúng đã mở trí rồi. Khôn ngoan, trung tín, vâng lời, trù mến, cũng có, mà quỷ quyết sanh ra hung dữ oán hận, thù hiềm, cũng có.

Tánh tình của ta nhiễm những thú vật ta nuôi. Vậy nên giữ cử chỉ đúng đắn trước mặt chúng.

Một vị La Hán có nói: Các em nên biết, con thú vẫn tham thiền như con người.

Ta thường thấy con chó hay con mèo nằm đôi mắt lim dim. Có khi chúng tham thiền mà ta không biết, vì ta chưa có huệ nhãn.

Đối với những việc vô hình, chúng ta còn dốt lắm, chỉ nghe, rồi ngày sau sẽ kinh nghiệm mới biết sự thật là thế nào.

Nên đề phòng thể trí, nó rất kiêu căng, tự phụ. Nó khoe cái nào nó cũng hay, cũng giỏi, hiểu tất cả. Nhưng thử hỏi: con người nội ngày mai đây, chớ đừng nói xa vời, biết số mạng mình ra sao chưa, hưởng chi là nói chuyện 3 năm tới. Hãy khiêm tốn một chút. Chớ nên tưởng điều nào giác quan không nhận thức được là không có thật.

Những hiện tượng xảy ra tại cõi trần là những hậu quả, chớ không phải là nguyên nhân. Nguyên nhân sanh ra chúng vốn ở trong những cõi vô hình, mà có khi nó là hậu quả của một việc đã xảy ra 3, 4 ngàn năm trước nữa. Như tôi thường nói: Nhân quả chằng chịt nhau, nhân này sanh ra quả kia, quả kia lại biến thành nhân nọ, cứ tiếp tục như thế và kéo dài cả muôn, cả triệu năm, chưa biết tới chừng nào mới chấm dứt.

Vậy thì điều hay hơn hết là mình tự biết mình để lo bồi bổ những chỗ khuyết điểm của mình. Học hỏi luật trời, nhất là luật nhân quả và luật tu tướng rồi nương theo đó mà tiến tới để phá tan lần lần bức màn vô minh từ kiếp này qua kiếp kia cho đến khi trở nên trọn sáng, trọn lành.

Như thế mới không uổng sanh làm một kiếp người.

THAM THIÊN ĐÃ CÓ TRƯỚC THUỞ KHAI THIÊN LẬP ĐỊA

Tham thiên không phải do Ấn giáo, Phật giáo hay Ai Cập giáo bày ra đâu. Nó đã có trước thuở khai thiên, lập địa.

Bằng chứng đó vốn ở trong quyển «Ánh Sáng Phương Đông» (La Lumière de l'Asie) ghi bài thuyết pháp của đức Phật nói cho vua cha Sudhodana nghe khi Ngài trở về Ca-Bi-La-Quốc (Kapilavastou) như sau đây:

«Om! Amitaya! Chớ nên ướm thử dùng lời nói mà đo cỏi vô biên hay nhúng dây tư tưởng vào cỏi vô tận. Người hỏi cũng lầm mà người trả lời cũng lầm vậy. Đừng nói chi hết.»

Kinh sách dạy rằng: «Trước khi vạn vật sanh ra thì chỉ có một mình Phạm Vương trầm tư mặc tưởng. Nhưng chớ nên suy gẫm đến Phạm Vương hay là một ánh sáng nào cả. Thế trí người phàm vẫn không hiểu được. Những bức màn lần lượt vén lên, cái này rồi tới cái kia. Phải có những bức màn và sau những bức màn này thì có những bức màn khác.

Các ngôi tinh tú cứ vận hành mà không thối mắc chi cả. Miễn là sự sanh, sự tử, sự buồn, sự vui, cái nguyên nhân và cái hậu quả còn lại là đủ rồi.»

Tin có đức Thượng Đế hay là không tin, đó là quyền tự do của quý bạn. Tôi chỉ nói một câu thôi:

«Tin hay không tin, không sửa đổi chân lý được. Nói rằng mặt trời mọc, mặt trời lặn cũng không sửa đổi được sự thật là trái đất xoay chung quanh mặt trời.» Bao nhiêu đã đủ.

NHỮNG AI ĐÃ THAM THIÊN

Nếu hỏi: Ai tham thiên? Thì chắc chắn là câu trả lời sẽ là như vậy: Chỉ các nhà tu hành mới biết tham thiên.

Nhưng nên biết, người thường không tu hành cũng biết tham thiên vậy, mà thật ra họ không biết mình đã tham thiên.

Thí dụ: Các học sinh, các sinh viên suy nghĩ để làm những bài luận, những bài toán, tìm giải đáp những câu hỏi về các môn học như triết, lý hóa, vạn vật, sử, địa là tham thiên.

Các khoa học gia, kỹ nghệ gia, mỹ thuật gia nhờ tham thiên mà tìm ra những thần dược trị lành những chứng bệnh xưa kia dường như là nan y; phát minh những máy móc tinh xảo làm việc mau lẹ đỡ bớt mệt nhọc của nhân công, đem cái đẹp của hóa công tô điểm cho đời sống của con người thêm phần tươi tốt, dẹp bỏ những cái xấu xa, ô trược làm như bọn tâm hồn.

Những khí giới tối tân như: súng ống, đạn dược, các thứ bom, từ bom Napalm cho đến bom nguyên tử, bom khinh khí, tia sáng tử thần, tia

sáng laser, radar, hỏa tiễn, phi thuyền không gian, v.v..., đều do tham thiền mà ra.

Các nhà bác học ngày đêm suy nghĩ từ năm này qua năm nọ mà không nản lòng. Nhờ vậy trí hóa mở mang mỗi lúc mỗi thêm rộng lớn, tới một ngày kia thành linh ánh sáng vụt hiện ra. Các ngài đã thành công trong sự tìm kiếm sức mạnh của vật chất.

Tuy nhiên phải nhìn nhận rằng con người thích sự phát minh những vũ khí để tàn sát muôn vạn sanh linh trong nháy mắt hơn là việc sáng chế những món thuốc hay để cứu dân độ thế và nâng cao mức sống của con người.

Ở đây nguyên nhân các tai hại là tại con người cứ tưởng xác thân là mình, chớ không ngờ nó là một khí cụ để cho linh hồn sử dụng trong khi còn ở cõi trần.

MỤC ĐÍCH SỰ THAM THIỀN CỦA CÁC NHÀ TU HÀNH

Các nhà đạo học uyên thâm đều biết rằng: Hình hài vốn do sự sống hay là tinh thần tạo ra để sử dụng trong một thời gian. Nó sẽ tan rã, nó vốn phù du mộng ảo. Duy sự sống mới trường tồn bất diệt.

Người học đạo chân chánh phải lo tiến mau để đạt được mục đích đã định sẵn cho nhân loại trong chu kỳ này, sớm chừng nào tốt chừng nấy,

trước khi sự tiến hóa trên dãy địa cầu đúng ngày giờ phải kết thúc.

Thế nên phải tập tham thiền để khai mở tâm thức.

Tôi nhấn mạnh về 3 chữ tập tham thiền, vì mới tu hành chưa biết tham thiền cho đúng phép đâu.

Ngày sau, khi vào hàng Tứ Thánh, mới thật biết tham thiền và từ đó về sau đời của người đệ tử là một chuỗi dài tham thiền. Đi, đứng, nằm, ngồi tâm đều hướng về Đấng tối cao chí thiện, toàn năng, toàn giác.

CÔNG PHU HẰNG NGÀY

Cho hay vì cuộc sanh sống khó khăn, con người phải làm việc rất nhiều mà có khi phải vất vả, nên khó tập tham thiền lắm.

Nhưng tôi xin hiến quý bạn một cách này rất dễ.

MỖI NGÀY 3 LẦN

Sớm mai khi mới thức dậy, sau khi đã rửa mặt mà xong xuôi.

Ngồi trên ván, trên ngựa, trên ghế đều được, thòng hai cẳng xuống, hoặc xếp bằng cũng được, miễn là ngồi ngay thẳng lưng để cho luồng hỏa hâu Kundalini dễ đi lên.

Đừng ngồi kiết dà, mõi chân lắ, nếu chưa quen, nếu quen rồi, cứ ngồi.

Thực hành điều này.

– VỀ XÁC THÂN

Trước hết xem xét xác thân rồi nói: Xác thân không phải là tôi. Nó là một khí cụ để cho tôi dùng đặg hoạt động tại cõi trần trong một thời gian.

Nó rất khỏe mạnh, tinh khiết, có tiết độ, nhạy cảm và hết sức trong sạch.

Tôi là chủ nó.

– VỀ THỂ VÍA

Xong rồi bỏ xác thân ra ngoài, xem xét thể vĩa rồi nói: Thể vĩa cũng không phải là tôi. Nó là một thể để cho tôi sử dụng đặg biểu hiện ý muốn và tình cảm cao thượng. Nó rất tinh tấn, thanh bai, nhẹ nhàng, chiếu ra nhiều màu sắc đẹp đẽ.

Tôi là chủ nó.

– VỀ THỂ TRÍ

Xong rồi bỏ thể vĩa ra ngoài, xem xét thể trí (thể trí đây là hạ trí).

Thể trí cũng không phải là tôi. Nó vẫn là một thể để cho tôi dùng đặg học hỏi, xem xét, phân biện, ghi nhớ, tưởng tượng.

Nó chứa đựng những tư tưởng từ bi, bác ái, vị tha, cao thượng và chỉ ứng đáp với những tư tưởng ở ngoài đồng bản tánh với nó mà thôi.

TƯỚNG TỚI CHƠN THẦN VÀ MỞ RỘNG LÒNG TỪ BI

Xong rồi bỏ thể trí ra ngoài rồi nói:

«Om! Tôi là Atman (Ất mấn), Chơn Linh cao cả, toàn năng, toàn thiện, vô sở bất tại. Lòng từ bi, bác ái của tôi bao la bát ngát, vô tận vô biên.

Tôi là một với vạn vật.

Tôi thương yêu tất cả.

Tư tưởng tôi trong sạch.

Lời nói tôi trong sạch.

Việc làm tôi trong sạch.

Xác thân không phải là tôi.

Thể vía không phải là tôi.

Thể trí không phải là tôi.

Chúng là 3 thể để tôi sử dụng trong một thời gian. Tôi là chủ chúng nó. Luôn luôn chúng nó tuân theo mạng lệnh của tôi sai khiến.

Tôi ra ngoài đời để phụng sự với tấm lòng vị tha. Om!»

Tập theo cách này nên để trước mặt một bản đồ thế giới hay là một quả địa cầu.

Sau khi nói câu chót: «Tôi ra ngoài đời để phụng sự nhân loại với tấm lòng vị tha» thì tướng

tượng thấy hào quang của mình chẳng những bao phủ quả địa cầu này mà còn đi xa hơn nữa.

Tập theo phương pháp này trong một thời gian sau thì thấy lòng nhân của mình càng ngày càng thêm mở rộng và sáng suốt hơn trước.

Sau quen rồi không cần bản đồ nữa mà tự nhiên thấy 5 châu trước mắt.

CÔNG PHU MỖI NGÀY 4 LẦN

a) – Sớm mai khi mới thức dậy, sau khi rửa mặt mày xong.

b) – Trưa trong khoảng 12 giờ tới 12 giờ rưỡi, trước khi dùng bữa.

c) – Chiều trong khoảng 6 giờ tới 6 giờ rưỡi.

d) – Tối, trước khi đi ngủ. Như buổi sớm mai.

Trưa và chiều, nếu không tham thiền được thì niệm câu: «Om! Tôi là Atman cho tới câu: tôi ra ngoài đời để phụng sự với tấm lòng vị tha»; 3 lần cũng đủ.

Phải học thuộc lòng, nội trong 5 phút thấy xong tất cả.

KHẮC KÝ

Trước khi ngủ thì hãy nhớ lại những tư tưởng, những ý muốn, những lời nói và những việc làm trong ngày. Nhưng phải nhớ ngược lại từ

10 giờ tối trở lại sớm mai, khi mới thức dậy, thí dụ: 10 giờ, 9 giờ, 8 giờ, 7 giờ....

Phương pháp này mở trí nhớ những việc làm mấy ngày trước. Nếu tưởng từ sớm mai tới chiều thì không nhớ những việc làm mấy ngày qua rồi đâu.

Khi thấy mình đã phạm tội lỗi thì hãy răn mình, rồi lo sửa đổi cái dở ra cái hay. Đừng buồn rầu, vô ích. Cứ quyết chí làm những điều lành, điều phải và rửa lòng cho trong sạch.

Hãy nhớ chúng ta đang học làm người trọn lành, chớ chưa phải là trọn lành. Trên đường đạo, chúng ta là những đứa trẻ mới tập đi, sự té lên té xuống là lẽ thường. Ngày sau cứng gối mới đi mau và ít vấp ngã.

ĐỪNG ĐỂ THỂ TRÍ Ở KHÔNG

Phải có sẵn nhiều tư tưởng tốt đẹp, khi thể trí ở không thì tưởng tới chúng nó liền.

Hoặc thấy mình quì dưới chân của Chơn Sư, trước mặt đức Bồ Tát hay đức Phật.

Hoặc thấy tâm mình nhập vô tâm của Ngài.

Hoặc nói: Tôi là Atman, Chơn Linh cao cả, toàn năng, toàn thiện....

Hoặc thấy hào quang của mình bao trùm quả địa cầu.

Hoặc dùng một câu chân ngôn, một tư tưởng nào thanh cao, v.v...

Tùy ý.

Xin nhớ: Một tư tưởng ở ngoài xông vô trí ta được là do một trong hai điều kiện sau đây:

Hoặc: Thể trí ta ở không.

Hoặc: Trong trí ta có những chất khí đồng bản tánh với tư tưởng đó.

Thể trí ở không cũng như cái nhà bỏ trống, ai vô cũng được.

Trừ ra trường hợp những vị đệ tử Chơn Sư đã dày công luyện tập, đầu thể trí ở không, tư tưởng xấu ở ngoài cũng không vô được.

Còn người thường, khá thận trọng.

Luôn luôn phải hướng tư tưởng về công việc từ thiện, đừng cho nó quay về đường danh, nẻo lợi riêng tư, có tánh cách hại người.

Mới học tham thiền, tôi tưởng bao nhiêu đây cũng đủ rồi. Ngày sau, khi hội đủ điều kiện được Chơn Sư thân nhận làm đệ tử, chừng đó sẽ học được cách tham thiền riêng, tùy theo trình độ tiến hóa của mình.

Quý bạn bền lòng luyện tập từ 4, 5 năm sắp lên thì mới bắt đầu thấy kết quả tốt đẹp.

Chắc chắn quý bạn biết rằng: Trẻ em vô lớp học 5 giờ mỗi ngày, 12 năm mới thi lấy bằng tú tài toàn phần. Còn học tham thiền như thế này, mỗi ngày không tới 40 phút, nhưng hiệu quả thực sự chỉ có 15 phút, vì 25 phút kia bị thể trí lo ra, nên đi mất rồi.

Thế trí hoạt động liên liền, bắt nó trụ vào một chỗ, nó bực mình, kiếm cách thoát ra làm cho ta nhớ đến chuyện này, chuyện nọ, cái này, cái kia.

HAI CÁCH THAM THIỀN

Tôi tưởng cũng phải nói thêm vài lời về hai cách tham thiền là:

1) – Tham thiền có tánh cách mở mang trí hóa.

2) – Tham thiền có tánh cách sùng bái.

A) – THAM THIỀN CÓ TÁNH CÁCH MỞ MANG TRÍ HÓA

Có thể dùng:

a) – Một câu kinh, một bài kệ, một câu chân ngôn.

b) – Một đoạn văn trong quyển sách thánh.

c) – Một vấn đề thuộc về triết học, khoa học, mỹ thuật, kỹ thuật.

B) – THAM THIỀN CÓ TÁNH CÁCH SÙNG BÀI

Phần đông phái nữ và các tu sĩ đều theo con đường sùng tín.

Có thể chiêm ngưỡng:

a) – Hình Chơn Sư.

b) – Hình đức Bồ Tát.

c) – Hình đức Phật.

VÀI KIỂU MẪU THAM THIỀN THAM THIỀN VỀ CÁI BÔNG

Bất cứ thứ bông nào, bông hường, bông huê, bông lan, bông móng tay, bông trang, bông lái, v.v..., tự ý chọn một cái, rồi tự hỏi:

1) – Người ta đặt tên nó là bông gì? Vì lý do nào?

2) – Cánh nó ra sao? Có khác với cánh của những bông khác không?

3) – Màu sắc nó? Nhụy nó?

4) – Nó có mùi hương không? Mùi thơm dịu hay nồng?

5) – Nó thuộc về loài nào?

6) – Ai làm ra màu sắc nó? Làm cách nào mà bông này thì vàng, bông kia thì đỏ, còn bông nọ lại trắng?

7) – Ai sanh nó ra? Nếu nói tự nhiên mà có thì không giải quyết chi hết. Có một cái nhà dựng lên mà nói không có người cất nhà thì chắc chắn không ai công nhận là đúng lý.

8) – Nếu có hậu quả thì phải có nguyên nhân. Công nhận hậu quả mà không nhìn nhận nguyên nhân thì càng vô lý hơn nữa.

9) – Phải chăng, đúng như huyền bí học đã tuyên bố:

Có những tinh linh ngũ hành (Esprits de la nature), chúng ta gọi là thần hoa có phận sự làm những bông hoa dưới quyền điều khiển của

những vị thiên thần thuộc về hạng kiến trúc sư đã dự vào sự thành lập thái dương hệ này?

1) – Làm sao thấy các vị này?

2) – Muốn trả lời phải mở huệ nhãn, làm sao để có huệ nhãn?

THAM THIỀN VỀ CÁI HỘP QUỆT

Trong quyển «Cách Tu Hành» tôi có nói đức bà Blavatsky bảo nữ đệ tử của bà tham thiền cái hộp quẹt của bà đưa ra.

Tôi xin nói thêm vài lời.

Nếu tham thiền về cái hộp quẹt thì phải nghĩ trở ngược lại:

1) – Công việc của công nhân trong xưởng, mỗi người đều lo phận sự của mình cho chu đáo?

2) – Rồi tới việc cưa máy, xẻ cây ra từng miếng nhỏ?

3) – Việc xe chở cây từ trong rừng tới nhà máy?

4) – Cách đốn cây? Hạ cây? Đem cây lên xe?

5) – Cây thuộc về loại nào? Ước chừng nó sống bao nhiêu năm trong rừng rồi?

6) – Tại sao lại có rừng? Có cây?

7) – Phải có những cây đầu tiên rồi mới truyền giống cho tới ngày nay?

8) – Ai sanh ra những cây đầu tiên này?

Thế nên, đầu tham thiền về cái bông hay cái hộp quẹt cũng đi tới sự thành lập tiểu vũ trụ chúng ta. Vấn đề thấy tầm thường quá, tưởng là vô bổ, chớ thật ra nếu biết cách khêu gợi tư tưởng thì sẽ mở trí mau lẹ.

PHƯƠNG PHÁP RÈN LUYỆN TÁNH TÌNH THEO LỜI DẠY CỦA ĐỨC BÀ A. BESANT

Trong quyển «Đời Sống Huyền Bí của Con Người» trang 61-64, đức bà A. Besant có chỉ phương pháp rèn luyện tánh tình. Tôi xin chép ra đây để quý bạn xem và thực hành theo.

«Theo một định luật thiên nhiên, khi trí khôn chú ý vào một đức tánh nào thì đức tánh đó sẽ dần dần thành một phần tử của tánh nết mình; về sau đức tánh này biểu lộ ra một cách tự động, không khó nhọc chút nào. Vậy một người có thể tự ý mình mà xây dựng tánh nết mình một cách thích đáng, chỉ cần phải hành động đúng với luật đó, tuân theo nó và kiên tâm trì chí, tùy theo những sự kinh nghiệm đòi hỏi.

Đây là phương pháp phải theo. Chư huynh hãy tìm hiểu tánh nết mình và chư huynh hãy ngưng lại ở một nhược điểm của mình như: thiếu thành thật, hèn nhát hay nóng giận, hoặc một tật xấu hay là một thói xấu tệ hại nào đó. Khi chư huynh thấy rằng mình thường sa ngã trước một tật xấu xa đó, thí dụ: nếu một người làm trái ý chư

huynh thì chư huynh nổi giận, nếu chư huynh phải đương đầu với một sự nguy hiểm thì chư huynh tỏ ra hèn nhát, nếu gặp một sự khó khăn thì chư huynh lại nói dối để thoát thân; chư huynh hãy dẹp tất cả mọi việc ấy qua một bên và đừng nghĩ đến chúng nữa. Chư huynh hãy nhấn mạnh vào cái tánh tốt đối lập và đừng bao giờ nghĩ đến tật xấu nữa. Một khi thể trí trụ vào một nhược điểm nào thì nhược điểm đó sẽ tăng trưởng, vì tư tưởng đã thêm sức cho nó, nó còn mãi; thay vì biến mất đi. Dầu chư huynh chỉ hối tiếc thôi thì sinh lực của tư tưởng cũng khiến cho nhược điểm hóa ra mạnh mẽ; sự hối tiếc của chư huynh tăng cường cho nhược điểm và làm cho nó bám chặt vào tánh nết mình. Hãy để nó lại phía sau. Đừng bao giờ chư huynh để cho trí mình ngưng lại nơi đó cả, dù chỉ trong một lát thôi, nhưng chư huynh hãy nghĩ đến tánh tốt đối lập lại. Chỉ thành linh nghĩ đến tánh tốt thì không đủ đâu. Mỗi sáng khi ngủ dậy, trước khi đi ra ngoài và xen lẫn với người đời, chư huynh hãy định trí trong 5, 3 phút vào tánh tốt mà chư huynh muốn xây dựng, tùy theo cái sức chú ý của mình.

TẬP TÁNH KIÊN NHẪN

Mỗi sáng, chư huynh hãy làm như vậy một cách kiên nhẫn, đừng nghỉ một ngày nào cả; nếu không thì hình tư tưởng mà chư huynh muốn có sẽ tan ra

và hoàn lại chất thượng thanh khí¹¹ như trước. Rồi mỗi ngày, một cách tự nhiên, chư huynh lại phạm vào cái lỗi mà chư huynh đang tìm cách sửa chữa, chư huynh đừng lo chi điều đó, chư huynh cứ tiếp tục định trí mỗi buổi sáng, chư huynh hãy tập trung tư tưởng vào tánh tốt mà chư huynh muốn có.

Thí dụ: Chư huynh đang tìm cách hoạch đắc tánh kiên nhẫn, buổi sáng chư huynh hãy nghĩ đến tánh đó, trong ngày hôm đó, nếu có ai làm cho chư huynh bực mình, chư huynh sẽ đáp lại một cách quạu quọ, nhưng khi đang trả lời, chư huynh bỗng nghĩ rằng: «Ôi! Tôi muốn được kiên nhẫn biết bao!» Điều này không quan hệ gì cả. Khi nào chư huynh đã tham thiền về tánh kiên nhẫn được 4, 5 ngày, thì ngay khi lời nói tức giận tự miệng chư huynh sắp thốt ra, chư huynh hãy tự nhủ: «Tôi muốn kiên nhẫn!» Chư huynh cứ tiếp tục một cách bền chí và chẳng bao lâu, tư tưởng kiên nhẫn sẽ hiện ra, trước khi câu trả lời sắc bén được thốt ra. Cứ bền chí mà tiếp tục như thế đi, kết quả sẽ thu thập được nhanh hay chậm là tùy theo sự chú ý của chư huynh, tùy theo quyền lực của tư tưởng chư huynh, nhưng chẳng sớm thì muộn, tánh hay tức giận sẽ biến mất và sẽ có tánh kiên

¹¹Thượng thanh khí là chất khí làm cõi trí tuệ hay là thượng giới.

nhẫn thay thế vào. Chư huynh sẽ nhận thấy rằng chư huynh tự động lấy sự kiên nhẫn mà đáp lại sự khiêu khích, lấy sự dịu dàng mà đáp lại sự tức giận. Chư huynh đã xây dựng nơi mình tánh tốt mong muốn. Chư huynh có thể tham thiền nhiều cách, chư huynh tùy theo sự khéo léo của mình mà tự phác họa cho mình một chương trình. Khi còn trẻ, tôi rất hay tức giận, nên một trong những phương pháp ưa thích của tôi là cố gắng làm cho mình trở thành gương mẫu cho tánh kiên nhẫn; trong khi tôi tham thiền, chư huynh không bao giờ gặp một vị thánh mẫu nào hơn được tôi. Dù ở ngoài giờ tham thiền, tánh tôi như thế nào đi nữa, nhưng trong giờ tham thiền đó, tôi là một người hoàn toàn triệt để, tuyệt đối kiên nhẫn. Trong trí, tôi tưởng tượng xung quanh tôi có đủ những hạng người đáng ghét, những người đáng bực mình nhất mà tôi đã biết; rồi trong trí tưởng tượng tôi phác họa một cách quá đáng những cử chỉ khiêu khích của họ và cùng một lúc tôi cũng tìm cách tăng trưởng tánh kiên nhẫn của tôi theo cái đà đó. Tôi tưởng trong trí một tấn bi kịch nhỏ trong đó người ta làm hết cách để chọc giận tôi, tôi trả lời những sự khiêu khích đó như là một Griselda¹² kim thời. Sau một thời gian, tôi nhận thấy rằng khi tôi gặp những người đó, họ không còn có thể

¹² Griselda là người đàn bà gương mẫu về đức kiên nhẫn và vâng lời chiều lụy chồng.

làm cho tôi nổi giận được nữa. Tôi tự hỏi rằng: «Tại sao trước kia tôi lại cho rằng họ là những người đáng ghét?» Một cách vô tâm, nhờ những cố gắng của tôi, tánh kiên nhẫn đã trở thành một phần tử cố hữu của hạnh kiểm tôi rồi. Mỗi người trong chư huynh đều có thể làm như vậy. Chư huynh hãy làm thử coi, vì một kinh nghiệm bé nhỏ do chư huynh làm còn có giá trị bằng 100 bài diễn thuyết được nghe trong sự ngờ vực, không tin là đúng. Vì định luật là bất di bất dịch thì lẽ tự nhiên thế nào chư huynh cũng thành công. Theo lối đó chư huynh có thể hoạch đắc hết tánh tốt này đến tánh tốt nọ, cứ chú ý đến mỗi nét đặc biệt cho đến khi chư huynh thấy rằng mình giống với lý tưởng của mình thêm được đôi chút; tuy bây giờ chư huynh hãy còn xa lý tưởng, nhưng rồi chư huynh cũng biết rằng mình đang leo lên núi, lý tưởng ở trên đỉnh núi đang chiếu sáng rực rỡ và vì thế cho nên chư huynh không chịu dừng bước ở chân núi. Tôi không đủ thời giờ để đưa ra những thí dụ khác nữa.»

Trong quyển «Con Đường của Người Đệ Tử». Bà A. Besant có nói về cách tinh luyện những dục vọng thấp hèn của con người. Bà có đưa ra 3 thí dụ:

- 1) – Sự nóng giận.
- 2) – Tình yêu, ích kỷ.
- 3) – Sự tham lam.

Và tập những đức tánh:

- 1) – Trong sạch.
- 2) – Chơn thật.
- 3) – Từ bi.
- 4) – Sức mạnh của linh hồn.
- 5) – Tự chủ.
- 6) – Điềm tĩnh.
- 7) – Can đảm.

Quý bạn nên bỏ ra mỗi ngày nửa giờ (được một giờ càng hay) để tập những đức tánh này.

Trong một thời gian, 9, 10 năm sau, quý bạn sẽ thấy mình đã bước được một đoạn dài trên con đường tinh thần. Quý bạn đã tiến về cửa đạo. Nếu quý bạn cố gắng mãi thì kiếp này có thể được Chơn Sư thân nhận quý bạn làm đệ tử. Tương lai của quý bạn sẽ được bảo đảm.

PHƯƠNG PHÁP NGĂN NGỪA TÌNH DỤC

Khi dục tình sôi nổi thì con người không khác nào đứng trước miệng cọp hay miệng cá mập, rất khó thoát khỏi. Nên nhớ: Ngừa bệnh hay hơn chữa bệnh.

Muốn ngăn ngừa tình dục, nên thực hành 4 điều sau đây, theo lời của các vị tiền bối đã chỉ dạy:

- 1) – Thường ngày đừng xem những ái tình tiểu thuyết mà nên đọc những chuyện trung, hiếu, tiết, nghĩa.

2) – Mỗi ngày, sau khi thức dậy, rửa mặt mày xong xuôi, thì ngồi lại suy nghĩ như sau:

Tôi là Chơn Thần, Atman (Ắt Măn), toàn năng, toàn thiện, toàn giác. Xác thân không phải là tôi. Ý muốn không phải là tôi. Tư tưởng không phải là tôi. Tôi là chủ chúng nó, tôi điều khiển chúng nó vào con đường chơn chánh, từ thiện. Nói trong lòng vài lần như vậy.

Trưa 12 giờ, chiều 6 giờ và trước khi đi ngủ cũng tập như buổi sớm mai.

3) – Khi gặp người khác phải thì nói trong lòng:

Chị (anh) là Chơn Thần, toàn năng, toàn thiện, tinh tấn, trinh bạch.

Câu này ngăn ngừa dục tình không cho nó dấy lên trước sắc đẹp quyến rũ.

4) – Khi dục tình sôi nổi thì nói vài lần: Ấy là thể vía rung động, chớ không phải là tôi. Tôi vẫn trinh khiết, thanh bạch.

Bền chí thực hành 4 điều sau này từ năm này qua năm nọ, trọn đời như vậy, thì kết quả tốt đẹp sẽ hiện ra và còn truyền lại tới kiếp sau nữa. Sẽ tránh được tất cả những tai hại do dục tình gây ra, khỏi mang tai tiếng và mất thanh danh.¹³

¹³ Nên biết rằng dục tình ở trong thể vía mà thể vía lại liên quan mật thiết với bộ sanh dục. Nếu thỏa thích dục tình một lần rồi thì nó đòi hỏi lần thứ nhì, lần thứ ba và cả trăm lần nữa. Con người sẽ sa ngã, không cưỡng

ĐẠI ĐỊNH

Từ tập trung tư tưởng là định, và đi tới chỗ đại định không xa.

Nếu cứ tưởng mình luôn luôn ở trong vòng hào quang của một Đấng thiêng liêng cao cả là tập đại định; đi, đứng, nằm, ngồi cứ nhớ mãi tới đạo là bước đầu tiên của đại định.

Mặc dầu ai cũng nói tham thiên, đại định, nhưng cái quý ở chỗ thực hành, chớ không phải ở nơi thuyết hay.

Phải tập lần lần. Phải đi từ chỗ thấp đến chỗ cao, từ chỗ dễ đến chỗ khó. Nếu không học và luyện tập phép đề khí khinh thân thì không thể vỗ tay một cái rồi nhảy lên tới lầu được.

lại được đâu. Tốt hơn là ngăn ngừa dục tình ngay bây giờ, một thời gian sau mới có thể đương đầu với nó được, vì mỗi lần ta chống chọi với nó thì nó yếu sức đi lần lần.

Ngày nay con người không được thọ là tại đắm mê sắc dục, giao cấu trước thời kỳ trưởng thành và nhất là quá độ, làm cho thân thể hao mòn, trở nên bạc nhược, dần độn mà không biết.

Về phương diện tiết dục, ngày nay dân chúng ở các nước gọi là văn minh chưa sánh kịp những người Hunza đâu.

Xin nhắc lại một lần nữa, đây là tập tham thiền và đại định mà thôi. Tham thiền và đại định bao nhiêu đó chưa đủ vào đâu.

Khi đi chưa vững, đừng ham chạy.

Tạo vật không có bay nhảy. Bánh xe tiến hóa cứ tuân theo luật phép lăn tới đều đều, không chậm lắm mà cũng không mau lắm.

Phải luyện tập ý chí cho cứng cỏi và cũng phải cố gắng và bền chí thì mới vượt qua được các chướng ngại, bằng không thì phải đứng lại một chỗ rất lâu.

CHỈ CÓ THAM THIỀN CHƯA PHẢI LÀ ĐỦ

Nhưng nội một việc tham thiền chưa phải là đủ. Phải đem ra thực hành những điều đã hiểu biết như «Dưới Chân Thầy» đã dạy: Tư tưởng phải biến thành hành động.

Người đời thường nói rằng: Học phải hành. Hành đây là hành động hay là thực hành, chớ không phải hành hạ xác thân.

Có thực hành mới có kinh nghiệm, có kinh nghiệm mới trở nên khôn ngoan, giúp ích được nhiều người và ít phạm tội lỗi. Như vậy thì không gây ra nhiều oan trái và san bằng được nhiều chướng ngại sẽ gặp sau này.

Nói tóm lại, phải làm 3 việc một lượt:

- 1) – Học hỏi.
- 2) – Tham thiền và

3) – Hành động, tức là phụng sự với tấm lòng vị tha, không hề vì tư lợi.

Không thể làm khác hơn được, nếu muốn tiến mau trên con đường tinh thần.

THỨC TỈNH SỰ SỐNG THIÊNG LIÊNG

«Dưới Chân Thầy» đã dạy:

«.... Con có thể giúp người anh em con luôn luôn là nhờ con với nó đồng chung có sự sống thiêng liêng trong mình. Hãy học cách thức tỉnh sự sống đó trong người nó. Hãy học cách kêu gọi sự sống đó trong người nó.»

Sự sống thiêng liêng tức là sự sống của Thượng Đế, cũng có nghĩa là Chơn Thần.

Tất cả các loài vật, từ kim thạch, thảo mộc, cầm thú, con người và các hạng thiên thần đều có sự sống thiêng liêng trong mình.

Chúng ta có thể giúp đỡ kẻ khác, vì chúng ta và họ đồng chung có sự sống thiêng liêng.

Nhưng thường thường con người cứ tưởng xác thân này là mình, chưa tự biết mình, không khác nào còn đang ngủ mê. Vậy thì phải đánh thức họ dậy để họ lo học hỏi cơ trời.

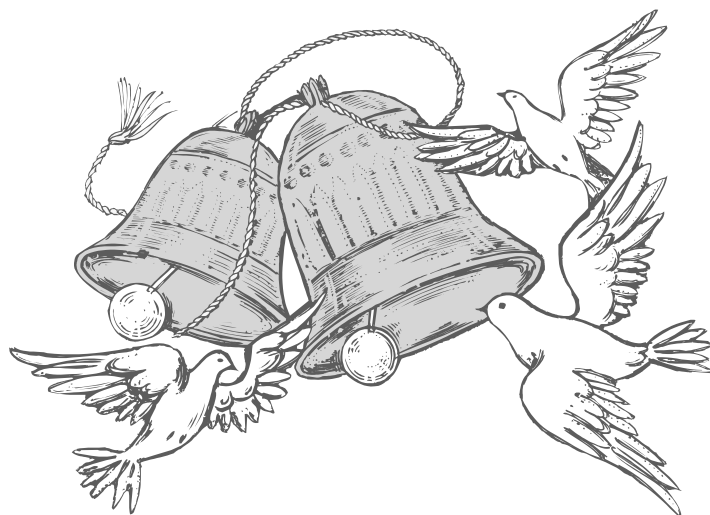
Có 2 cách thức tỉnh sự sống thiêng liêng:

1) – Cho mượn những kinh sách đạo đức giải về cội rễ con người và bốn phận con người phải thực hành điều chi để mau tự biết mình và tự giác.

2) – Khi gặp ai, nam hay nữ, thì nói thầm trong lòng: «Anh (hoặc chị hay em, cháu) là Atman, Chơn Linh cao cả, toàn năng, toàn thiện.

Câu xin các Đấng thiêng liêng ban ân huệ xuống cho anh (hoặc chị hay em, cháu)», tùy trường hợp.

Lời cầu chúc này còn có sự hữu ích khác nữa là nó ngăn được tình dục khi đứng trước sắc đẹp mê hồn quyến rũ.



CHƯƠNG VI

SAO LÀ LUYỆN TINH THẦN?

Từ ngữ luyện kim tinh thần (Alchimie spirituelle) làm cho nhiều bạn mộ đạo bỡ ngỡ. Tôi dành riêng một chương nói về ý nghĩa của nó hầu giúp quý bạn hiểu được tinh thần hóa 3 thể: thân, vía, trí tức là luyện kim tinh thần.

LUYỆN KIM LÀ GÌ?

Mà luyện kim là gì? Luyện kim là biến đổi một loại kim tầm thường như chì, chẳng hạn, ra một loại kim quý như vàng.

Khoa luyện kim không phải mới mẻ gì đâu. Cũng như đường đạo, nó đã có từ thuở khai thiên lập địa, vì các Vị phụ tá thiên cơ đã sử dụng nó khi các Ngài còn ở một vũ trụ trước rồi.

Tại địa cầu chúng ta, các vị Đạo Sư ở châu Atlantide đã dùng khoa luyện kim chế ra vàng ròng để làm những cột trụ và những đồ trang trí trong những thánh đường, trong các tu viện, đạo viện mà nhất là tại Kim Môn Thành (Cité aux

portes d'or), thủ đô của châu Atlantide, cửa neo đều làm toàn bằng vàng y.¹⁴

Chính là đức Thot,¹⁵ tiền kiếp của đức Phật, đem khoa luyện kim dạy các tín đồ Ai Cập giáo. Khoa này cũng truyền sang Chaldée, Assyrie, Ba Tư, Ấn Độ, Trung Hoa và Âu châu.

VIỆC BIẾN ĐỔI CHÌ RA VÀNG CÓ THẬT HAY KHÔNG?

Nêu ra câu hỏi này, các nhà huyền bí học đều đồng thanh trả lời: «Có thật». Còn các nhà bác học đời nay nghe nói tới khoa luyện kim thì trề môi, mỉm cười, dường như muốn nói rằng: «Các anh điên rồ. Tại sao lại tin những điều không thể làm được?»

MỘT THANH NIÊN PHÁP BIẾN ĐỔI CHÌ RA VÀNG TRƯỚC MẮT CÔNG CHÚNG

Nhưng một thanh niên Pháp, tên Richard Chaufray, xuất hiện. Anh tự xưng là bá tước St

¹⁴ Xin hiểu thời đó người ta không xài tiền bằng vàng bạc như bây giờ đây và cũng không quá quý trọng vàng hay kim cương.

¹⁵ Người ta cũng gọi Thot là Hermès Trismégiste. Trismégiste có nghĩa là 3 lần lớn hơn.

Germain chuyên kiếp. Anh tuyên bố biến đổi chì ra vàng được.

Ngày 28-1-72 một đài truyền hình Pháp, gọi là Con Mắt thứ ba, tổ chức một cuộc thí nghiệm.

Những đồ vật cần thiết dùng vào việc này chỉ là: dây chì, bình ga xịt lửa, một cái lò nhỏ và nước mà thôi. Bốn vật này do đài truyền hình đưa ra.

Richard Chaufray không hề mó tay vào một món nào cả. Anh xin ký giả Alain Fernbach cầm sợi dây chì giơ lên cao cho công chúng xem. Các nhà khoa học và thợ kim hoàn đều xác nhận là chì. Anh mới bảo Alain Fernbach nhúng dây chì vào thuốc bột đựng trong miếng mề đay của sợi dây chuyền anh đeo nơi cổ rồi ném vào lò lửa. Một luồng khói xanh biếc bay lên nghi ngút.

Richard Chaufray đứng khoanh tay, yên lặng nhìn cái lò cách xa anh lối 3 tấc. 20 phút sau anh nói: «Xong rồi». Alain Fernbach gấp sợi dây chì ra, nó đen thui. Nhưng khi nhúng vào nước cho nó nguội thì nó đã biến thành vàng ròng, trước mắt cả chục triệu khán giả đài truyền hình Pháp.

Các nhà khoa học, những thợ kim hoàn trú danh tìm đủ cách thử để coi nó có phải thật là vàng y hay không? Chung cuộc cả thấy đều công nhận nó là vàng y. Không phải là trò ảo thuật, không phải là cuộc thôi miên mà là sự thật một trăm phần trăm.

Chì biến thành vàng.

HUYNH RICHARD CHAUFRAY LÀ AI?

Richard Chaufray nói rằng: Anh vốn dòng Hoa Hồng Thập Tự (Ordre des Roses Croix) và đứng vào bậc nhì.

Giáo hội Hoa Hồng Thập Tự (Ordre des Roses Croix) là một giáo hội huyền bí có mục đích thánh hóa con người nội tâm và chống lại sự lạm dụng vật chất đã xảy ra như ngày nay. Công việc của họ gọi là Ergon.

Trong giáo hội có một phái chuyên môn về việc luyện kim. Họ biết phương pháp bí truyền biến chì thành vàng không khó khăn chút nào. Còn công việc của họ gọi là Parergon, có nghĩa công việc phụ thuộc.¹⁶

HAI KHOA LUYỆN KIM

Thế nên có 2 khoa luyện kim:

- 1) – Khoa luyện kim vật chất như ta đã biết và
- 2) – Khoa luyện kim tinh thần.

TẠI SAO HUYNH RICHARD CHAUFRAY RA MẶT?

Tôi tin rằng huynh Richard Chaufray ra mặt đúng lúc, vì hai lý do sau đây:

¹⁶ Xin đọc quyển «Thanh niên Pháp Richard Chaufray biến đổi chì ra vàng» của tôi đã xuất bản.

Lý do thứ nhất: Để cho các nhà khoa học hiện kim biết rằng: Có một khoa học cao siêu hơn khoa học hiện kim, cả ngàn triệu lần, ấy là huyền bí học.

Huyền bí học sử dụng được một thứ lực trong chốc lát biến đổi chì ra vàng mà khoa học hiện kim không hề ngờ vực và hay biết chút nào. Còn một thứ lực nữa, có thể phá vỡ quả địa cầu ra từng mảnh. Chính là lực này, năm 75.025, trước Chúa giáng sinh, đã nhận chìm châu Atlantide xuống đáy biển.

Các nhà huyền bí học không phải là những người điên khùng đâu. Họ là những người sáng suốt, bỏ cái giả tìm cái chân, chớ không phải chạy theo ảo ảnh như thiên hạ đã lầm tưởng. Sự biến đổi chì ra vàng cũng là một bài học hay cho những ai quá say mê vật chất, kiêu căng, tự phụ, đi lần đến chỗ diệt vong mà không ngờ.

Lý do thứ nhì: Còn có 3 năm nữa là năm 1975 (nay nó đã đến rồi), một chu kỳ mới gọi là kỷ nguyên huyền bí học sẽ mở màn. Người ta sẽ tìm học tinh thần nhiều hơn vật chất như bấy lâu nay. Người ta khao khát tìm hiểu:

Con người là ai?

Tại sao sanh ra tại cõi trần? Vì mục đích nào?

Con người bỏ xác rồi còn hay mất? Con người về đâu?

Có luân hồi và nhân quả không?

Thật ra con người nên biết: Ngoài vật chất còn có sự sống hay tinh thần. Chính là sự sống sanh ra những hình dạng và uốn nắn chúng nó.

Thế nên, học hỏi tinh thần hay là sự sống thì hiểu được cơ trời và chính là huyền bí học mới biến đổi con người ra một vị siêu phàm. Sống theo huyền bí học thì tạo lập được cảnh thiên đàng tại thế, vì các sự đau khổ triền miên của con người đã chấm dứt.

LUYỆN KIM TINH THẦN (Alchimie spirituelle)

Ta đã biết sơ qua về việc luyện kim vật chất, bây giờ xin bàn đến việc luyện kim tinh thần.

Luyện kim tinh thần có nghĩa là biến đổi tánh tình xấu xa ra tánh tình tốt đẹp.

Thí dụ: Trước kia ta thường giả dối, ta biết điều đó là quấy quá, ta tự tập luyện lại, chẳng bao lâu ta thành ra một người ngay thẳng, thành thật, ta đã thành công trong sự luyện kim tinh thần.

THAY ĐỔI CHẤT KHÍ LÀM RA THỂ VÍA VÀ THỂ TRÍ

Xin nhắc lại: Mỗi khi ta sanh ra một tư tưởng giả dối có ý muốn lường gạt thì một phần chất khí tốt ở trong thể trí và vía ta hạp với tánh chơn thật, cang trực bay ra ngoài, đồng thời chất khí xấu ở hai cõi thượng giới và trung giới hạp với tánh giả

dối, lòng gạt bay vô trí và vía ta choán chỗ mới bỏ trống.

Mỗi ngày đều có sự thay đổi bản chất của thể trí và vía ta như thế luôn luôn.

Nói tóm lại: Luyện kim tinh thần là thay đổi chất khí làm ra thể trí và vía ta ra hoàn toàn tốt đẹp. Chất khí này phải là những chất khí làm ra các cảnh cao của cõi thượng giới và trung giới. Được vậy thể trí và vía ta giống như những cục đá nam châm chỉ thu hút những tư tưởng và những tình cảm cao thượng thanh bai hợp với bản chất của thể trí và vía của ta mà thôi.

Những tư tưởng và tình cảm thấp hèn vừa đụng tới thể trí và vía của ta thì bị hất ra xa, vì hai thứ rung động không đồng bậc với nhau; một thứ rất mạnh, còn một thứ rất yếu.

Thế nên chọn lựa những thực phẩm tinh khiết để nuôi dưỡng xác thân và tham thiền để luyện tập cho có những tánh tốt tức là luyện kim tinh thần.

Ở đây ta không dùng thuốc bột như trong khoa luyện kim vật chất, mà ta dùng ý chí cứng cỏi, nó thay đổi chiều hướng tư tưởng và tình cảm của ta, nó biến đổi bản chất của chúng ra cao thượng, thanh bai hơn trước, cũng như chì biến thành vàng ròng.

Sự luyện tập đòi hỏi sự cố gắng và sự bền chí trong một thời gian khá lâu, bắt đầu là 15, 20 năm

rồi kéo dài từ kiếp này qua kiếp kia cho đến khi ta đắc đạo thành chánh quả làm một vị siêu phàm.

Tuy nhiên, có một điều ta phải ghi nhớ mãi vào lòng là nếu ta không tự sửa đổi tâm tánh của ta ngay bây giờ thì thời gian trôi qua, những sự kinh nghiệm đau khổ sẽ đến dạy ta những bài học hay để trở nên khôn ngoan hơn trước. Còn ở trong vòng trời, chúng ta không bao giờ thoát khỏi luật nhân quả báo ứng và luân hồi sanh tử đâu.

Nhưng phải có gan nhìn nhận những chỗ yếu của mình rồi ra công bồi bổ những chỗ khuyết điểm và phải từ từ đi tới, vì động và phản động luôn luôn cân phân với nhau.

Xin đem ra một thí dụ về sự biến đổi tình thương thấp thỏi ra tình thương cao thượng.

Hồi còn nhỏ, ta thương cha mẹ, lớn lên thương vợ con, họ hàng rồi lần lần tới xóm diềng và những người nghèo khổ, đói rách, bệnh hoạn. Ta chia sẻ những sự đau khổ của những người ở nước khác bị những nạn thiên tai, bão lụt, đất động, nước đọng, màn trời, chiếu đất, ta góp phần vào những cuộc lạc quyên để trợ giúp họ. Tình thương của ta đã bắt đầu lan tràn ra khỏi nước nhà. Lòng từ bi của ta mới chớm nở; phải tiếp tục tu hành, 25, 30 kiếp, có khi nhiều hơn mới có thể nói được nó bủa khắp thế gian, bao la bát ngát.

Đây là sự luyện kim tinh thần.

Xin nhắc lại một lần nữa: Kiếp này là kết quả của kiếp trước, kiếp sau là kết quả của kiếp này.

Nếu kiếp này ta không gieo giống lành thì kiếp sau sẽ gặt những quả cay nồng, không tránh đường nào cho khỏi. Ta khá mau tự tỉnh. Ta nên học hỏi quyển «Dưới Chân Thầy», vì nó là quyển sách độc nhất vô nhị dạy phép luyện kim tinh thần mà ít ai để ý tới.

Đạo là chân lý, là tình thương. Không thành thật, không lòng nhân từ thì khó trông bước tới cửa đạo. (Xin đọc chương IV: Tinh thần hóa hay là khoa luyện kim tinh thần, trong quyển «Trước Thềm Thánh Điện»).

Tiền đây tôi cũng nói vài lời về cách luyện tập ý chí.

LUYỆN TẬP Ý CHÍ

Có một phương pháp luyện tập ý chí rất giản dị, nhưng mà cái hiệu quả lại rất chắc chắn. Ấy là mỗi ngày nhất định làm một việc gì đó, và không bỏ qua ngày nào.

Thí dụ: Định sớm mai 5 giờ rưỡi thức dậy thì đúng 5 giờ rưỡi phải bước xuống giường liền, không ngủ nướng, đầu buồn ngủ cũng vậy.

Hoặc 6 giờ phải tham thiền, hoặc đọc sách, hoặc tập thể dục, hoặc là viết bài, tùy ý, làm việc chi được cứ làm, trừ ra lúc bệnh hoạn mới nghỉ, chùng mạnh rồi tiếp tục như trước.

HÃY TẬP TRÈ EM CHO CÓ CHÍ KHÍ

Điều hay hơn hết là tập cho đứa nhỏ có một thói quen. Bất nó mỗi ngày, đúng giờ nào đó phải làm một việc, hoặc lấy sách đọc, hoặc viết một trang, hoặc ngồi yên trên ghế vài ba phút. Điều trọng hệ là thói quen, còn việc làm nào cũng được, miễn là đừng quá sức. Lớn lên nó sẽ có chí khí. Nhưng nên tập cho có thói quen làm những điều lành, tránh những việc ác. Từ 5, 7 năm sắp lên ý chí đã bắt đầu trở nên cứng cõi.

CÁCH MỞ MANG TRÍ HÓA MAU LẼ

Về việc luyện trí cũng vậy.

Không phải đọc nhiều mà mở mang trí hóa đâu, mà phải suy nghĩ cho thật nhiều. Đừng quên rằng tư tưởng là đồ ăn nuôi thể trí.

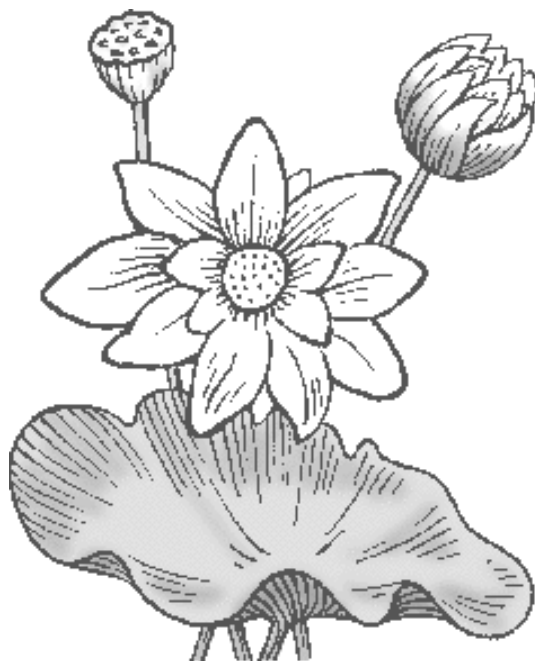
Đọc một trang thôi rồi tìm hiểu tác giả muốn nói chi, có thể áp dụng vào đời sống hằng ngày hay không.

Thường thường người ta đọc cho mau hết một quyển sách để coi tác giả kết cuộc thế nào. Như thế dầu có nhớ dai câu chuyện đi nữa cũng không sáng suốt chút nào.

Nếu không nuôi thể trí với những tư tưởng cao thượng, vị tha, từ bi bác ái, tức là bỏ đói tinh thần vậy.

Hãy nhớ thể trí không phải là cái đĩa hát, thâu vô bao nhiêu thì phát ra bấy nhiêu, không thêm, không bớt. Thể trí cũng không phải là một cái túi vải, đựng cái gì cũng nhét vô, thồn vô được hết, chùng trút ra thì không có cái gì dùng được cả. Túi vải vẫn là túi vải.

Một cái túi như thế làm sao mở mang được.



CHƯƠNG VII

TỰ GIÁC

Muốn lên tới chót núi cao thì phải leo trèo cực nhọc, chớ chót núi không có ngã xuống đất để cho ta bước lên dễ dàng. Nhưng người ta muốn cho kẻ khác bồng ẵm mình đi, chớ không chịu ra công khó nhọc.

Chơn Sư và các Vị giáo chủ chỉ đường cho ta đi. Ta phải đi mới tới nơi tới chốn và việc làm của ta mới có giá trị. Không đi, không tới.

Cũng thế đó, mình phải khai sáng cho mình, chớ không ai làm điều đó cho mình được. Mình sáng suốt rồi, mới chỉ bảo cho kẻ khác sáng suốt như mình vậy.

Các môn học hiện thời mở trí khôn cho con người sử dụng sức mạnh của vật chất, chớ không dạy cho con người rõ biết cơ trời. Về phương diện sau này, con người còn tối tăm, nên mới phạm nhiều tội lỗi, làm khổ cho kẻ khác mà cũng tự làm khổ cho mình nữa. Con người chưa giác ngộ.

Muốn tự giác, ta phải sống đúng với luật trời là luật tiến hóa, tuân theo thiên mạng, chớ không phải làm theo sự ham muốn sôi nổi bùng bột của mình.

Muốn thành một người hoàn toàn thì điều hay hơn hết là đem áp dụng những lời dạy trong quyển «Dưới Chân Thầy» vào đời sống hằng

ngày. Chắc hẳn quý bạn đã biết vì lý do nào rồi. Tôi xin nói tóm tắt vài lời thôi.

Ấy là con người phải hội đủ những điều kiện là những đức tánh do luật trời qui định mới được vào cửa đạo và chỉ trong thánh điển mới có dạy phương pháp phát triển tâm thức một cách mau chóng, làm sao cho con người thành một vị siêu phàm trước ngày giờ đã định sẵn cho nhân loại trong chu kỳ tiến hóa này.

Quyển «Dưới Chân Thầy» giải 4 đức tánh cần thiết rất rành rẽ. Sinh viên nào cố gắng thực hành đúng như lời Chơn Sư đã dạy Alcyone thì cửa đạo sẽ mở rộng để rước anh vào, như đức bà A. Besant đã nói trong bài tựa.

«DƯỚI CHÂN THẦY» DẠY CÁCH CON NGƯỜI
HÀNH ĐỘNG MÀ KHÔNG BỊ KẾT QUẢ CỦA SỰ
HÀNH
ĐỘNG BUỘC TRÓI VÀO BÁNH XE LUÂN HỒI

Khi học rành luật nhân quả thì thấy «Dưới Chân Thầy» dạy cách con người hành động mà không bị kết quả của sự hành động buộc trói vào bánh xe luân hồi.

«Nếu hiểu biết luật trời thì con biết rõ phải là như thế. Vậy con phải làm điều phải, vì đó là điều phải, không làm với hy vọng được trả ơn. Phải làm việc, vì yêu thích công việc và không mong muốn

thấy kết quả. Phải xả thân giúp đời, vì lòng thương đời và vì không thể cưỡng lại ý muốn đó.»¹⁷

Theo luật nhân quả, làm lành thì kiếp sau đâu thai lại để hưởng quả lành, còn làm ác thì phải chịu đau khổ đặng đền tội ác.

Nhưng, nếu con người nhân danh một Đấng cao cả như đức Phật, đức Bồ Tát hay Chơn Sư mà làm công việc thì quả tốt này nhập vô kho thần lực của Quần Tiên Hội, những vị Niệt-Ma-Na-Cai-Da (Nirmanakayas) dùng thần lực này để độ đời.

Hành giả không hưởng phước lành thì luật nhân quả không còn ảnh hưởng chi tới anh nữa. Tất cả những đệ tử của Chơn Sư đều hành động như thế này: Không gây quả mới, nhưng phải trả quả cũ và tìm cách diệt chúng nó.

Bao nhiêu đây đủ thấy «Dưới Chân Thầy» dạy con người tự giác bằng hành động.

«DƯỚI CHÂN THẦY» DẠY KRIYA YOGA LÀ YOGA CỦA ĐỜI SỐNG HẰNG NGÀY

Phần II của quyển «Những cách ngôn về Yoga của Patanjali» (Les aphorismes du Yoga Patanjali) để tên là: Diễn tả sự thực hành (Description de la pratique) qui tắc thứ nhất như sau:

¹⁷ Dưới Chân Thầy, trang 16.

Le Yoga de la vie courante (Kriya Yoga) comporte:

1) – La préparation du corps (Tapas)¹⁸

2) – L'étude du moi (Swadhyaya).

3)–Ichwarapranidhana ou Isvara Pranidhana (La concentration en Dieu).

Xin dịch:

Yoga của đời sống hằng ngày gồm 3 giai đoạn:

Giai đoạn thứ nhất: Chuẩn bị thể xác.

Giai đoạn thứ nhì: Học hỏi bản ngã.

Giai đoạn thứ ba: Tập trung tư tưởng về Thượng Đế, chiêm ngưỡng Ngài.

DƯỚI CHÂN THẦY DẠY KRIYA YOGA

«Dưới Chân Thầy» dạy Kriya Yoga là Yoga của đời sống hằng ngày, nhưng không hề nói một tiếng nào về Yoga.

3 giai đoạn của Kriya Yoga đều có trong quyển «Dưới Chân Thầy».

1) – CHUẨN BỊ XÁC THÂN

Thí dụ những câu dưới đây nói về sự chuẩn bị xác thân trong đoạn «Hạnh Phân Biện»:

¹⁸ Tapas có nhiều nghĩa: Nhiệt lực, hăng hái, sự hành động thanh lọc; ở đây có nghĩa là: Chuẩn bị xác thân, theo quyển «La pratique du Yoga ancien et moderne» par Ernest E. Wood.

1) – Thể xác là con thú mà con nuôi, là con ngựa để con cỡi. Vậy con phải đối đãi tử tế và săn sóc kỹ lưỡng; đừng bắt làm việc quá sức, phải nuôi dưỡng đàng hoàng bằng thức ăn và thức uống tinh khiết mà thôi, và luôn luôn giữ nó thật sạch sẽ, không một mảy may dơ bẩn. Vì nếu không có một thể xác hoàn toàn tinh khiết và mạnh khoẻ, con sẽ không kham nổi công việc tập luyện khó nhọc, không thể chịu đựng được sự cố gắng không ngừng. Nhưng luôn luôn phải kiểm soát xác thân, chứ không phải nó sai khiến con.

2) – TỰ CHỦ TRONG LÚC HÀNH ĐỘNG

Không nên biếng nhác mà phải cần mẫn trong việc làm hữu ích, v.v...

II. HỌC HỎI BẢN NGÃ

Đừng lầm lộn các thể là chính con, thể xác cũng như thể vía và thể trí không phải là chính con đâu. Trong ba thể này, cái nào cũng tự xưng là con để mong đạt được điều nó muốn. Nhưng phải biết rõ chúng nó và biết rằng con là chủ của chúng.

Bởi vì con là Thượng Đế, và chỉ muốn điều nào Thượng Đế muốn mà thôi, nhưng phải đào

sâu vào nội tâm để tìm ra Thượng Đế và lắng nghe lời Ngài nói, đó là lời nói của con.¹⁹

III. TẬP TRUNG TƯ TƯỞNG VỀ THƯỢNG ĐẾ

Phải tập nhận rõ đức Thượng Đế ngự trong mọi người, mọi vật dẫu cho bề ngoài người ấy hay vật ấy xấu xa đến đâu đi nữa. Có thể giúp đỡ nhờ điều mà con cùng có chung với họ, đó là sự sống thiêng liêng, tức là Thượng Đế. Hãy tìm cách đánh thức sự sống đó trong người của họ, tìm cách kêu gọi sự sống đó; như vậy con sẽ cứu họ ra khỏi điều sai quấy.

Bởi vì con khao khát hiệp nhất với đức Thượng Đế.

Thật vậy, ấy là ý chí muốn được hiệp nhất với Thượng Đế, không phải để thoát khỏi mệt nhọc và khổ não, mà là để hành động cùng với Ngài và giống như Ngài, vì lòng con thật tâm thương Ngài. Vì Thượng Đế là bác ái, nên nếu muốn hiệp nhất với Ngài thì lòng con phải trọn vẹn vị tha và nhân từ.

Người nào đã nhập đạo rồi thì không sống cho chính mình mà chỉ sống cho kẻ khác; đã quên

¹⁹ Câu này cũng thuộc về sự tập trung tư tưởng về Thượng Đế, nên tôi không lặp lại ở đoạn III.

mình để có thể phục vụ kẻ khác. Giống như cây viết trong tay Thượng Đế, nhờ vậy tư tưởng của Ngài tuôn xuống và biểu lộ ở cõi trần, nếu không có cây viết này thì những tư tưởng ấy không thể tuôn xuống được. Đồng thời cũng là cây viết sống động của ngọn lửa thiêng, tỏa khắp thế gian lòng bác ái thiêng liêng hằng chan chứa trong lòng y.

«DƯỚI CHÂN THẦY» DẠY 3 THỨ YOGA MỘT LƯỢT

Chẳng những «Dưới Chân Thầy» dạy Kriya Yoga mà nó còn dạy 3 thứ Yoga một lượt. Xin nói vài hàng thôi, vì 3 đoạn trước đã có giải về 3 con đường này rồi.

1) –Jnana Yoga: Yoga của con đường minh triết hay là trí tuệ.

Tự biết mình là Thượng Đế và thấy Thượng Đế trong mình các loài vật, dầu xấu xa hay dường như xấu xa cũng vậy.

Đừng lâm lộn các thể của mình với mình. Phải biết mình là chủ chúng nó.

2) – Bhakti Yoga: Yoga của con đường sùng đạo hay là tình thương.

Người nào muốn tấm lòng chan chứa tình thương đức Thượng Đế thì phải tránh 3 tội đó luôn luôn.

Thầy biết con sẽ không làm như vậy được và vì lòng con thương đức Thượng Đế.

3) – Karma Yoga: Yoga của con đường hành động.

Phụng sự với tư cách vô tư lợi.

Nhưng mà giống như quyển thánh ca Bhagavad Gita, quyển «Dưới Chân Thầy» nhấn mạnh về sự hành động (Karma Yoga) nhiều hơn hai con đường kia, vì trong thời kỳ này không thể ngồi trầm tư mặc tưởng như thuở xưa nữa. Phải hành động mau lẹ trong sự giúp đời.

Nhưng quý bạn nên nhớ rằng Yoga không phải là mục đích, mà nó là phương châm dùng để đi đến mục đích.

Mục đích là tìm đức Thượng Đế trong lòng con người.

Có người bảo: Phải lo thực hiện Chơn Ngã. Mà muốn thực hiện Chơn Ngã thì phải làm chủ cho kỳ được 3 thể: thân, vía, trí.

Sự luyện tập đòi hỏi công phu nhiều kiếp với sự cố gắng và ý chí cứng rắn như thép đã trui.

Nhưng nếu kiếp này thành công thì đó là nhờ công phu nhiều kiếp trước truyền tới kiếp này.

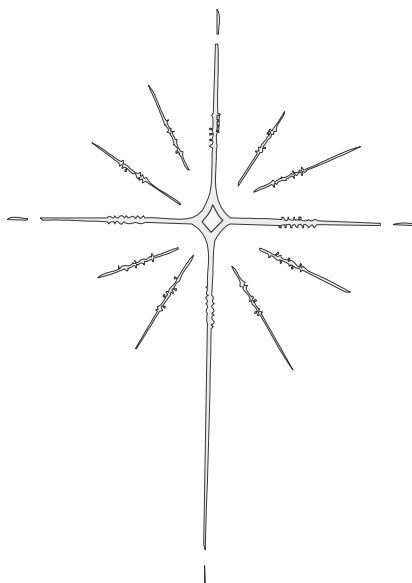
Tuy nhiên, chớ nên thấy nói nhiều kiếp mà ngã lòng. Một căn nhà lầu ba tầng bằng bê tông cốt sắt không thể xây dựng trong một ngày mà xong. Nếu không khởi công ngay bây giờ thì chẳng biết tới ngày nào mới có cái nhà để ở.

Cũng đừng quên rằng: Mọi việc trong trời đất từ cái lớn như thái dương hệ cho tới cái li ti như dương điện tử đều bị luật nhân quả chi phối.

Thế nên phải học rành luật báo ứng tuần hoàn mới gây được nhân lành và tránh khỏi những quả ác cản trở bước đường và nhờ dùng những phương tiện thích nghi mới tiến mau tới cửa đạo.

«DƯỚI CHÂN THẦY» CÒN DẠY ĐỊNH VÀ SỐNG THIỀN

«Dưới Chân Thầy» còn dạy đại định và sống thiền nữa. Quý bạn đọc toát yếu «Dưới Chơn Thầy» thì thấy rõ hai điều này.



TOÁT YẾU «DƯỚI CHÂN THẦY»

«DƯỚI CHÂN THẦY» DẠY ĐẠI ĐỊNH VÀ SỐNG THIỀN

Tâm đạo là tìm những quyền năng biến đổi con người ra một vị siêu phàm trước ngày giờ đã định sẵn cho nhân loại trong vũ trụ này, chớ không phải luyện tập những phép thần thông như sai thần, khiến quỷ, kêu mưa, hú gió, xuất vía, xuất hồn.

Quyền năng đó vốn ở trong mình con người. Ấy là tâm thức phát triển càng ngày càng thêm rộng lớn và cao siêu.

Muốn mở mang tâm thức, trước nhất phải lo rửa sạch phàm tâm, phải tự chủ, phải khắc kỷ, phải chế ngự 3 thể: thân, vía, trí, phải tinh luyện chúng, rồi lo phụng sự với tấm lòng vị tha.

“Dưới Chân Thầy” là quyển sách đạo quý báu nhất trên đời, khôn khổ tuy nhỏ mà những lời dạy trong đó có một tầm mức quan trọng và rộng lớn vô cùng. Nó nói một chút ít về mặt lý thuyết, nhưng đề cập rất nhiều về phương diện thực hành. Trong đó chỉ cho các bạn độc giả biết những điểm chánh liên quan với nhau và rất cần thiết cho sự tu tâm luyện tánh như sau đây:

1- Trời có một cái cơ, mà cơ đó là sự tiến hoá. Vậy con người sanh ra ở cõi trần để tiến hoá.

2- Muốn tiến hóa phải dẹp những chướng ngại dựng lên cản trở bước đường của hành giả.

3- Những chướng ngại đó là những tánh xấu của 3 thể: thân, vía, trí mà Phật giáo gọi là tam độc: tham, sân, si. Chúng là những ảo ảnh, án mắt con người không cho thấy sự thật.

4- Phương pháp diệt trừ những chướng ngại đó là ở mỗi giờ, mỗi phút, phải hết sức chú ý vào những tư tưởng, ý muốn, lời nói và việc làm để hướng dẫn chúng vào con đường từ thiện và chân chánh hầu phụng sự được lợi ích hữu hiệu và vô tư lợi.

5- Thế thì “Dưới Chân Thầy” dắt quý bạn đi từ chỗ “định” đến chỗ “đại định” và “sống thiền” bằng cách hành động, mà quý bạn không ngờ vực chút nào.

Nói một cách khác, “Dưới Chân Thầy” dạy quý bạn tu trong sự hành động ở giữa chốn phồn hoa đô hội, khỏi vào chùa tụng kinh, niệm Phật.²⁰

²⁰ Tục rằng: “Nhất Tu Thị. Nhị Tu Non,” rất đúng. Lăn lóc với đời mà giữ lòng trong sạch, không bị sắc, tài, danh, lợi cám dỗ mới thật là chân tu. Trái lại, nếu chưa dập tắt lửa lòng mà sống ẩn mình trên non cao động

6- Có hành động, quý bạn mới thấy rõ những chỗ còn khuyết điểm để bồi bổ, lần lần trở nên khôn ngoan và cao thượng hơn trước.

7- Như vậy, đại định và sống thiền bằng sự hành động khai sáng cho quý bạn mau hơn việc ngồi trầm tư mặc tưởng mỗi ngày hai lần, mỗi lần nửa giờ, cả năm như vậy mà chung cuộc không đem lại kết quả tốt đẹp như hành giả mong muốn.

Nói cho đúng lý, dầu cho đọc cả chục quyển thiền luận và tịnh vài chục năm mà không tìm ra mối, không biết định trí, không biết suy tư và không biết ý muốn không tốt từ đâu sanh ra và không có phương pháp sửa trị chúng thì cũng uổng công vô ích. Mới vừa ngồi xuống tâm đã loạn động, nhớ đông, nhớ tây, muốn làm cái này, toan bỏ cái kia, hối tiếc những việc đã qua và lo nghĩ những điều sẽ tới, quên mất vấn đề chánh phải giải quyết. Rốt cuộc có thù thập được cái chi tốt đẹp đâu mà gọi là ngộ.

Một vị La Hán có nói: “Ai thực hành đúng 100% những lời dạy trong quyển “Dưới Chân Thầy,” người đó sẽ là một vị siêu phàm.”

thảm, không bị những thử thách quấy rối thì rất ung dung, tự tại. Tu như vậy rất dễ, nhưng khi trở ra thành thị thì e cho sự vấp ngã khó tránh khỏi.

Không khác nào quyển “Thánh Ca Bhagavad Gita,” quyển “Dưới Chân Thầy” dạy Karma Yoga, tức là Yoga của con đường hành động, những điều mà ai ai cũng có thể thực hành được, không nhiều thì ít, nếu cố gắng và bền chí.

Quả thật, trong chu kỳ này, tự chủ là một việc cực kỳ khó khăn, nhưng không phải là không thể làm được, nếu con người cương quyết. “Chí công mài sắt, chầy ngày nên kim.”

Cho hay, nếu đắc đạo thành chánh quả dễ như trở bàn tay, thì ngôi vị Chơn Tiên không có giá trị gì hết.

TOÁT YẾU VỀ 4 ĐỨC TÁNH

“Dưới Chân Thầy” dạy chúng ta 4 điều sau đây:

- 1- Lánh dữ.
- 2- Làm lành.
- 3- Rửa lòng cho trong sạch.
- 4- Phụng sự với tánh cách vô tư lợi.

4 ĐỨC TÁNH: HẠNH PHÂN BIỆT, HẠNH KHÔNG HAM MUỐN, HẠNH KIỂM TỐT VÀ HẠNH BÁC ÁI ĐỀU LIÊN QUAN MẬT THIẾT VỚI NHAU

1- VỀ HẠNH PHÂN BIỆN

Trước nhất, con người phải tự biết mình. Phải biết mình là Chơn Thần, chứ không phải là xác thân hữu hình, hữu hoại này và cũng phải biết con người xuống cõi trần để tiến hoá. Muốn tiến hoá cần thực hành đúng theo thiên cơ. Phải lánh dữ và làm lành. Và muốn làm lành cần phải biết điều nào phải, điều nào quấy, điều nào tà, điều nào chánh, điều nào hữu ích nhiều, điều nào hữu ích ít. Tức là phải biết phân biệt.

2- VỀ HẠNH KHÔNG HAM MUỐN

Phân biệt xong, phải tập dứt bỏ những cái giả tạm, những ý muốn đê tiện, thấp hèn, quyến rũ con người vào đường tội lỗi và buộc trói con người vào bánh xe luân hồi từ kiếp này qua kiếp kia. Phải tìm cái vĩnh viễn, trường tồn và loại bỏ những cái phù du, ảo mộng chỉ dùng được trong một kiếp người mà thôi.

Đây quả thật là chân thành đoạn tuyệt.

3- VỀ HẠNH KIỀM TỐT

Phân biệt và đoạn tuyệt xong, liền thấy: Muốn thành một người hoàn toàn, tâm và trí phải mở mang một lượt với nhau đầy đủ. Tư tưởng, ý muốn, lời nói và việc làm phải ở dưới quyền điều khiển của con người. Chúng nó phải hết sức chân

chánh và hướng về con đường từ thiện. Nói một cách khác là hạnh kiểm phải thật tốt.

4- VỀ HẠNH BÁC ÁI

Có hạnh kiểm tốt sẽ phụng sự đắc lực và vô tư lợi.

Tất cả những hành động phải xây dựng hạnh phúc cho nhân loại.

NÓI TÓM LẠI

Muốn phụng sự đắc lực và vô tư lợi, hạnh kiểm cần phải thật tốt.

Muốn cho hạnh kiểm thật tốt phải đoạn tuyệt những sự ham muốn sái quấy, thấp hèn.

Và muốn đoạn tuyệt những sự ham muốn sái quấy thấp hèn cần phải biết phân biệt, tức là hiểu rõ điều nào dữ, lành, tà, chánh, hữu ích nhiều, hữu ích ít.

Sống theo những lời dạy trong quyển “Dưới Chân Thầy” tức là cầm vận mạng của mình trong tay và tương lai sẽ được bảo đảm.

NHỮNG ĐIỂM CHÁNH TRONG QUYỂN “DƯỚI CHÂN THẦY”

Tôi soạn ra sau đây những điểm chánh trong quyển “Dưới Chân Thầy”. Quý bạn đọc những

điểm chánh chương nào nên xem lại chương đó. Như vậy, quý bạn sẽ dễ nhớ những lời dạy của Chơn Sư và đem ra thực hành, bởi vì ngày nào cũng có những cơ hội đưa đến. Đạo quý ở nơi hành chứ không phải ở nơi thuyết.

Phải dùng “Dưới Chân Thầy” như một tấm gương để soi mình mỗi ngày. Nếu thấy chỗ nào chưa được sạch nên gội rửa liền.

Kinh thành Ba Lê không phải xây dựng một ngày, một bữa mà hoàn tất. Ta đây cũng vậy: Phải tu hành nhiều kiếp, mỗi kiếp đều cố gắng bước lên cao tới một ngày kia mới đắc đạo thành chánh quả, thành một vị siêu phàm.

Nước chảy đá mòn, không ai cản trở được luật tiến hoá.

LỜI TỰA CỦA ĐỨC BÀ A. BESANT

“Dưới Chân Thầy” là quyển đầu tiên của một em trai ít tuổi hơn. Tuy xác phàm của em còn bé, nhưng thật ra linh hồn em không nhỏ.

Em đã nhớ lại và viết ra - một cách chậm chạp và khó nhọc, vì năm ngoái (1909) tiếng Anh của em chưa được giỏi như bây giờ (1910).

Nếu noi theo gương này cũng như noi theo lời giới răn thì cửa đạo sẽ mở rộng, và độc giả, cũng như tác giả, sẽ được đặt chân trên đường đạo.

KÍNH TẶNG NHỮNG AI GỖ CỬA

Gỗ cửa đây là gỗ cửa đạo.

Giới đạo đức có câu: “Hãy kiếm người sẽ gặt, hãy gõ cửa người ta sẽ mở.” (St Matthieu Chap VII, 7)

BA CÂU CẦU NGUYỆN

Cõi trần này là cõi giả, cõi tối tăm và cõi của sanh, lão, bệnh, tử.

Cõi niết bàn mới thật là cõi chân, cõi sáng suốt và cõi trường sanh bất tử.

Ba câu kinh này vốn ở trong quyển “Brihad Aranyaka Upanishad” viết bằng chữ bắc Phạn (Sanskrit).

LỜI NÓI ĐẦU CỦA ALCYONE

Mấy lời này vốn của Thầy đã dạy tôi. Nhờ Ngài giúp, tôi đã được đặt chân lên đường đạo. Những lời Ngài dạy tôi cũng sẽ giúp ích cho bạn, nếu bạn tuân theo.

Phải chăm chú từng chữ, bắt lấy từng ẩn ý, vì Thầy không nói hai lần.

4 ĐỨC TÁNH

I - HẠNH PHÂN BIỆN

1- Những mục đích thật.

Phân biệt cái chân và cái giả, từ khi mới bước vào đường đạo, tức là được điếm đạo lần thứ nhất cho tới khi đi hết con đường, thành một vị siêu phàm được 5 lần điếm đạo.

Chỉ có trên đó mới tìm được những điều đáng thâm thập.

Giàu sang và quyền thế chỉ kéo dài lâu lắm là một đời thôi, bởi thế chúng không thật.

Trên thế gian chỉ có hai hạng người: hạng hiểu biết và hạng không hiểu biết.

Hiểu biết đây là hiểu biết cơ trời đối với con người. Thiên cơ đó là sự tiến hoá. Sự hiểu biết này mới là trọng đại, còn sắc da và nòi giống của con người là điều không quan hệ. Sự tốt đẹp và sự vinh diệu của con người là được hợp tác với thiên cơ, đồng hoá với thiên cơ và giúp cho thiên cơ mau thành tựu.

Phải quyết tâm làm lành và phục vụ cho cơ tiến hoá, chớ không vì ích kỷ cho mục đích riêng tư.

Người thuận theo lẽ Trời là một phía với Tiên Thánh, dầu y là người nước nào, hay giữ đạo nào cũng không hề chi cả.

Bởi vạn vật nhất thể cho nên chỉ có việc nào thuận theo ý Trời mới có thể thật sự đem lại hạnh phúc cho mọi người.

Phải phân biệt giữa điều phải với điều quấy, điều quan trọng với điều không quan trọng, cái hữu ích với cái vô ích, điều chân thật với điều giả dối, điều ích kỷ với điều vô tư lợi.

Những ai muốn theo Thầy đã nhất quyết làm lành với mọi giá.

2- Cách sanh hoạt của 3 thể.

Con người khác hơn những thể của nó. Ta phải phân biệt chúng nó và tự biết mình là chủ của chúng.

XÁC THÂN

Khi xác thân muốn điều chi, ta hãy ngừng lại và suy nghĩ xem có phải thật là ta muốn cái đó chăng.

Ta là Thượng Đế, và chỉ muốn điều nào Thượng Đế muốn mà thôi.

Nhưng phải đào sâu vào nội tâm để tìm ra Thượng Đế.

Phải nuôi dưỡng xác thân đàng hoàng bằng thức ăn và thức uống tinh khiết mà thôi, và luôn luôn giữ nó thật sạch sẽ, không một mảy dơ bẩn, đừng bắt nó làm việc quá sức.

Phải có một thể xác hoàn toàn tinh khiết và mạnh khoẻ, mới có thể chịu đựng được sự cố gắng không ngừng trong lúc tập luyện để bước vào đường đạo.

Vậy con người phải làm chủ xác thân, chớ không phải xác thân sai khiến con người.

THỂ VÍA

Thể vía ưa những sự rung động dữ dội và thay đổi liên liên.

Nó muốn con người giận hờn, nói những tiếng nặng nề, tham lam, ganh tị, tham lam tiền bạc và nhiều điều khác nữa.

Phải phân biệt giữa ý muốn của con người, với ý muốn của thể vía.

THỂ TRÍ

Thể trí xúi giục con người kiêu căng, chia rẽ, ưa vị kỷ chớ không vị tha. và nghĩ đến sự tiến hoá

riêng của mình, thay vì nghĩ đến công việc của Chơn Sư.

Nó phá con người và làm cho không thiên định được. Con người phải luôn cảnh giác, nếu không sẽ thất bại.

3- Điều lành và điều dữ.

Huyền bí học không chấp nhận thái độ lung chùng giữa điều phải và điều quấy. Phải làm điều phải, và không được làm điều quấy, dù cho những người không hiểu biết có nghĩ gì hoặc nói gì cũng mặc.

Áp dụng một cách khôn ngoan vào đời sống hằng ngày những luật Trời vừa khám phá ra. Nhường cho kẻ khác những việc không quan hệ. Phải luôn luôn dịu dàng, tử tế, biết điều và thuận thảo, hãy để cho kẻ khác có trọn quyền tự do, như mình đã cần tự do cho chính mình vậy.

Không nên xét đoán sự việc theo bề ngoài. Một việc nhỏ mà có ích trực tiếp cho công việc của Thầy thì đáng làm hơn một việc lớn mà thế gian gọi là tốt.

Cho kẻ nghèo ăn là một việc tốt, cao quý và hữu ích; nhưng nuôi dưỡng linh hồn họ lại là việc cao quý và hữu ích hơn nữa. Bất cứ người giàu nào cũng nuôi được xác thân, nhưng chỉ có người hiểu biết mới nuôi được linh hồn.

Vẫn còn phải học thêm nhiều trên đường đạo. Phải học hỏi, nhưng trước tiên phải học điều nào để giúp đỡ kẻ khác. Hãy bền chí học hỏi, bởi vì người thông hiểu mới có thể giúp đời một cách khôn ngoan và hữu ích. Người dốt nát chắc chắn làm hại nhiều hơn là làm lợi.

4- Phải hết sức ngay thật.

Phải tập hạnh chân chánh trong tư tưởng, lời nói và hành động.

Người nào bị dị đoan chi phối thì không tiến bộ được.

Chớ nên tin vào một tư tưởng nào đó chỉ vì có nhiều người khác đã tin, cũng đừng vì thiên hạ đã tin hàng mấy thế kỷ, hoặc vì nó đã được ghi trong một quyển sách nào mà người đời cho là thiêng liêng. Phải tự mình suy tưởng sự việc và tự mình phán đoán xem có hợp lý không.

Ai muốn đặt chân trên đường đạo, phải tập tự mình suy tư.

Dị đoan là một trong những tai hại lớn nhất trên thế gian, một trong những xiềng xích tự mình phải hoàn toàn loại bỏ.

Không nên gán cho kẻ khác những điều không có thật. Đừng nghi ngờ người kia có ý muốn hại mình, ghét mình, bởi vì y nói với mình

một cách giận dữ. Mỗi linh hồn đều có những lo lắng riêng của họ và chỉ suy nghĩ nhiều nhất về chính họ mà thôi. Có thể vì y bị ai làm cho giận dữ, nên trút cơn giận lên mình con.

Sự nóng giận nào cũng là điên cuồng.

Chừng nào làm đệ tử chánh thức của Chơn Sư mới có thể đem tư tưởng mình so sánh với tư tưởng Thầy mình. Nếu hai tư tưởng không phù hợp thì cần phải thay đổi tư tưởng mình lập tức.

Không nên nghĩ hay nói điều gì theo ý mình, khi biết rằng Chơn Sư không thể nói hay nghĩ như vậy.

Phải nói ngay thật - chính xác và không phóng đại.

Chỉ có Thầy mới biết rõ tư tưởng của học trò mình mà thôi.

Đừng lặp lại một câu chuyện có hại cho kẻ khác. Dầu câu chuyện đó có thật, cũng đừng nói tới mới thật có lòng dạ nhân từ.

Không nên phô trương những điều mình “thật sự không có”.

Ánh sáng trong sạch của chân lý bị sự giả trá ngăn cản không cho nó soi sáng lòng ta được.

5- Tình bác ái và sự sống thiêng liêng.

Phải phân biệt giữa tánh ích kỷ với vị tha .

Tánh ích kỷ có rất nhiều hình thức, diệt nó được trong một hình thức này, thì lại trôi dạt dưới một hình thức khác.

Dần dần tư tưởng lo giúp đỡ kẻ khác sẽ choán cả tâm trí đến nỗi không còn chỗ nào, lúc nào để nghĩ đến mình nữa.

Phải tập nhận rõ đức Thượng Đế ngự trong mọi người, mọi vật, dầu cho bề ngoài người ấy hay vật ấy xấu xa đến đâu đi nữa.

Ta có thể giúp đỡ đồng loại nhờ điều mà ta cùng có chung với họ, đó là sự sống thiêng liêng.

Hãy tìm cách đánh thức sự sống đó trong người của họ, như vậy sẽ cứu họ khỏi điều sai quấy.

II - HẠNH KHÔNG HAM MUỐN

1- Dứt tuyệt lòng ham muốn.

Đứng trước Thánh dung của Ngài với hào quang sáng chói thì mọi dục vọng đều tiêu tan, chỉ còn lại ý muốn được giống như Ngài mà thôi.

Khi hiểu tại sao tiền bạc và uy quyền không đáng ra công chiếm hữu ta sẽ hết ham muốn chúng nó.

2- Chỉ có một điều ham muốn tốt hơn hết.

Đừng mong mỏi được về thiên đàng hay là thoát khỏi vòng luân hồi.

Không diệt hết các sự ham muốn sẽ không rảnh rang để lo lắng công việc của Thầy.

Đừng ham muốn thấy kết quả công việc mình làm, hoặc thấy mình đã giúp ai tới mức độ nào, hoặc muốn người ấy biết ơn mình.

Phải làm điều phải vì đó là điều phải, phải làm việc vì yêu thích công việc. Phải xả thân giúp đời vì lòng thương đời và vì không thể cưỡng lại ý muốn đó.

3- Những phép thần thông.

Đừng ham có những phép thần thông.

Rán sức tập luyện những phép này quá sớm thường mang lại nhiều rắc rối.

Người có phép thần thông hay khoe khoang, và nghĩ rằng mình không thể lầm

lần, y thường bị bọn ma quái gạt gẫm. Ngày giờ luyện tập mấy phép ấy, nên để giúp đời còn hay hơn.

Nếu Thầy nhận thấy cần có những phép đó sớm hơn, Ngài sẽ dạy y khai mở chúng một cách an toàn.

4- Những sự ham muốn nhỏ nhen.

Đừng bao giờ phô trương hay ra vẻ khôn ngoan.

Đừng ham nói. Trước khi nói hãy suy nghĩ kỹ xem điều sắp nói ra có hội đủ 3 đức tánh này không: chân thật, dễ thương, hữu ích. Nếu không thì đừng nói.

Nhiều cuộc nói chuyện thông thường đều không cần thiết và không đúng đắn.

Tập thói quen nghe hơn là nói.

Có một câu gồm đủ các đức tánh phải tập là: Tri, cảm, nguyện, mặc; và hạnh cuối cùng là khó tập luyện hơn hết.

5- Hãy lo lắng việc nào có can hệ với mình.

Đừng xen vào chuyện của người khác. Những gì người khác làm hoặc nói, hoặc tin đều không liên quan gì.

Phải tập tánh tuyệt đối không xen vào chuyện của kẻ khác. Không nên chỉ trích khi họ sử dụng quyền tự do của họ.

Thấy ai hung ác với trẻ con hoặc thú vật, phải can thiệp.

Nếu được giao trách nhiệm dạy dỗ một người, phải chỉ lỗi của y một cách dịu dàng.

III- HẠNH KIỂM TỐT

1- Tự kiểm soát thể trí.

Kiểm soát thể trí để cho tư tưởng luôn luôn được an tịnh và điềm tĩnh.

Những điều hữu ích của thể trí an tịnh:

a- Đương đầu với những thử thách và gian nan trên đường đạo.

b- Chịu đựng dễ dàng những phiền toái xảy ra hằng ngày.

c- Tránh khỏi những lo lắng những việc nhỏ nhặt làm mất hết cả ngày giờ của nhiều

người. Hãy coi những việc bên ngoài xảy đến cho mình như sâu nã, rắc rối, bịnh tật, mất mát, không quan hệ chi cả. Chúng là kết quả những hành động trong quá khứ, phải vui vẻ nhận lãnh.

Hãy nhớ rằng mọi khổ nã đều là tạm thời.

Hãy nghĩ đến những việc đang làm bây giờ, chúng sẽ định phần số của chúng ta ở kiếp sau.

Đừng buồn bực hay rủa chí, vì nó truyền nhiễm kẻ khác và làm cho đời sống của họ khó khăn thêm.

Hãy tập trung tư tưởng vào mỗi việc làm để việc làm có thể hoàn hảo.

Phải luôn luôn dành sẵn bên cạnh những tư tưởng tốt đẹp, để khi trí mình rảnh rang nghĩ ngay đến tư tưởng tốt đẹp ấy.

Hãy sử dụng quyền năng tư tưởng của mình cho những mục đích tốt lành và hãy trở thành một thần lực hướng theo cơ tiến hoá.

Hãy ban rải tư tưởng thương yêu đến cho người đang đau buồn hoặc đang cần sự giúp đỡ.

Đừng kiêu căng, vì kiêu căng chỉ do nơi dốt nát mà ra.

Người thông hiểu thì biết rằng chỉ có Trời là cao cả, rằng mọi việc lành đều chỉ do Trời làm ra.

2- Tự kiểm soát trong hành động.

Muốn được hữu ích cho nhân loại, phải biến tư tưởng thành hành động.

Phải luôn tích cực làm những việc lành.

Hãy để mọi người làm việc riêng của họ theo đường lối riêng của mỗi người. Hãy luôn sẵn sàng hiến dâng sự giúp đỡ, nhưng đừng bao giờ xen vào việc người khác.

Đừng đảm trách thêm một bổn phận mới của thế gian, nhưng đối với bổn phận đã nhận lấy thì phải thi hành cho hoàn hảo. Phải thi hành những công việc thường nhật giỏi hơn những kẻ khác, phải làm việc đó cũng vì nhân danh Thầy.

3- Đức khoan dung.

Phải nhiệt thành quan tâm đến đức tin của những người thuộc tôn giáo khác cũng như quan tâm đến tôn giáo của mình.

Tôn giáo nào cũng là con đường dẫn đến Thượng Đế.

Muốn giúp đỡ tất cả mọi người, phải hiểu rõ tất cả họ.

Phải bỏ hết thói dị đoan và mê tín.

Không có cuộc lễ bái nào là cần thiết, nhưng cũng đừng chê trách những người còn bám víu vào lễ bái.

Đừng để kẻ khác bắt buộc mình phải làm những gì mà mình đã trải qua rồi.

Phải thương những tâm hồn trong trắng vẫn còn cho những cuộc lễ bái là quan trọng.

Những cuộc lễ bái giống như những hàng đôi giúp người mới tập viết. Khi viết giỏi hơn sẽ không cần chúng nữa.

Một vị Đại Huấn Sư đã viết: “Khi tôi còn nhỏ tôi nói như một đứa trẻ, tôi hiểu như một

đứa trẻ, tôi suy nghĩ như một đứa trẻ; nhưng khi tôi đã lớn, tôi bỏ hết các thói trẻ con.”

Không thể dạy dỗ và giúp đỡ các trẻ thơ, nếu ta quên lúc ấu thơ của mình và không có thiện cảm đối với trẻ con.

Hãy tỏ ra lịch sự, dịu dàng, khoan dung với tất cả mọi người, dầu họ giữ đạo nào cũng vậy.

4- Hạnh vui vẻ.

Phải vui vẻ trả quả. Hãy tạ ơn các vị Thần nhân quả đã không cho mình trả nặng hơn, vì các Ngài thấy mình đáng giúp đỡ.

Ngày nào nhân quả chưa tiêu tan, ngày đó ta chưa giúp ích cho Chơn Sư bao nhiêu. Khi hiến mình cho Chơn Sư, xin được trả quả gấp rút, để làm sao trong một, hay hai kiếp ta trả xong nhân quả mà đáng lẽ phải trải qua cả trăm kiếp mới hết.

Phải dẹp bỏ mọi ước muốn về quyền sở hữu. Nếu vì nhân quả, hãy sẵn sàng vui lòng chia lìa với những người nào hay là vật nào mà mình quý chuộng hoặc thương yêu nhất.

Nếu ta rún chí, Chơn Sư không thể nào dùng mình làm trung gian để chuyển thần lực sang cho kẻ khác.

5- Hạnh quyết chí.

Phải làm mỗi phần việc cho thật hoàn hảo.

Tất cả mọi việc hữu ích và vô tư lợi đều là công việc của Thầy.

Vị Đại Huấn Sư nói trên có viết câu này: “Dù làm việc gì con cũng phải làm một cách nhiệt thành như thể làm cho Thượng Đế, chớ không phải làm cho con người.”

Phải làm việc với ý nghĩ: “Chơn Sư sắp sửa đến xem công việc của ta làm.”

Câu sau đây cũng một ý nghĩa: “Dù tay con làm việc gì, con hãy làm với hết sức con.”

Khi bước vào đường đạo rồi, không nên để cho việc gì khiến ta rời bỏ đường đạo, dầu chỉ trong giây lát.

Lìa bỏ đạo tức là lìa bỏ mình vậy.

6- Lòng tin cậy.

Phải tin Chơn Sư và phải tin mình nữa. Nếu không tin cậy Chơn Sư, Ngài không thể giúp ta được.

Phải tự biết mình là một điểm linh quang trong khối lửa thiêng của Thượng Đế, chớ không phải những lớp vỏ bên ngoài thường lấm bùn nhơ.

Đức Thượng Đế - Đấng toàn năng - ở trong mình ta, nếu muốn thì chuyện nào ta cũng làm được.

Phải tự nói: “Tôi là con người, mà cũng là Thượng Đế ở trong con người nữa.”

Khi đặt chân lên đường đạo thì ý chí phải cứng rắn như thép đã trui vậy.

IV - HẠNH BÁC ÁI

1- Thoát kiếp luân hồi.

Hạnh bác ái đứng đầu trong các tánh tốt phải có.

Hiệp nhất với Thượng Đế để hành động cùng với Ngài và giống như Ngài.

Muốn đạt được mục đích này phải trọn vẹn vị tha và nhân từ.

2- Hạnh bác ái trong sự sinh hoạt hằng ngày.

Có hai nghĩa:

a- Hãy cẩn thận đừng làm hại sinh vật.

b- Hãy luôn luôn trông chờ cơ hội để giúp đỡ.

Ba tội làm hại nhiều hơn hết, vì nghịch với lòng từ ái: Tội nói hành, tội hung ác và mê tín dị đoan.

3- Tội nói hành.

Nghĩ đến tánh tốt hay tánh xấu tức là tăng cường sức mạnh của nó.

Nếu nghĩ đến điều xấu của kẻ khác thì phạm 3 việc quấy một lượt:

Một là: Đang gieo rắc xung quanh chỗ ta ở đây những tư tưởng xấu xa, do đó ta đang làm cho đời thêm nhiều đau khổ.

Hai là: Tăng cường tánh xấu của người mà ta nghi ngờ, nếu y thật sự có điều xấu đó.

Bằng không, tư tưởng xấu của ta sẽ xúi giục y sanh ra tánh xấu như ý ta tưởng vậy.

Ba là: Làm trí ta tràn đầy những tư tưởng xấu, và làm cho có hình ảnh xấu xí, đau thương, thay vì đẹp đẽ và đáng yêu đối với những ai có thể thấy được điều này.

Người nói hành còn cố hết sức lôi kéo những người khác dự phần tội lỗi của y. Tất cả tạo ra cộng nghiệp.

Hãy trả lời một cách dịu dàng với người nói hành: “Có lẽ điều này không có thật, và nếu có thật đi nữa, tốt hơn ta đừng nói đến.”

4- Tội hung ác.

Có hai loại: Cố ý và vô ý.

Cố ý hung ác là chủ tâm gây đau đớn cho một sinh vật khác. Nhiều người thường làm ác như:

Những tra khảo viên, nhiều kẻ tu hành nhân danh tôn giáo mình để làm ác. Những người giải phẫu sanh thể thú vật làm ác. Nhiều nhà giáo có thói quen làm ác.

Những người săn bắn chim chóc và thú vật vô tội, viện lẽ “thể thao” làm ác. Những lời nói với ý định làm hại người khác cũng phạm tội hung ác.

Đôi khi một lời nói bất cần cũng gây tai hại như một lời nói cố ý ác.

Còn nhiều tội ác khác nữa, xin kể vài trường hợp điển hình thôi:

Vì quá tham lam và keo kiệt đến nỗi không bao giờ nghĩ đến điều khổ gây ra cho người khác khi trả lương quá hẹp hòi.

Chỉ nghĩ đến dục vọng và ít quan tâm tới bao nhiêu linh hồn và thể xác mà y đã phá hoại khi thoả mãn tư dục.

Không trả lương cho công nhân đúng ngày.

Có rất nhiều sự đau khổ trên cõi đời do tánh bất cần.

Dầu cho con người lãng quên, luật nhân quả cũng không bao giờ quên.

5- Tin dị đoan.

Tin dị đoan là mối hại to lớn.

Có nhiều phương diện:

Bắt buộc giết thú vật để cúng tế.

Cho rằng con người cần phải ăn thịt để sống.

Dân chúng Ấn Độ bị sự dị đoan đem lại đau khổ rất nhiều, mặc dầu đã biết bốn phạm của tình hữu ái.

Phải tránh: tội nói hành, tội hung ác và tin dị đoan, chúng là 3 trọng tội, vì chúng ngăn chận mọi tiến hoá, và nghịch lại với lòng bác ái.

6- Phụng sự.

Trong lòng phải tràn ngập ý muốn phụng sự. Giúp đỡ tất cả, từ con người cho tới cầm thú và cây cỏ.

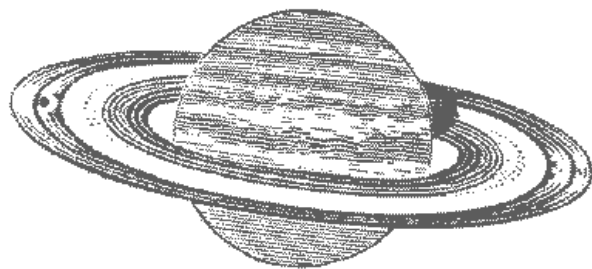
Tập có thói quen giúp ích trong việc nhỏ mọn hằng ngày, sau sẽ không bỏ qua việc lớn lao khi có cơ hội đưa đến.

Người nhập đạo không sống cho chính mình mà chỉ sống cho kẻ khác. Giống như cây viết trong tay Thượng Đế, nhờ vậy tư tưởng của Ngài tuôn xuống và biểu lộ ở cõi

trần, nếu không có cây viết này thì những tư tưởng ấy không thể tuôn xuống được. Đồng thời cũng là cây viết sống động của ngọn lửa thiêng, toả ra khắp thế gian lòng bác ái thiêng liêng hằng chan chứa trong lòng y.

Minh triết ban cho khả năng giúp đỡ người khác, ý chí dùi dặt minh triết, và lòng bác ái gọi hứng ý chí.

Ý chí, minh triết, và bác ái là 3 trạng thái của đức Thượng Đế. Nếu muốn hiển dương mình phục vụ Ngài, anh phải biểu lộ ba trạng thái đó trong thế gian.



TIỆN ĐÂY TÔI CÓ VÀI LỜI NGỎ CÙNG QUÍ BẠN ĐỘC GIẢ

Sau khi đọc quyển này, nếu quý bạn thấy nó chưa giúp ích được quý bạn phần nào, xin quý bạn hãy cất nó kỹ lưỡng vào tủ. Đến một ngày kia, hoặc 5, 3 năm, hoặc 9, 10 năm sau, khi quý bạn xông pha trên đường đời đầy đầy gió bụi đã chồn chân mỏi gối, hay là chán chê sự cạnh tranh danh lợi hỗn tạp và bất chánh, quý bạn hãy lấy nó ra xem lại.

Tới chừng đó quý bạn thấy nó là một vị hướng đạo tinh thần chân chánh, cao thượng, lo mưu cầu hạnh phúc cho quý bạn và chỉ đường ngay nẻo thẳng cho quý bạn đi từng bước, khỏi sợ lạc qua những thung lũng mà hai bên lề đầy những vực sâu, hố thẳm. Rồi quý bạn sẽ vững lòng tiến tới. Chẳng bao lâu, một chân trời mới vô cùng tốt đẹp sẽ mở rộng ra trước mặt quý bạn. Quý bạn hãy kinh nghiệm trong một thời gian, quý bạn sẽ thấy những lời nói trên đây không sai ngoa.

Chúc quý bạn mau thành công rực rỡ.

- HẾT -